Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

NĂM THỨ HAI. Số 15 — 1er Mars 1922

HỮU THANH

... và rằm

Chủ-nhiệm — NGUYỄN HUY HỢI

DEPOT LEGAL
INDOCHINE
Nº 110



Mỗi số 0$25

HỮU-THANH TẠP-CHÍ

LUÂN-LÝ. — HỌC-THUẬT — THỰC-NGHIỆP — KINH-TẾ. — VĂN-NGHỆ

CƠ QUAN HỘI CÔNG-THƯƠNG ĐỒNG NGHIỆP

(Organe de l'Association Amicale des employés indigènes de Commerce et d'industrie du Tonkin)

TÙNG-THƯ HỘI ÍCH-HỮU THƯ-XÃ

(Edition de la Société « Ích-hữu-thư-xã »)

Bộ biên-tập

MM. Nguyễn-Mạnh-Bổng
Nguyễn-Thượng-Huyền
Đào-Trinh-Nhất
Trịnh-Đình-Rư
Dương-Quảng-Hàm

MM. Nguyễn-Lễ
Nguyễn-Ứng
Lê-Trung-Lô
Lê-Đức-Mậu
Huỳnh-Bá-Khuê

Nữ-viên

Mme Đạm-phương nữ-sử, Mlle Phan-Thị-Lạng

Chủ-nghĩa và mục-đích

Hữu-Thanh tạp-chí *này, lấy « Hữu-ái » làm chủ-nghĩa, mục-đích để cổ-động cái tinh-thần tương-ái trong đồng-bào mong người trong nước cùng yêu mến nhau như ruột thịt, để nương tựa nước Pháp lên đường văn-minh.*

Biên-tập đủ các môn luân-lý, học-thuật, văn-nghệ, thực-nghiệp, kinh-tế để giúp quốc-dân về mọi đường phổ-thông tri-thức. Phàm biên-tập cốt lấy thông-thường làm trọng.

Giá tạp chí

Sáu tháng	2$50
Một năm	5 00
Ngoại-quốc mỗi năm	6 00

Mua tạp chí xin giả tiền trước.

Tòa tạp-chí số 18 Phố Mã-Vỹ (Rue des Chapeaux) *Hanoi (Tonkin)*

NHÀ LẬP NÊN TỪ NĂM 1890

Ngày trước là cửa hàng của nhà MARIUS CLOP đến nhà Milon et Cie. Ngày nay ông

Ch. PÉLISSIER KẾ-NGHIỆP

Bán đủ các thứ xe dùng vào việc vận-tải không thiếu kiểu gì
(*Carrosserie. — Charronnerie*)

Bán đủ tất cả các thứ đồ ngựa và các thứ thảm đệm không thiếu kiểu gì
(*Sellerie, Bourrellerie, Matelasserie, Maroquinerie*)

Bịt móng lừa và bán các đồ dùng vào việc làm xe ngựa, các thứ bánh xe và các đồ dùng vào đồ ngựa.
(*Marchalerie*)
(*Garnitures, Pièces détachées, Acessoires, Roues, Pneumatiques Michelin*)

Bán các thứ Da sống và Da đã thuộc rồi
(*Cuirs et Peaux*)

Các đồ vật dùng để đóng giầy, đóng đồ ngựa, bịt móng lừa ngựa, v. v.
(*Outils en tous genres pour Bourreliers, Selliers, Cordonniers, Maréchaux*)

Mua, bán, đổi, chữa và cho thuê lừa ngựa, cùng xe ngựa, cỗ ngựa, v. v.
(*Vente, Achat, Echange, Pension, Location de chevaux et de voitures*)

Bán Tràng-hoa đám ma và đá làm mộ-chí. Ai thuê sây mộ làm nhà mồ và trông nom nhà mồ xin chu-tất.
(*Couronnes mortuaires, Pierres tombales, Construction et entretien de monuments funéraires*)

Bán và làm Đồ gỗ, Đồ chạm, Bàn, Ghế, Tủ kính, Tủ chè, không thiếu thứ gì
(*Menuiserie, Ebénisterie*)

Song rào sắt, các đồ lò rèn. Các thứ đồ sắt. Ai thuê làm cái gì cũng làm được
(*Grilles, Forges, Travaux en fer*)

Đồ kính, Đồ sơn, Sơn bóng, Đồ chạm, Đồ bài trí, tranh cảnh, Đồ trạm tỉa và trạm lộng.
(*Vitrage, Laquage, Peintures fines, Sculpture, Décoration, Ciselure*)

Nộp thuế đoan hộ. — Cho thuê xe tải các đồ trọng-vật trong thành-phố và ngoại ô
(*Transit. — Gros Camionnage pour la ville et alentours*)

Làm rất nhanh, toàn đồ máy tất cả
(*Service rapide par Camions montés sur ressorts et roulements à billets*)

Có xe ngựa song-mã cho thuê ngày và thuê giờ
(*Location de Victoria à la journée et à l'heure*)

Có xưởng chế-tạo và tu-tạo các đồ vật
(*Ateliers de Réparation*)

Ở số nhà 5 Đường Amiral de Baumont ở Haiphong

Điện-thoại (*Téléphone*) số 545

Đánh giây thép cứ đánh tắt : **PÉLISSIER, Haiphong.**
(*Adresse télégraphique*)

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

AI XÂY VÀ CHỮA NHÀ CỬA???

Nên đến hiệu HƯNG-KÝ & Cie

Số nhà 5 phố Cửa-Bắc Hàng Gà – 15, Avenue Général Bichot) – Hanoi

là hiệu mới mua lại nhà máy gạch Yên-Viên Sté des Briqueteries et Tuileries du Tonkin) mà hết.

Ở ĐÂY CÓ BÁN:

Gạch xây và gạch lát, gạch thường, đặc và rỗng Gạch lát đủ các lối to nhỏ. Ngói cô móc, ngói làm bằng máy, ngói lợp và ngói đường bờ, ngói cạnh, ngói hoa... Gạch nện và lát nhà, gạch ngói nhẹ Gạch xi-mo v. v...

Ở xa xin viết giấy về.

HIỆU

QUẢNG-HƯNG-LONG

79. RUE DES PANIERS, 79

HANOI (Tonkin)

MỚI DON SANG NHÀ MỚI CÓ ĐỒNG-HỒ HAI CHUÔNG!

SỐ NHÀ 79 CŨNG Ở PHỐ HÀNG BÒ HANOI

Đồ hàng mới đến rất nhiều!

Xin các qui-khách chiếu cố!

QUẢNG-HƯNG-LONG

NAM-THỊNH

SOIERIES

6, RUE DES CANTONNAIS. -- HANOI

Bản hiệu chuyên nghề bán các thứ hàng tơ lụa theo sau này:

Hàng Bắc-kỳ: lương, xuyến băng, quế, khăn lượt, lĩnh, the La Cả, cùng các thứ lụa thâm và các mùi.

Hàng Saigon: xuyến, the, lĩnh bắc, thảo thâm và tam giang rất tốt

Hàng Tàu: gấm, vóc, nhiễu, cẩm-châu, cuốn-xá sa văn minh.

Hàng Tây: cachemire, satin, lainage, các thứ draperie may complet và pardessus rất tốt, *mới sang* nhiều thứ tissus imperméables các mẫu may áo đi mưa, mà giá bán cực rẻ

Mua buôn viết thơ về thương nghị sẽ được giá riêng.

Ông E. CHASSAGNE

LÀ MỘT NHÀ BÀO CHẾ HẠNG NHẤT Ở ĐẠI-HỌC-ĐƯỜNG PHA LÊ

Số 59. Phố Paul-Bert,

HANOI

Bán những chất hóa-học của hiệu **POULENC** và **ADRIAN** chế ra.

Bán đồ dùng trong một phòng thí-nghiệm về việc thuốc hay việc kỹ-nghệ.

Đi xửa-soạn xếp đặt các phòng thí-nghiệm công, tư.

Bán nhiều cho các nhà đi khai khẩn, tính giá đặc biệt.

CÓ CÁC THỨ HÀNG RẤT TỐT MỚI VỀ

VẢI XANH HIỆU HAI CHÌA KHÓA SỐ SÁU

TISSUS BLEU SAVANA N° 6, MARQUE 2 CLEFS CROISÉES

TƠ LỤA HÀNG TÂY KHỔ RỘNG

0m55 VÀ 0m75

Có hoa to và hoa nhỏ dùng cho dàn bà và dàn ông, nhiều thứ mùi, là: tím, đen, cánh sen, và mùi nâu.

Đồ dùng về xe tay.— *Toàn bộ và bán lẻ là: Trục, dũa đạn, vỏ và ruột xe vừa bền vừa rẻ.*

BẢN-TY CẦN MUA NHỮNG CHAI KHÔNG

1o Có chữ vào chai «VIN DU CAP CORSE AU QUINQUINA DE L. N. MATTEI BASTIA» (là nhan đỏ).

2o Hoặc chai đựng rượu VERMOUTE hay DUBONNET (Kiểu phải tương tợ như những chai trên).

Gửi tới Haiphong không vỡ, không rạn tiền cước bản-ty chịu sáu xu (0$06) một cái chai.

AI MUỐN HỎI THÌ HỎI:

HAIPHONG: Tại bản-ty Compagnie de Commerce et de Navigation d'Extrême-Orient (Allatini & Cie) 36 phố Harmand.

HANOI: Tại nhà ông G. Ellies số 33, phố Đồng-khánh.

NAM-HỒNG-PHÁT

KHÁCH-LẦU

N° 104 et 106, Boulevard Bonnard. (ngang gare xe lửa nhỏ)

Saigon, Cholon Govap, gần chợ mới

Có bán rượu tây, cho mướn phòng ngủ, và mở tiệm bới tóc, có may y-phục Annam và Langsa, cũng có bán hàng, lụa, vải, vân vân...

NAM-HỒNG-PHÁT

ĐÔNG-PHÁP YÊN-THẢO CÔNG-TY

SOCIÉTÉ DES TABACS DE L'INDOCHINE

SOCIÉTÉ ANONYME AU CAPITAL DE 6.000.000 FRANCS

Administration et Manufacture à Hanoi

SẢN XUẤT NHỮNG THỨ THUỐC LÁ NHƯ SAU NÀY:

(PRODUITS RECOMMANDÉS):

Thuốc thái (*Tabacs*) : **Coq et Scaferlati**

Thuốc cuộn (*Cigarettes*) : **Coq, Alliés, Métropole, Favorites, Dragon d'or, Midinettes**

Thuốc Sì gà (*Cigares*): **Mandarin, Bouquet**

DEMANDEZ LE PRIX-COURANT

Annam : nên hút thuốc lá « hiệu con gà vì giống giọt tại xứ ta, vừa ngon vừa rẻ. Ai ôi nên hút thuốc lá hiệu con gà ».



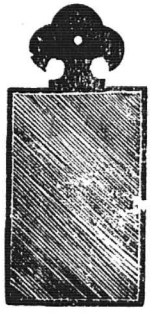

NGỌC-THÀNH

FABRICATION DES OBJETS EN IVOIRE

5, RUE DU CHANVRE, 5

HANOI

Bản-hiệu có bán bài ngà cùng những đồ dùng bằng ngà kiểu đẹp, ngà tốt, giá tính đúng, không phải mà-cả.

Mời các quý-khách chiếu-cố đến mua.

Ngài nào ở xa xin viết thơ về cho bản-hiệu.

Kính cáo

沙瀝劉俊記大藥房
LƯU-TUẤN-KÝ

LƯU-TUẤN-KÝ PHARMACIE ASIATIQUE QUAI DE VĨNH-PHƯỚC DE SADEC.

Thuốc hay thì có người khen ngợi cũng như hoa thơm chẳng lựa là mình khen cho mình mà thôi.

Preyveng le 2 Otobre 1921.

A Monsieur Lưu tuấn Ký, Pharmacie asiatique à Sadec.

Kính ít lời thăm thầy sau xin thầy gởi cho tôi mua 12 gói thuốc hườn bổ huyết giá là 5 p. 00, thuốc của thầy tôi uống thử đau bụng bớt nhiều, tháng nết nhứt đầu và hết mỏi tay chơn, nhưng mà hai tháng nay huyết sụt hoài, vậy xin thầy làm ơn cho tôi rõ vì sao vậy.

Adresse

Madame Nguyên-văn-Thu.

Vétérinaire

Cambodge Preyveng.

Hadong, le 30 Novembre 1921

A Monsieur Lưu tuấn Ký, Pharmacie asiatique à Sadec

Độ trước ngài có gửi cho tôi các thứ thuốc thì tôi đã nhận được rồi, và dùng tốt lắm, xin gửi lời cám tạ và kính chúc quí hiệu hồng phát. Sau này ngài làm ơn gửi ngay cho tôi uăm (5) lọ sinh cơ tán số 50 xin cũng gửi cách contre remboursement như trước cho tôi. cám ơn.

Monsieur Đông-Hòa.

Rue de Hà cân

Tonkin Hàđông.

My-thọ, le 27 Novem re 1921.

A Monsieur Lưu tuấn Ký, Pharmacie asiatique Sadec.

Kính thăm thầy đặng phước ihọ và chúc cho bửu hiệu đặng miên trường sau này x' thầy gởi mấy móu thuốc như sau này, gởi contre remboursement.

N° thuốc hườn dờn bà bổ huyết 2 gói . . .	10 p 00
2 thuốc Ngoại trị bạch đại hườn 20 hộp .	20 00
20 thuốc nước bổ huyết 10 ve	6 00
21 thuốc nước bổ thận 10 ve	6 00
28 thuốc nước âm 10 ve	8 00
30 thuốc hườn dưỡng sanh 4 hộp	6 00
Cộng. . .	56 p 00

Hôm trước tôi có mua mấy món thuốc ấy uống thử và có nhiều người khen ngợi thuốc hay, nên tôi mua cho bà con làm ơn làm phước, tôi sẽ tính mua nhiều thứ thuốc nữa đặng mà cứu nhiều bệnh, song le tôi mắc qua nhà thầy không đặng, mà linh bán thuốc dùm cho thầy đặng cứu dân độ thế, hay hơn lập 7, 8 kiến chúa, tôi ước ao có người nhiệt thành cứu dân độ thế thì tôi vui mừng lắm, thôi bày nhiêu lời kính thầy và nội nhà đặng bình an, an hảo luôn luôn, xin đặng thơ này lập tức gởi contre remboursement cho tên họ tôi như sau này.

Monsieur Nguyễn-văn-Chính.

Ancien Interprète du Service judiciaire Propriétaire.

Mythọ.

Bổn-dược-phòng có chế các thứ thuốc, thuốc hườn, thuốc tán, thuốc nước thượng hạng thuốc tốt đều là thuốc Trung-quốc, nổi danh tiếng trong Nam kỳ lục-tỉnh xưa nay.

Các bài khen ngợi của quí ông trong Lục-tỉnh và coi theo chứng bệnh mà tìm thuốc thì tôi có in trong sách (Y dược nam châm như quí khách muốn coi xin chịu khó gởi thơ cho tôi và để Adresse cho rành và tôi sẵng lòng gởi tới

Pharmacie Lưu tuấn Ký Sadec Kính cáo.

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

THUỐC TIÊN !!!

TRƯỜNG-SINH LINH-DƯỢC

Là thứ thuốc chữa bách chứng bách bệnh, đàn ông, đàn bà, con trẻ, người già, người trẻ, đàn bà có thai, ai mắc phải bệnh gì cầu đến thuốc này cũng khỏi cả. Của ông *Nguyễn-Văn-Thiên, Jean Pierre* ở Thị-nghè, Saigon, chế ra. Có gửi bán tại nhà M. *Nguyễn-Mạnh-Bổng*, Propriétaire de la Maison « *An-Chinh* » 38, Rue du Sucre, Hanoi.

ĐỘNG-PHÁP TỰ-NHIÊN HƯƠNG-TRÀ

Người nước An-nam ta, Xin uống chè nước nhà.
Chẳng khác chi chè Khách. Thực người mình chế ra.

Ai muốn hiểu chè ấy thế nào xin cứ viết thư hỏi ông **Trần-quang-Huỷ**, Thầu-khoán ở Grande Rue Thanh-hóa (Annam).

Đông-Pháp tự-nhiên hương-trà, cánh cũng dòn như chè Tầu. Thực không khác một tí nào cả, không ửu tí nào. Hương-vị tốt bội phần hương-vị chè Tầu, cái hương-vị nó lại thanh-tao nhẹ-nhàng, và ngon bùi lắm. Bán lại rẻ hơn chè Tầu. Cũng chia ra làm hai hạng chè Ô và chè Liên, nước chè pha ra thật là đẹp. Hơn chè Tầu được cái đẹp nước hơn và ngọt giọng hơn. Càng uống đến nước thứ ba, thứ tư càng ngon, khi nguội đi lại càng mầu-mỡ lắm. Trong khi đang uống, nuốt xong ngậm miệng vào mà thở dường mũi thì cái hương nó sông lên thật là ngat đến óc. Bao cũng như bao chè Tầu, cho người dùng vào việc hiếu hỉ vân vân.

E.-A. Monnier Humbert

51, Rue Paul Bert, 51. — Hanoi

Ai có đồng-hồ muốn chữa? Sao không đến hiệu E.-A. Monnier Humbert ở phố Tràng-tiền số 51 mà chữa?

Ông Humbert là một tay thạo đã quen nghề chữa đồng-hồ từ 30 năm trời nay.

Đưa đến đấy chữa có bao bảnh mà giá phải chăng.

Trong hiệu ông còn có bán nhiều thứ đồng hồ lạ kiểu, chuông để bàn giấy vân, nữa

Ta thử lại xem đi....!

HÃNG TÀU CHẠY SÔNG Ở BẮC-KỲ
F. SAUVAGE, Armateur
SERVICE SUBVENTIONNÉ
Nhà giấy — Số 138, Phố Bờ Sông — Hanoi
Giờ tàu chạy trong mùa nước xuống

ĐƯỜNG HANOI — TUYÊN-QUANG		ĐƯỜNG HANOI — CHỢ-BỜ		ĐƯỜNG TUYÊN-QUANG — HANOI		ĐƯỜNG TUYÊN-QUANG — CHIÊM-HÓA
Lúc đi đỗ ở: Sơn-tây, Viétri, Thum, Phan-Lemy, Kim-xuyên, Phu-doan, Bia	VỀ	Lúc đi đỗ ở: Sơn-tây, Viétri, Trung-hà, Lapbu, Bahong, Tu-vu, Hoành-nh	VỀ	Lúc về đỗ ở: Bia, Phu-doan, Kim-xuyên, Lemy, Phan-lemy, Thum, Viétri, Sơn-tây	VỀ	
Bi	Bi	Bi	Bi			
Ở Hanoi Lúc đi Thứ hai Thứ tư Thứ sáu hồi 10 giờ sáng	Đến Viétri Lúc đi Cùng trong một ngày hồi 6 giờ chiều	Ở Tuyên-quang Lúc về Thứ hai Thứ tư Thứ sáu Hồi 7 giờ sáng	Đến Viétri Lúc về Cùng trong một ngày	Ở Hanoi Lúc đi Thứ ba Thứ bảy Hồi 10 giờ sáng	Đến Chợ-bờ Lúc đi Thứ tư Chủ-nhật Hồi 6 giờ chiều	Nhân vì mùa nước xuống nên đường Tuyên-quang, Chiêm-hóa thuyền-thường không chạy được.
Ở Viétri Lúc đi Thứ ba Thứ năm Thứ bảy Hồi 5 giờ sáng	Đến Tuyên-quang Lúc đi Cùng trong một ngày Hồi 6 giờ chiều	Ở Viétri Lúc về Thứ ba Thứ năm Thứ bảy Hồi 10 giờ sáng	Đến Hanoi Lúc về Cùng trong một ngày Hồi 3 giờ chiều	Ở Chợ-bờ Lúc về Thứ năm Thứ hai Hồi 7 giờ sáng	Đến Hanoi Lúc về Cùng trong một ngày Hồi 3 giờ chiều	

Những Tàu ở Hanoi và Tuyên-quang về thì đều mắn xế ở Viétri cả (đường Hanoi — Tuyên-quang)

Đường tàu Thương-Mại

Đường Haiphong — Hanoi

Đường Haiphong — Hanoi

Haiphong: Những lúc đi cứ cách 2 ngày hồi 5 giờ chiều thì đi | Hanoi: Những lúc đi. Cứ cách 2 ngày hồi 5 giờ chiều thì đi

Đường Haiphong, Nam-định và Hanoi — Nam-định, Haiphong và Hanoi thì khi nào cần đến mới phải chạy mà thôi

Hàng hóa thì phải xếp xuống Tàu ít là trước khi một giờ tàu chạy.

Nhận hàng chở thẳng tới tận bến hay là đỗ hàng cả các chỗ mắn-xế

Nộp hộ thuế thương-chính, trữ hàng — Cho thuê tàu cả chuyến hay chở các phà các thuyền hàng

Các chi-quán: Sơn-tây, Việtri, Tuyên-quang và Chợ-bờ

Tổng-cục: Haiphong

Các quí-khách ai muốn được trọng-đãi???

Thử đến hiệu **HENRY VALLÉE** là hiệu **J. Goussard** cũ ở số 37 phố *Paul-Bert — Hanoi* thì biết ngay.

Hiệu ấy bán đủ các thứ vải, dạ, tơ, lụa; cùng tạp-hóa, nước hoa, xà-phòng thơm vân vân.

HIỆU BÁN KÍNH **L. JUBIN**

HÀNOI — *Phố Paul-Bert,* — **HANOI**

Chuyên nghề bán kính Đại-pháp và kính Hoa-kỳ. Nhiều hàng nhất, kính pha-lê trắng và các sắc, kính vệ-sinh đủ các hạng

Bán cả các đồ dùng về việc ảnh, kính ảnh và vật-phẩm hiệu « Lumière », giấy ảnh hiệu « Dragon ».

Hàng nào của hiệu L. Jubin cũng là thượng-phẩm, có giấy bao-hành cẩn-thận

Lại cũng có bán cả máy chữ « hiệu Royal » đánh chữ tây và chữ quốc-ngữ, các quan Annam dùng rất tiện

---



AU BONHEUR DES TONKINOIS

HAI-CHINH

53 et 76 Rue du Pont en Bois

HANOI

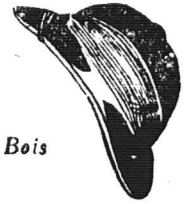

Nhà chế-tạo ra các kiểu mũ và các thức khăn sếp sẵn, xuất-hiện đã 10 năm nay được nhiều cái quang-cảnh hân hạnh như sau này :

Hoàng-Thượng ban kim-tiền.

Nhà-nước thưởng médoille chương-mỹ bội tinh.

Hội Ái-Mỹ tặng những bằng khen ngoại hạng **Hors concours**)

Nghề làm mũ và khăn của hãn hiệu cũng say xét được nhiều, dùng toàn thợ khéo làm rất kỹ lưỡng mà hợp-thời-trang ; giá bán phải chăng, qui khách mua buôn hay mua lẻ xin cứ gửi thơ cho bản hiệu và gửi cho một phần tiền đặt trước ; tiếp được thơ xin gửi ngay theo cách lĩnh hóa giao ngân đi tỉnh nào cũng được.

Nay kính : **HAI-CHINH**

HIỆU **NAM-BẢO** BÁN VÀNG BẠC

Chủ-nhân: **Nguyễn hữu-Quì**

Hanoi — số 16, Phố hàng Đào số 16 — Hanoi

Chế-tạo, chữa, chá đổi, các, mua và bán những đồ nam trang, nữ-trang và những đồ tống-lễ bằng vàng bạc đủ các kiểu Đông Á và Tây Âu.

Bán vòng diệp lá « Vĩnh Thinh Long », các thứ mặt đá thực và mặt thủy soạn đủ các mài, giẫo đeo kim tiền, kim khánh và thẻ ngà đủ các kiểu vân vân.

Có nhiều thợ khéo để làm hàng của các qui-khách đặt lối riêng.

Buôn bán chắc-chắn và rút tin cẩn.

和 ĐÔNG-HÒA 東

Phố Hà-kiều — HÀ-ĐÔNG

Bán the, lụa, vóc, nhiễu, vải màn, bút giấy, nước hoa.

Có xưởng làm các ghế mây (*genre Thonet*).

Có đại-lý ở số nhà 13 Phố Hàng Hài (Rue du Coton) Hanoi.

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

TÒA TẠP-CHÍ HỮU-THANH



Ông Nguyễn-Huy-Hợi, Chủ-nhiệm tạp-chí cùng mấy ông đồng-sự đứng trước cửa tòa

Năm thứ hai — N° 15 — 1er Mars 1922

HỮU-THANH

ĐƯỜNG XE-LỬA VINH—ĐÔNG-HÀ CÓ QUAN-HỆ VỚI NỀN KINH-TẾ NƯỚC TA THẾ NÀO?

Phàm một nước, nền kinh-tế sở-dĩ thịnh-vượng được là nhờ ở các đường giao-thông mở-mang tiện-lợi ; vì đường giao-thông có tiện-lợi thì vật-sản xứ này dễ tải đi xứ khác, hàng-hóa chỗ này dễ vận đến chỗ kia mà trong việc buôn-bán, kỹ-nghệ, canh-nông, thứ cần-dùng mới sẵn có, đường tiêu-thụ mới rộng mở vậy.

Ta hãy cứ xem các nước văn-minh ở châu Âu châu Mỹ, nước nào đường xe-lửa cũng chằng-chịt như là mạng-nhện ; lối giao-thông thực là tiện-lợi ; chẳng những ở trong nước tiện-lợi mà thôi, các nước lân-bang cũng đều tiện-lợi đi lại nữa. Vì vậy mà xứ này xứ khác, đi lại rất nhanh chóng, hàng-hóa rất là dễ vận, trong các việc kinh-tế không còn có điều gì ngăn-trở. Cái cơ giàu mạnh thực là nhờ ở đường lối giao-thông nhiều lắm.

Nước ta ngày xưa, đường giao-thông chưa mở-mang, lối đi lại rất hiểm-trở. Chẳng nói chi ngoài Bắc mà vào trong Nam, đường đi xa lắc, lại lắm nỗi hiểm-nghèo, không mấy người dám đi cả, cứ ngay tỉnh này sang tỉnh khác, đi cũng đã mất hàng ngày, không phải việc cần-cấp thì ai cũng ngại mà không muốn đi hết. Ấy chỉ vì những lối giao-thông khó khăn như thế, mà dân tỉnh nào chỉ cứ ở tỉnh ấy : Người làm ruộng chỉ

Sao cho nghĩa lợi song-toàn,
Đồng-bào ta phải lo-toan mới là.
Mở-mang đường lối hỏa-xa,
Rồi đây Nam Bắc một nhà giao-thông.

loanh-quanh trong cái cánh đồng của mình, mà những nơi xa có đất tốt bỏ hoang, không đến khai-khẩn được ; người làm thợ chỉ quanh-quẩn mấy cái nghề riêng trong xứ mà những nơi khác có những nghề khéo, không đi học được ; người buôn bán thì chẳng qua chỉ buôn thúng bán mẹt, đầu chợ này, cuối chợ nọ, chứ buôn xuôi bán ngược mấy ai đã dám đi. Như vậy cho nên nghề nông, nghề công, nghề thương trong nước, trải bao nhiêu đời mà vẫn không mở-mang ra. Thổ-địa dầu rằng phì-nhiêu, sản-vật dầu rằng phong-phú, nhân-dân dầu rằng cần-kiệm, mà tài-nguyên vẫn không khai rộng, dân nước vẫn cứ kém nghèo ; thực cũng bởi đường lối giao-thông chưa có, mà cách sinh-hoạt của nhân-dân thành ra eo-hẹp thì còn ai thiết lưu-tâm chi đến những sự kinh-doanh về nền kinh-tế trong nước nữa. Trách chi mà nước chẳng nghèo !

Mới từ trong khoảng 30 năm nay, nhà nước Bảo-hộ cùng Công-ty hỏa-xa đặt ra các đường xe-lửa, các lối giao-thông trong nước mới ngày một mở-mang, sự đi lại và vận-tải mới ngày một nhanh-chóng, các miền thượng-du rừng núi, mới có người đi lại làm ăn buôn bán ; trong Nam mới có người Bắc vào buôn bán làm ăn ; ngoài Bắc mới có người trong Nam ra làm ăn buôn bán. Vì thế mà vài mươi năm nay, các hoang-địa ở miền rừng núi đã có nơi khai-khẩn ; các công-nghệ trong nước đã lan rộng ra mọi nơi ; những người buôn-bán đã biết đi buôn ngược bán xuôi, không ngại-ngùng gì những nơi xa lạ. Trước kia ở ngoài Bắc thì người Trung-châu mấy ai dám lên tận Lạng-sơn, Đồng-đăng, Lao-kay, Yên-báy, vào đến Thanh, đến Nghệ, đến Huế, đến Saigon, người trong Nam thì các tỉnh dưới mấy ai — hầu để không có ai — dám đi làm ăn buôn bán lên đến Chợ-lớn, Saigon, ra đến Huế, đến Nghệ, đến Thanh, đến Hanoï. Thế mà từ ngày có đường xe-lửa, lối giao-thông mở-mang, người đi lại khỏi cái nỗi khó-khăn hiểm-trở, thì người trong nước — nhất là người xứ Bắc-kỳ — người xứ này đã biết đi khai-khẩn ruộng đất, mở-mang kỹ-nghệ, mở hiệu buôn-bán ở xứ khác. Ta cứ xem như gần đây người Bắc-kỳ vào mở đồn-điền và buôn bán ở Trung-kỳ, Nam-kỳ mỗi ngày một nhiều, người Trung-kỳ, Nam-kỳ cũng có ra làm ăn ở ngoài Bắc, mà những người đi làm ăn như thế, toàn là phát-đạt, có thể giúp cho các nghề nông công thương-cổ trong nước ngày một mở-mang, thì đủ chứng rõ rằng nền kinh-tế trong nước sở-dĩ được thịnh-vượng là nhờ ở lối giao-thông nhiều lắm.

Tuy-nhiên, ta nhờ được nhà-nước khai-hóa cho ta, đặt đường xe-lửa giao-thông mà nền kinh-tế được có ngày nay, thực cũng đã đáng mừng vậy. Song lối giao-thông như thế gọi là đã mở-mang thì được, chứ chưa là đủ hẳn ; nền kinh-tế như thế gọi là mới mở-mang thì được, chứ

chưa là thịnh-vượng. Ta chửa dám nói chi đến các nước phú-cường châu Âu châu Mỹ, nước nào cũng có xe-lửa giao-thông rất là tiện-lợi, nông công thương cổ rất là hưng-thịnh, nước ta chưa thể theo kịp được. Ta hãy cứ xem như nước Xiêm-la là nước nhỏ gần cạnh láng-riềng ta đây, hiện nay các đường xe-lửa giao-thông cũng đương ngày thêm mở-rộng. Đã có đường xe-lửa từ Xiêng-Mai đi Bangkok, lại từ Bangkok sang tận Singapour, giao-thông rất tiện ; nay lại đương làm con đường sắt từ Pétriou đi Aranya là đường xe-lửa từ Bangkok sang bờ-cõi Cao-mên, và đương làm con đường sắt từ Korat đi Oubone. Nước Xiêm-la mở-mang hưng-thịnh như ngày nay thực cũng nhờ đã có đường xe-lửa, mà sau này nước Xiêm-la còn sẽ được giầu mạnh nữa, thực cũng nhờ ở các đường sắt nay đã bắt đầu hưng-công. Nước Xiêm-la, thổ-địa sản-vật vị-tất đã phong-phú bằng nước ta, nhân-dân vị-tất đã cần-kiệm bằng nước ta, mà tự người Xiêm-la mở-mang, cái cơ giầu mạnh mai sau, còn có thể mong đợi được như vậy. Huống chi nước ta là một nước phong-phú ở cõi Viễn-đông này, lại nhờ được có nhà-nước Bảo-hộ gia-tâm khai-hóa, hẳn lại không mong rằng hơn được nước Xiêm hay sao ?

Tuy vậy, ta đã chắc có nhà nước Bảo-hộ dìu-dắt ta thì ta chẳng lo gì không mở-mang giầu mạnh. Nhưng hiện nay — nói cho thực đúng — đường giao-thông chưa thực là đủ, nền Kinh-tế chưa thực là thịnh, vì sự mở-mang cũng còn phải dần dần. Ở Bắc-kỳ các đường xe-lửa kể cũng đã là tạm đủ, song ở Trung-kỳ thì mới ở phía bắc có một quãng đường từ Thanh đến Vinh, trung-ương có một quãng đường Đông-hà vào Huế, Huế đi Tourane, mà một giải Trung-kỳ rừng ruộng còn nhiều nơi chưa khai-khẩn, các nơi tiện việc buôn bán nhiều chỗ chưa có lối giao-thông, thành ra một xứ địa-lợi còn có thể khai-thác được nhiều mà bấy nay vẫn còn bỏ hoang-mãng. Chẳng những thế, lối giao-thông đã không tiện, người Bắc-kỳ hoặc Nam-kỳ dẫu muốn vào Trung kỳ mở-mang địa-lợi hoặc buôn bán làm ăn, cũng không mấy người muốn đi cả.

Vì vậy cho nên sự tiến-bộ về đường kinh-tế trong vẫn còn có trở-lực. Nhà-nước chính lo vì thế, mà quan Toàn-quyền Long đã xin phép Chính-phủ mở cuộc Công-thái Đông-Pháp này để làm con đường sắt Vinh — Đông-hà, để nối liền đường giao-thông Trung, Nam, Bắc ba kỳ, đặng cho đường kinh-tế nước ta sẽ vì đó mà ngày một rộng mở.

Đường xe-lửa này mà làm xong thì nông-nghiệp sẽ được những lợi sau này : Các nhà tư-bản sẽ tiện đường vận tiền bạc và nhân-công đến

Cho Nhà-nước vay là chắc nhất và lợi nhất

khai-khẩn những đất ruộng bỏ hoang, mà chăm về sự giống-giọt và chăn nuôi các súc-vật, thì những nông-dân nghèo khổ cũng được nhờ đó mà dễ cách sinh-nhai.

Đường xe-lửa này mà làm xong thì công-nghiệp sẽ được những lợi sau này : Các nhà công-nghệ sẽ tiện đường đi tìm kiếm các nguyên-liệu và mộ thợ thuyền để lợi-dụng về việc chế-tạo của mình, khi đã chế-tạo các vật-dụng lại rộng đường tiêu-thụ nữa.

Đường xe-lửa này mà làm xong thì thương-nghiệp sẽ được những lợi sau này : Hàng-hóa tiện đường vận-tải ; người đi buôn lại có thể xem xét những nơi nào có những sản-vật gì, buôn đến bán ở xứ nào thì được lợi thế nào, mà khi đã xem xét được những điều lợi rồi thì đi lại kinh-doanh, rất là nhanh-chóng.

Nói tóm lại thì đường xe-lửa Vinh — Đông-hà thực là then chốt cho sự mở-mang đường kinh-tế nước ta, đường xe-lửa ấy mà làm xong, đường kinh-tế nước ta ắt phải phát-đạt một cách rất mau chóng. Vậy ai là người hữu-tâm với nước nhà, mong cho nước nhà chóng được hưng-vượng, há lại chẳng mong cho đường xe-lửa này chóng hoàn-thành hay sao ? Ta phải biết rằng trong khi ta mong ước thì nhà-nước đã trù-tính cho đường xe-lửa ấy chóng hoàn-thành được, mà mở ra cuộc công-thái sáu triệu bạc để lấy tiền dùng vào các việc công-tác. Vậy thì đường xe-lửa ấy mà chóng hoàn-thành được thực là bởi tự dân ta biết nhiệt-thành bỏ tiền ra giúp vào cuộc công-thái này vậy. Quốc-dân ta ai cũng nên hiểu rõ đường xe-lửa Vinh — Đông-hà có quan-hệ với nền kinh-tế nước ta thế nào, mà đem tiền mua phiếu công-thái, người nhiều tiền mua nhiều phiếu, người ít tiền mua ít phiếu, người ít tiền nữa, chung nhau mấy người mà mua một phiếu, kẻ ít người nhiều, giúp cho cuộc công thái chóng đủ tiền, đường xe-lửa chóng làm xong, thì cái lợi chung về nền kinh-tế nước ta sau này, chẳng những đời ta được hưởng, đến đời con đời cháu ta về sau còn được hưởng vô-cùng nữa.

NGUYỄN-HUY-HỢI

Vì dân vì nước, vì mình,
Làm sao cho nghĩa, lợi, tình vẹn ba,
Xuất tiền ra giúp nước nhà,
Anh em Nam, Bắc ! ai là nghĩa-dân ?

BÀN VỀ NÔNG-NGHIỆP NƯỚC TA

Các nghề-nghiệp ở trong thế-giới, không có nghề gì khó-nhọc bằng nghề làm ruộng ; hưởng sự kết-quả không có nhất-định ; và được lời ít nhất cũng không có nghề gì như nghề làm ruộng. Mờ-mờ đất đã phải ra đồng, sâm-sẩm tối mới được về nhà, khó nhọc như thế mà thường thường trên không đủ cúng bố mẹ dưới không đủ nuôi vợ con. Người làm ruộng thật là cần-khổ, chứ như người đi buôn, người làm thợ, tuy cũng phải khó-nhọc, song công việc và thời giờ có nhất-định, thời giờ làm-lụng ít, mà hưởng lợi thường nhiều, bước chân ra khỏi công-xưởng thời khả-dĩ tiêu-dao trong các chốn hí-trường. So với người làm ruộng sự khổ lạc khác nhau thật là một giời một vực. Nghề làm ruộng dan-nan như thế, nước ta từ xưa đến nay vẫn lấy nghề làm ruộng làm gốc, thế mà mấy nghìn năm nay chưa tiến-bộ lên được mấy chút, các người làm ruộng hưởng lợi không được là bao, thật là một điều đáng buồn cho nghề làm ruộng là cái nghề căn-bản của nước ta vậy. Nay xin kể qua mấy điều khuyết-điểm về nghề làm ruộng. Còn có điều gì bỏ sót, xin các ngài trong nông-giới bổ-cứu cho.

Sự làm ruộng sở-dĩ có khuyết-điểm bởi tại mấy nguyên-nhân sau này :

1° Chủ ruộng nhiều quá

Nước ta nghề làm ruộng chậm tiến-bộ cũng bởi sự công thương chưa phát-đạt mà ra. Bởi cớ sao ? Là vì công thương chưa phát-đạt thời nhân-dân trong nước phần nhiều theo về nghề làm ruộng cả, bỏ nghề làm ruộng ra cơ-hồ không biết lấy cách gì làm sinh-nhai ; chia ba phần dân, quá hai phần theo nghề làm ruộng, cho nên số người có được vài ba chục mẫu, sáu bảy chục mẫu là phần hiếm, còn phần nhiều là số người có một vài sào, dăm bảy sào, một vài mẫu, dăm bảy mẫu. những hạng người đó quanh năm suốt trong một nhà đều ngưỡng-thực vào đó cả, năm được mùa thời tần-tiện lắm, còn lo chưa đủ được sự ấm no, nhỡ ra phải năm mất mùa thời lấy thóc gạo đâu cho nuôi đủ được một nhà, mà ngoài ra không biết nghề gì để tìm cách sinh-nhai được, thành ra phải chịu lời-lãi để vay mượn thóc-lúa của những nhà nhiều ruộng có thóc chứa kia mà ăn ; từ đó mà đi, cứ hết vụ nọ đến vụ kia, vay rồi lại giả, giả rồi lại vay, không biết bao giờ gỡ khỏi nông-nỗi cầy cấy ruộng mình mà ngưỡng-thực vào người được. Gia-dĩ nước ta nghề làm ruộng còn kém, được mùa mất mùa-đều phó mặc ở giời, như thế thời trong vòng năm sáu năm, tài nào tránh khỏi sự mất mùa được ; bị một năm mất mùa, thì lại phải năm sáu năm mới hồi-phục lại được, hồ hồi-phục được lại bị mất mùa, thành ra suốt một đời, đầu tắt mặt tối, nước mắt mồ hôi, mà kết-cục chỉ là làm thuê cho các nhà làm ruộng có tư-bản lớn, nông-nghiệp nước ta mấy nghìn năm nay, mà vẫn chưa thấy tiến-bộ, phần nhiều cũng là bởi đó mà ra.

Bấy lâu mơ tưởng sông Hương, Nhưng chưa có đường xe-lửa vô ra.
Muốn cho có đường hỏa-xa, Thì mua công-thái ắt là chóng xong.

2° Thủy hạn đều trông ở giời

Sự cầy cấy của ta, năm được mùa mất mùa đều do sự mưa nắng tự-nhiên của tạo-hóa, chưa biết lấy sức người để bổ-cứu những điều khuyết-điểm, cho được tận-hưởng cái địa-lợi của nước mình; như miền thượng-du và mấy tỉnh gần miền thượng-du, năm mưa nhiều thì nước mưa nhờ có mấy con sông to mà thoát về vùng hạ-lưu, không phải lo gì về cái nạn thủy-lạo. Song ngộ phải năm nắng nhiều mưa ít, thời đất cao nước ít, đành chịu hạn-hán thôi, không biết tìm phương-pháp nào mà bổ-cứu cả. Miền thượng-du phải lo một phần, đến như miền trung-châu và các miền hạ-lưu, thời nắng nhiều cùng mưa nhiều đều là phải lo cả, năm mưa nhiều thời sông ngòi ít, không có chỗ cho nước mưa thoát đi, nơi thì úng-thủy không cầy cấy được, nơi thời cấy rồi lại bị ngập mất, trong đồng thì lo nước mưa, ngoài đê thì lo nước sông. Sự thủy-lạo khó lòng tránh khỏi được! Năm nắng nhiều thì cầu cừ ít, không có lối để dẫn nước ở ngoài sông vào, ruộng nẻ đất khô, không lấy đâu mà cầy cấy được. Như xứ Bắc-kỳ ta có năm trong đồng thời hạn-hán, lo nỗi không có nước làm ruộng, ngoài sông thời nước mông-mênh, lo nỗi đê điều khuyết-liệt, lại ngập lụt ruộng, ngoài sự thủy-hạn lại còn lo nỗi nào sâu bọ, nào sương gió, đều là những cái tai nạn cho nghề làm ruộng thường xảy ra hằng năm, mong được một năm mưa gió thuận-hòa thật là khó lòng quá. Thế mà những nhà trong nông-giới ta cùng những nhà nông-học nước ta ngày nay, trông thấy những nông-nỗi ấy chẳng biết có để tâm nghiên-cứu, để tìm phương bồi-bổ những điều khuyết-điểm đó chăng, mà nay cũng hưa thấy có cách gì bổ-ích để tự cung-hiến cho nông-giới nước nhà cả? Nông-giới nước nhà như thế, cũng đáng buồn thay!

Gần đây nhà nước cũng vì nông-giới ta mà tìm phương bổ-cứu, như hai hạt tỉnh Vĩnh-yên, Phúc-yên hiện đã làm máng nước để phòng khi thủy-hạn. Nhà nước hết lòng với ta như thế; vậy những nhà có trách-nhiệm, cùng những nhà trong nông-giới dân ta cũng tự nên gia công cố sức giúp nhà nước, để cải-cách những điều khuyết-điểm của nông-giới cho được hoàn-toàn, thì thật là một cái hạnh-phúc to của dân ta vậy.

3° Sự buôn-bán thóc gạo ngày nay

Chủ ruộng nhiều quá, không những làm trở-ngại cho nông-giới chậm tiến-bộ, mà lại còn làm giảm mất những dai-quả của nghề làm ruộng nữa, như năm được mùa thóc gạo thừa ăn, những nhà làm ruộng ít tư-bản còn dư được ít nhiều, thời tất tìm mà bán cho các nhà đại-tư-bản, các nhà có tư-bản lấy tiếng là năm được mùa để mà dìm giá giá rẻ, vơ-vét đong lấy thật nhiều, các nhà có dư được dăm bảy thúng, mươi lăm thúng, dùng đã dư mà lại cần tiền, tất-nhiên đắt rẻ cũng bán, nên những nhà đại-tư-bản cứ cót ấy cót khác, tích-trữ thành kho thành đụn, để rình dịp nhà nước cho xuất-cảng, hay gặp năm mất mùa, các nhà súc-tích đã nắm được quyền-lợi trong tay thời tha-hồ tăng giá lên thật cao, ăn lãi một cách ngập-ngã sâu sắc. Bán cho những nhà đong để đem xuất-dương, thì sự đó không có lợi hại gì cho nhà làm ruộng cả. Đến như năm mất mùa, những nhà súc-tích ấy, đối với những nhà làm ruộng ít-ỏi bị mất mùa mà hóa ra phải ăn đong ăn vay kia, cũng không thấy nới tay cho một chút nào cả. Thành ra mình thức khuya dậy sớm cần khổ về sự cầy cấy, đến lúc kết-thành dai-quả thì quyền-lợi lại về tay người, năm được mùa lợi cho người có tư-bản, năm mất mùa cũng lại lợi to cho các nhà có tư-bản những người tay bùn chân lấm, năm được mùa hưởng lợi không được là bao, năm mất mùa thật là tai hại. Nông-giới nước nhà chậm phát-đạt, đó cũng là một cái nguyên-nhân.

4° Muốn cho nông-nghiệp nước ta được phát-đạt thì tính sao?

Những sự khuyết-điểm về nghề làm ruộng nước ta trải biết bao đời nay, thời sự bổ-cứu lại cho được hoàn-toàn chắc không phải là một việc ít năm đã thành-hiệu ngay được. Nông-nghiệp sở-dĩ khuyết-điểm cũng do tại công thương chưa phát-đạt mà ra, nay muốn bổ-cứu thời trước hết phải lấy việc khoáng-trương công thương làm gốc, vì công-nghiệp thương-nghiệp phát-đạt, thời chắc những người có một vài mẫu năm bảy sào, đều khuynh-hướng về đường công thương. Những ruộng linh-tinh kia sẽ dần dần họp tư-bản; lại đã sẵn của, khi bấy giờ muốn tìm phương bổ-cứu những điều khuyết-điểm về sự cầy cấy, chắc cũng không đến nỗi khó khăn lắm như bây giờ, mà năm được mùa hay mất mùa, lúc được xuất-cảng hay không được xuất-cảng thời cái quyền định giá cao hạ đều thao-túng ở tay các đại-nông-gia cả, chứ không phải chịu nông-nỗi thiệt-thòi như các nhà làm ruộng thiếu tư-bản ngày nay. Như thế nông-nghiệp tưởng có thể mau phát-đạt được.

5° Tương-lai nông-nghiệp nước ta

Mấy năm nay nào trên thời nhà nước mở trường Canh-nông, Kỹ-nghệ, và trường Cao-đẳng-thương-mại, hết lòng khuếch-trương công thương để làm cơ-quan vệ-nông cho nước ta, dưới thời dân ta cũng nhiệt-thành về sự chấn-hưng công-nghiệp thương nghiệp, trong báo-trương không ngày nào là không có bài đăng để cổ-động việc công thương, thật là có ảnh hưởng và bổ-ích cho nông-nghiệp nước ta nhiều lắm, tương-lai công-giới thương-giới phát-đạt thật không còn ngờ, thời chắc nông-nghiệp là cái căn-bản đã mấy nghìn năm của dân ta sau này, cũng bởi đó mà kết nên dai-quả.

NGUYỄN-MẬU-ĐỒNG.

Ai ơi muốn hóa giầu ngay,
Thì mua công-thái năm nay làm giầu.
Sông Hương, Núi Ngự là đâu?
Sẵn bạc sẵn tầu thong thả vô chơi.

MUỐN THÀNH VĨ-NHÂN PHẢI SAO ?

Vĩ-nhân là người thế nào? Là những người có danh-vọng, có sự-nghiệp ở trong đời. Song danh-vọng ở đâu mà ra, sự-nghiệp ở đâu mà có, sao cho được thành một bực vĩ-nhân? Thiết-tưởng ai ai cũng biết rằng: Danh-vọng bởi sự-nghiệp mà ra, sự-nghiệp bởi tu-dưỡng mà được; có danh-vọng sự-nghiệp thời thành ra một bực vĩ-nhân. Tôi hỗ vì tài hèn, chí nhỏ, xử-thế vụng-về, thân-thể bạc-nhược, thế mà nay dám nói đến việc tu-dưỡng cho thành bực vĩ-nhân, như thế chẳng hóa ra không tự-lượng lắm ru? Nhưng tôi thiết-tưởng tư-tưởng ngôn-luận là đầu thực-sự, tuy hèn mọn song cũng muốn học cho nên người kỳ-vĩ, dẫu không thành cũng chẳng phải là vô-bổ cho tâm-thân. Mới đây có được đọc quyển « Vĩ-nhân tu-dưỡng-lục », xét ra nhời nhời khích-lệ, giòng giòng thiết-tha, thực là có ích cho bạn thanh-niên ta lắm, cho nên chẳng từ ngu-lậu, xin lược-thuật lại đây để, cùng các bạn thanh-niên cùng ma-lệ, chẳng cũng là một việc nên lắm ru?

Trên nói rằng: Các bực vĩ-nhân trong thiên-hạ bởi tu-dưỡng mà nên, vậy phép tu-dưỡng thế nào, tưởng chỉ có ba điều cốt-yếu:

1o Lập chí cho cao,

2o Ở đời cho có phép,

3o Giữ mình cho khỏe mạnh.

Vậy xin theo đó chia ra, làm ba thiên mà luận như sau này:

Nói về sự lập-chí

1o Làm sao cần phải lập-chí? — Phàm người ta, ai có chí thời có thể lập thân được, vì rằng một cái chí có thể thành được muôn việc. Vậy nếu có một cái chí bền vững, sự vui không cướp được, sự nguy không chuyển được, thời làm việc đời lo gì chẳng nên được. Bao nhiêu những sự gian-nan khốn-khổ trong đời, chẳng qua chỉ là để doàn-luyện cho người có chí nên một lấm lòng gang sắt mà đi cho tới mục-đích của mình.

Ông Bi-Căn-Tư nói rằng: « Việc người khác làm được thời ta cũng có thể làm được, không có lý gì ta lại không làm được. Ta không phải là nô-lệ, lại không phải là tù lỗ, nếu trong lòng định làm việc to lớn thời tất là làm nên được việc » Nhời nói ấy rất là chí-lý.

Con người ta ở đời muốn làm quan thời được nên quan, muốn làm giầu thời được nên giầu, muốn làm thánh-hiền thời nên thánh-hiền, muốn làm hào-kiệt thời được nên hào-kiệt. Pháp-ngạn có câu « Muốn là có thể được » (*Vouloir, c'est pouvoir*), Anh-ngạn có câu rằng: « Ai cũng có thể đứng được ở cái địa-vị mà mình muốn đứng » Nhật-ngạn có câu « Người đời muốn làm thông trắc thời được làm thông trắc, muốn làm cổ rác được làm cổ rác ». Ôi! nói như vậy chẳng hóa nghe dễ lắm ru? Dễ thực là dễ, song phải nuôi lấy cái chí mình mới được.

Ta xem những người có chí ở trong đời, kẻ muốn làm quan, học-hành ở trường dạy làm quan mà ra làm quan, làm-lụng các chức-vị nhỏ mà lên được ông quan; kẻ muốn làm giầu, sinh-nhai trăm cách, hà-tiện dủ đường, kinh-doanh nghìn lối mà nên được nhà phú-hộ; kẻ muốn làm thánh hiền thời sửa-sang đức-hạnh, nghiên-tinh đạo học, cho được nên ông thánh ông hiền; kẻ muốn làm hào-kiệt, thời xoay-xỏa Bắc Nam, giọc ngang thời-thế mà nên được hào-kiệt. Có chí thời nên!

Bạn thanh-niên ta nếu muốn có sự-nghiệp to, danh-vọng lớn thời trước hết phải lập lấy cái chí trước. Chí ấy tức là cái mục-đích của mình hành-sự.

Sau khi đã lập được chí rồi thời son sắt một lòng, đinh-ninh một gia, chớ thấy sóng cả, rã tay cầm chèo. Mình đã chọn việc mình làm, thời đã làm phải cho cố công cùng sức, dù có giăng-mắc hiểm-trở thế nào cũng cố mà đi, như thế mới mong có ngày thành công được.

Nay nếu không lập chí cho bền, thời đương đi lại lùi lại, đương làm lại bỏ đi, nay một ý-kiến, mai lại một ý-kiến, tháng này một mục-đích, tháng sau lại một mục đích; đương học làm quan lại muốn làm giầu, đương mong làm thánh-hiền lại muốn làm hào-kiệt, trong lòng rối loạn như mối tơ vò; thời không sao mà hoàn-toàn tư-cách một nghề gì được. Người ta đã có chí thời cái chí ấy phải sao cho chuyên-nhất, quả-quyết, đừng có nay đứng núi này lại trông núi nọ, mai làm việc nọ lại cho việc kia, rút cục lại chẳng việc gì ra việc gì cả; đừng có nhủ nhớ nhu-nhược, phải khăng-khăng một chí dù sao ta cũng cứ vững-vàng, gặp rắc-rối cố công mà gỡ mối. Không chịu thua ai, không chịu nhường ai, làm mãi có ngày phải được.

Ôi! Ta thường chê những kẻ lông-bông không có chí, chẳng qua cũng là bởi tại không có chí thời không sao có sự-nghiệp to, danh-vọng lớn, xin trước hết phải lập lấy chí đã.

2· Phải cần học mới nên được anh-tài? — Nay đã lập được chí rồi, thời tất phải học để cho đạt được cái chí ấy của mình.

Người xưa có nói rằng: « Anh-tài không lạ gì, chỉ là có thể chịu đựng được mọi sự đau-đớn gian-nan mà thôi ». Vậy thời ai chịu đựng được nhiều sự đau-đớn gian-nan thời tiện-thị là anh-tài. Song, ông Khắc-Viễn có nói rằng: «Trong số mười người thiên-tài thời chín người là bởi chăm học », Ông Kỳ-Vinh nói rằng: « Nếu là người có tài, thời nên cần học để cho cái tài ấy được phát-dương, cái tài ấy ngày một thêm hay mãi lên. Nếu là người vô tài, thời nên cần học để dần dần trở nên bực đại-tài, nghĩa là học để bổ thêm vào những chỗ khuyết-điểm của mình. » Vậy thời người ta ở đời thông-minh tài-trí đến bực nào, ai ai cũng phải chăm-chỉ học-hành, không nên cậy tài mà coi khinh việc đời, cho rằng không cần học-tập cũng nên khôn khéo giỏi-giang.

Ông Lại-Sơn-Dương nói rằng: « Người ta gọi tôi là tài-tử; đó là người ta không biết tôi đó. Người ta mà gọi tôi là người chăm học, thế là người tri-kỷ của tôi» Xem đó thời thực là các

---

Đồng tiền đánh bạc, một được mười thua, thua thì mất vốn, tiền mua công-trái, được kẻ muôn vàn, vốn lại còn đó, thêm lãi gấp hai.

nhà học-giả ai cũng cho anh-tài là ở học mà nên.

Ông Christophe Colomb tìm ra châu Mỹ, ông Pasteur tìm ra thuốc chữa bệnh chó dại, ông Napoléon làm vua cả Âu-châu, ông Joffre làm Thống-soái nước Pháp, những bực anh-hùng hào-kiệt cổ kim há có phải là cha mẹ sinh ra đời đã thành ngay anh-hùng hào-kiệt cả đâu. Bất-quá ai cũng trần-trường sác thịt, cũng mắt cũng tai, cũng mồm cũng mũi, cũng đầu trán, cũng chân tay, ai đã hơn ai chửa? Song, khi biết ăn biết học, cha mẹ dạy bảo, thầy học ở trường đào-tạo trí-não cho, ngày chở nên người vĩ-nhân trong thế-giới.

Những bực vĩ-nhân mới ở trong bụng mẹ mà ra, ai còn biết mai sau ra thế nào, đến lúc lớn đi học, cha mẹ thầy giáo ai cũng cho là một đồ ngu-dại. Ôi! Thế mà nhờ ở sự chăm-chỉ học-hành mà những đứa trẻ con ngu-dại kia chẳng mấy đã nên nhà văn-hào, nhà bác-học, nhà hùng-biện, nhà phát-minh, nhà chính-trị, nhà quân-sự. Vậy thời làm anh-tài thật không khó, mà chỉ khó ở cái chỗ không có chí làm anh-tài mà thôi. Cái chí làm anh-tài cũng không khó mà chỉ khó ở chỗ không chịu chăm-chỉ học-hành, cố công cùng sức cho được làm anh-tài mà thôi.

Người ta ở đời đã có chí lớn thời không nên cậy ở cái thiên-tài mà nên cậy ở cái công-phu khắc-khổ của mình. Nếu mình đã lập xong cái chí mình định rồi thời nhất-quyết học-hành chăm-chỉ, chịu thương chịu khó, không quản sức quản công, đừng chịu làm nhỏ được nhỏ, phải cố gắng cho nên nhớn thành to. Vả chăng phải biết rằng: « Đại-khí vãn thành » cố mà đi cho đến nơi, học cho thật giỏi, chớ có đàm lười biếng ngã lòng.

Vậy dám khuyên ai muốn làm văn-hào thời phải chăm chỉ văn bài, muốn làm bác-học thời phải siêng năng nghiên xét, muốn nên người bực nào phải chăm học về phương-diện ấy, học cho biết đến nơi đến chốn rất tinh-tường không chịu mơ-hồ hèn kém thời ở thế-giới nào cũng thành được bực đại-vĩ-nhân.

3o Hi-vọng là sinh-mệnh của loài người. — Đã lập được chí rồi phải chăm-chỉ học-hành, đã chăm-chỉ học-hành thời phải nuôi lấy tấm lòng hi-vọng. Hi-vọng là cái linh-hồn thứ hai của sinh-mệnh người ta.

Người ta trong lòng ai ai cũng có một sự vui về hi-vọng. Đã hi-vọng thời dễ sinh ra chăm-chỉ, do chăm-chỉ mới nên được sự-nghiệp. Ôi! người ta ở đời trăm vui nghìn sướng thuần-nhiên là nhờ ở cái mối hi-vọng ra cả.

Hi-vọng tức là tấm lòng mong đạt chí mình. Nếu lúc nào cũng có hi-vọng đạt được chí mình thời lại càng sinh ra hăng-hái đuổi theo cái mục-đích mà mình đã chỉ. Ví-dụ hi-vọng làm văn-hào, lại cố luyện văn-chương cho được viện Hàn-lâm đón, hi-vọng làm chính-khách thời cố nghiền chính-trị cho được tòa Nội-các mời, dù được hay không, nhưng lúc nào cũng có hi-vọng thời càng mong càng cố, càng cố càng thành. Ôi! quí vậy thay là hi-vọng!

Ông Alexandre le Grand đi đánh Ba-tư đem hết tất cả vàng bạc châu ngọc, con gái đẹp, chia cho quần-thần không lấy một chút gì cả. Quần-thần hỏi: « Thế thời vua dùng gì »? Ngài đáp: « Ta chỉ dùng một cái hi-vọng. » Xem đó thời biết người ta cần phải nuôi lấy tấm hi-vọng ở trong người lắm.

Nếu người đã đến trong lòng không còn có hi-vọng gì nữa, suốt trong một năm hơn 360 ngày, ngày nào cũng như ngày nào, chỉ ăn xong lại ngủ, ngủ xong lại chơi, chơi chán lại ăn ngủ, như vậy không có một chút hi-vọng gì cả, thời kẻ ấy dẫu sống cũng như chết, dẫu có cũng như không, không phải là người nữa. Ôi! Đã là người thời phải có sự-nghiệp gì ích cho mình, lợi cho đời, danh vang bốn bể, tên chói bốn phương, chứ có lẽ đâu lại như con dê con lợn tuyệt-nhiên không còn cái hi-vọng gì, chỉ làm cái máy nghiền cơm, cái giá khoác áo mà thôi. Có người lại khen kẻ như thế, cho rằng: « Sướng nhất trần-gian. » Sao lại nhầm đến thế? Cái kẻ đã chỉ biết như con động-vật: ăn, uống, ngủ, chơi, như thế thời còn biết sống là vui gì. Người ta đến như thế thời không sướng chút nào nữa.

Bạn thanh-niên ta ở đời muốn tránh cái nỗi vô-vị ấy thời trước hết phải có cái chí cao-xa, hi-vọng đạt tới một cái mục-đích cao-thượng, phải nhằm cái địa-vị thành hiền hào-kiệt chớ chịu hi-vọng nhỏ-nhen, lập chí ti-tiện. Ông Kỳ-Tư-Luy nói rằng: « Người ta không có cái hi-vọng cao-xa thời thành-tựu nhỏ, tinh-thần ý-khí không thể lên giời được, thời tất phải xuống đất. »

Các báo Mỹ, có tờ báo X... ra ngày 31 tháng 12 năm 1898 chép về việc tự-sát bên Mỹ có đến 5920 người, trong bọn đó vì sự thất-vọng mà tự-sát đến 3033 người. Ôi! ta xem đó thời biết hi-vọng đối với người ta cần-khẩn đến dâu.

Người ta sinh ra ở đời vi nếu tuyệt không còn có hi-vọng gì nữa thời thật kết-quả đến chết là xong! Phải, sống ở đời là chỉ mong thế này thế khác, nay đã không còn mong được nữa, vậy chẳng chết đi thời còn sống làm gì! Ở đời không ai khổ cho bằng người tuyệt-vọng.

Người có hi-vọng là người thế nào? Là những người còn đương hăng-hái tiến-thủ mong-mỏi mọi sự-nghiệp danh-vọng còn xa chưa đến. Thế mà đến khi thất-vọng như người đã mất hết cả thần-trí thân-thể rồi thời còn sống sao được nữa?

Thế cho nên bọn ta muốn làm nên hùng-vĩ thời phải nuôi lấy tấm lòng hi-vọng thật viễn-đại. Vì có hi-vọng ấy mà khiến cho ta vui mừng, vì có hi-vọng ấy mà khiến cho ta thương-cảm, vì có hi-vọng ấy mà khiến cho ta nhịn-nhục, vì có hi-vọng ấy mà khiến cho ta lo buồn; muôn việc đều là do một tấm hi-vọng mà sinh ra quả-quyết, mà sinh ra chăm-chỉ, do quả-quyết chăm-chỉ mà thành sự-nghiệp lớn có danh-vọng to.

Những người đã không lấy đời người làm thú-vị, ôm một cái tư-tưởng chán đời không thích cùng người làm việc, đó là người không có một cái hi-vọng gì. Nếu mà có hi-vọng, thời trong khi gặp bước gian-nan sẵn có lòng yên-ủy; trong khi phải kỳ đen đúi, sẵn có chí sáng soi; muốn làm việc gì cũng đạt được tới mục-đích.

(Còn nữa)

NGUYỄN-MẠNH-BỔNG.

Mua công-phiếu năm mươi đồng,
là kết mối tình thân Nam Bắc, con cháu Hồng-Lạc,
ta phải nên làm.

KHẢO VỀ NGHỀ IN

(*Tiếp theo*)

Năm 1849, nhà bảo-quản *Presse* đã chế ra một thứ máy in giấy, giấy ra liền-liền mãi không đứt. Năm 1845 ông Worms và ông Philippe chế được máy ống cuộn là máy in được những khuôn tròn ; ông Hoe người Mỹ chế ra thứ máy quay trong có từ 4, 6,8,10 ống cuộn, mỗi một ống cuộn lại có một chỗ để đưa giấy vào ; năm 1862, ông Hoe lại chế được ra lối máy hai ống cuộn mà in trở được. Đến năm 1867 ông Hippotyte Marinoni trước cùng làm chung với ông Gaveau, sau chung với ông Jules Derriey đem đấu-xảo những máy ống cuộn (*machines cylindriques*) và máy quay (*machines rotatives*) đã chế ra. Những máy ấy cũng về loại máy dựa theo thể xoay vần (*système de rotation*) mà làm xong qui-mô khác hẳn với các máy đã chế ra từ trước. Đem in thử thực là công-việc xem tầy vừng thái-dương đối với các ngôi tiểu-tinh, sức in nhanh như nước chầy sấm ran mây đùn gió cuốn vậy. Trước kia máy in của ông Kœing mỗi giờ in được 800 tờ, nay nhật-trình in ở những máy có ống cuốn này ít ra một giờ cũng được tới 200 tờ. Một bước đường cấp-tiến âu cũng muôn đời vẻ-vang cho các nhà khổ-tâm sáng-kiến! Trong những máy ấy, có đặt máy sén giấy (*coupe-papier*) và máy gập giấy (*plieuse mécanique*) nên khi in xong các tờ nhật-báo là có thể đem phát-hành ngay được không phải dùng đến nhân-công nữa. Vì máy kiểu mới, nên cách đóng khuôn chữ *clichage*) cũng phải đổi lại, phải tựa theo khuôn ống cuộn lăn qua mà đặt các bát (*page*) chữ.

Vì nhẽ người đời ưa đọc sách, nên khi xuất-bản sách thường in lại đến mấy lần, nên lại phải nghĩ cách chế làm bát chữ liền một phiến như các kim-thạch-bản xưa vẫn dùng. Cách chế ra những bản liền ấy do ông Ferinin Dodits, tìm tòi nghĩ mãi, đến năm 1798 mới tìm ra, gọi là bát đúc (Pháp gọi là *stéréotypie*). Làm bát đúc thời trước hết phải xắp chữ rời ra thành bát chữ, rồi in vào một thứ kim-loại mềm cho ngấn chữ lõm vào. Lấy thiếc nấu chảy ra đổ vào khuôn ấy là được khuôn chữ mới vậy. Làm như vậy, những nhà in ít chữ có thể làm được nhiều việc cùng một lúc vì không phải đợi những khuôn chữ nguyên được đủ mới để lên in. Làm được bao nhiêu bát đúc hãy để riêng ra, bát chữ thật lại tháo ra dùng để sắp trang giấy khác. Người ta lại dùng đất thó, thạch-cao mà làm khuôn đúc. Sau lại dùng giấy bồi mà làm càng tiện lắm. Những bản thiếc ấy in dễ mòn, muốn được bền thì ngâm bản ấy vào nước điện, rồi nối giây vại điện Phát-đả (Courant Voltaïque) cho kết-thành một lượt đồng mỏng trên mặt chữ lồi, gọi là phép độ-kim (*galvanoplastie*). Những phiến khắc bằng gỗ, cũng có thể độ-kim mà đem in được.

Nghề nhà in phấn-khởi lên không phải chỉ ở các lối chữ mới chế, các thứ máy mới làm đâu. Trước kia giấy để in sách rất đắt, vì làm bằng tay cả, vừa chậm, vừa xấu, giá lại đắt. Sau chế được ra máy làm giấy liền, khổ rộng, nhẵn-nhụi, nên các nhà làm sách, các nhà làm nhật-báo tạp-chí được tiện-dùng mà đưa in văn-chương tư-tưởng mình được thêm nhiều. Năm 1849, nghĩ ra cách dúng giấy vào nước (*glaçage*) trước khi in, nên trang giấy in coi càng đẹp-đẽ, cách hồ giấy (*satinage*) nên giấy càng được bóng lắm.

Nghề pha mực in cũng dần-dần tiến-bộ, cũng bổ-ích cho nghề in một phần to. Đến ngày nay ta có thể in tranh hay in chữ bằng các mùi (*typographie polychrome*). Duy chỉ có cách xếp chữ, từ đời ông Gutenberg đến giờ vẫn không có cải-cách gì gọi là to tát. Người ta cũng đã chịu khó suy nghĩ tìm tòi lối mới xếp cho được nhanh chóng, song cũng không thấy được hơn gì, nên nhà in nào cũng vậy, cũng cứ lối cũ mà dùng.

Bây giờ hãy nói về nghề nhà in thực-hành. Chữ Pháp thường hay gọi là *typographie*. Trong quyển sách dạy về nghề in (*Manuel de l'apprenti compositeur*) của ông Jules Claye chia nghề nhà in ra làm ba phần : sắp chữ (*la composition*), xửa chữ (*la correction*), in (*l'impression*). Thế là có ba thứ thợ cần nhất trong nhà in, là thợ sắp chữ (*le compositeur*), thợ sửa chữ (*le correcteur*), thợ in (*l'imprimeur*).

Đầu nhà in thì có người cai (*prote*) đứng đầu coi-sóc trông-nom hết cả thợ thuyền trong xưởng. Người cai đứng làm môi-giới để trực-tiếp với ông chủ nhà in với thợ in. Người đó cũng là người để giao-thiệp với các soạn-giả (*auteurs*) đến thuê in, và định dùng những lối chữ (*types*) nào, khuôn chữ trong trang giấy rộng bằng chừng nào (*justification*), định các giòng chữ cách nhau là bao nhiêu (*interlignage*) và định quyển sách nào là mấy trang giấy. Khi xếp bát chữ thành trang (*mettre en pages*) thì người cai phải soạn những tờ giấy viết (*manuscrit*) mà giao cho người xếp trang. Những trang giấy viết ấy, thợ nhà in vẫn gọi là *copie*. Gọi như vậy thực là không đúng, vì chính những trang in ra mới là *copie* vậy.

Sắp chữ

Sắp chữ thì lấy những chữ rời để trong hộp chữ (*casse*), mà sắp lần-lượt lại với nhau cho thành tiếng một (*mot*). Người thợ sắp chữ để những chữ đã xắp được ấy vào một cái khuôn gọi là cỡ (*composteur*), muốn cho một giòng chữ dài đến đâu thì có một cái đanh ốc kéo đi kéo lại được làm cữ (*clavette*). Sắp mãi cho hết giòng mới thôi, nếu chữ sắp không đủ giòng thì lấy những thỏi bằng kim loại mà thấp hơn thỏi có chữ (*espaces*) để sen vào giữa các tiếng một cho đều. Người thợ nào để được đều (*justification*) là thợ khéo. Những chữ đúc bằng một thứ hộn kim-loại, chì (*plomb*), lê-ngưng (*régule*), và an-ti-moan (*antimoine*), cũng có khi có cả đồng (*cuivre*) nữa. Hình những thỏi ấy thì lục-lăng hay chữ nhật, đầu thì có một chữ nổi lên (*lettre en relief*). Phần thỏi ở dưới thì gọi là thân chữ (*corps*), phần nổi lên thì gọi là mắt chữ (*œil*). Các thỏi mà cùng to bằng

---

Công-thải giá năm mươi đồng,
Một mình không sẵn ta chung vài người
May ra đến vận gặp thời,
Trúng số một vạn ta thời chia nhau.

nhau (*même force de corps*) và cùng một chữ (*même œil*) thì gọi là (*fonte*). Một mặt trong thân chữ có một chỗ lóm vào (*crans*), để người thợ in biết dấu chữ ngược hay xuôi mà sắp. Giữa hai giòng chữ, thì lấy những phiến bằng đồng hay bằng chì mà thấp hơn chữ gọi là « *interlignes* » để vào, để khi in thì thành khoảng trắng cho thưa mặt chữ. Những phiến ấy hoặc dầy hoặc mỏng tùy theo khi muốn cho các giòng chữ cách nhau nhiều hay ít, song bao giờ cũng phải thật đều mới được. Các hạng ca-ra (*cadrats, cadratins* và *demi-cadratins*) hoặc to, hoặc nhỏ, dùng để chêm vào những chỗ còn thiếu, và để vào những cuối câu khi xuống giòng (*alinéas*) Những *espaces* hoặc to, hoặc nhỏ, để chêm vào giữa hai tiếng một cho đều nhau. Những chỗ để trắng to như chung quanh trang sách (*marges*) thì dùng những thỏi chì to mà dài gọi là *lingots* vừa để đóng các bát chữ vào khuôn cho vững gọi là *garnitures*.

Muốn đo chữ to hay bé, thì dùng một thứ *unité* riêng gọi là *point typographique*, dài 0mm38, do ông François-Ambroise-Didot định ra. Khi đo chữ thì gọi là *corps*. Những thứ chữ hay dùng là những chữ *corps* 6, 7, 8, 9, 10, 11 và 12, ngày xưa gọi là *nonpareille, mignonne, gaillarde, petit-romain, philosophie, cicéro và Saint-augustin*. Nhưng bây giờ không gọi thế nữa. Ngoài ra còn các thứ chữ to đến 72 *points* nhưng chỉ dùng để in các tờ cáo-bạch yết-thị mà thôi. Những chữ to ấy, thường hay làm bằng gỗ, vì ít khi dùng đến.

Khi sắp chữ xong, thì đặt ra thành từng trang (*mise en pages.*) Để thành trang rồi, lăn một lượt mực lên trên, mặt chữ mà đập sẽ lên trên, chữ sẽ in ra giấy gọi là *épreuve*. Những *épreuves* ấy không thể nào được khỏi nhầm lỗi, vì thợ in, khi sắp chữ thường sắp nhầm, nên phải đập ra nhiều lần để sửa lại (*corriger*).

Sửa chữ

Trong việc sửa chữ *(la correction)* có chia ra làm hai phần khác nhau: 1° Đọc trang giấy chữ (*l'épreuve*) một lượt thấy chữ nào sai nhầm thì kéo ra ngoài chỗ giấy trắng mà đánh dấu sửa lại; 2° Xem ở trang giấy chữ những chữ nào in nhầm đó lại nhìn ở bát chữ đã sắp mà lấy chữ khác thay vào cho đúng. Sửa như vậy đến ba bốn lần mới sạch được chữ sai nhầm. Trang giấy đập thử ra lần trước nhất thì gọi là *épreuve en première* hay là *épreuve typographique*, lần thứ hai thứ ba giở đi thì gọi là *épreuves en deuxième, en troisième* hay *épreuve d'auteur*. Lần *épreuve* đầu thì người thợ nào sắp trang ấy phải sửa lấy, từ lần thứ hai giở đi thì có những người sửa riêng gọi là người sửa chữ (*corrigeurs*)

Ông Henri Fournier nói rằng: « Nội các công-việc trong nhà in thì việc sửa những bản in thử là một việc can-hệ thứ nhất, cần phải để ý-tứ vào lắm lắm mới được; cho nên, nói không phải là nói ngoa, quyển sách in nào mà có giá-trị, tất cũng do ở sự sửa kỹ một phần to lớn. » Ông Crapelet cũng nói: « Việc sửa chữ làm cho quyển sách được trang-hoàng xinh-đẹp nhất cả. » Ngày xưa không có người sửa chữ, vì là một công-việc tối quan-trọng trong nghề nhà in, các chủ nhà in như những ông Alde, Estienne, Didot đều làm lấy cả; hoặc giả có mượn thì chỉ mượn những nhà thiếp-thức có đại-giá-trị như những ông Erasme, Froben, Amerbach, Lascaris, Calliergi, Musurus, Frédéric Sylburg v v . . . Về sau, vì sự hiếm người, nên các người coi nhà in (*chef*) phải sửa những giấy in thử ấy. Song vì họ công việc phân-mang bề-bộn, không thể nào để cả tinh-thần vào việc sửa nên thường hay sơ-suất; bởi đó mới có người sửa chữ riêng (*correcteur*), mãi đến ngày nay vẫn dùng như thế. Vậy thời những người sửa chữ làm những công việc gì trong nhà in? Tưởng không có câu giả lời nào đúng hơn được câu chép ở sau đây là một đoạn trong thơ của Hội người sửa chữ nhà in thành Pha-lê gửi cho viện Hàn-lâm nước Pháp:

« Những công việc của người sửa chữ thực là làm cho việc ấn-loát được hoàn-bị. Phải sửa cho đúng hệt bản thảo của nhà trước-thuật, vì người sắp chữ hay sắp sai nhầm; phải sửa các bản viết của nhà trước-thuật hay dùng lối riêng của mình cho đúng với mẹo viết văn mà tòa Hàn-lâm đã định ra; chấm cho đúng điệu để văn nghe được rõ nghĩa; bảo cho nhà trước-thuật biết chỗ nào khảo-cứu nhầm, niên-hiệu sai, hay những việc biên chép không đúng; giữ sao cho khỏi có điều nhầm lỗi một mảy may trong công việc mình, phải ngồi thực lâu mà đọc vừa bằng mắt, vừa bằng tinh-thần các bài mới luôn, văn khác luôn, trong mỗi chữ thường có thể có một cái cạm sai-nhầm ở trong mà mình dễ bỏ qua, vì các nhà viết văn phải suy nghĩ nên phân-mang tấm dạ, khi đọc qua văn mình dẫu viết có sai mà trong bụng cũng vẫn chắc là đúng, nên người sửa chữ càng phải chú-ý lắm. Đó người làm việc sửa chữ phải có đủ bấy nhiêu tư-cách mới có thể làm được, cho nên từ xưa đến nay, các nhà trước-thuật đều cho việc sửa chữ chia ra làm ba hạng: người sửa lần đầu (*correcteur en première*), người sửa lần thứ nhì (*correcteur en seconde hay correcteur en bon à tirer*), và người sửa lần cùng (*reviseur en tierces*).

Người sửa lại có người đọc bản thảo (*teneur de copie*) ngồi bên, cầm bản thảo đọc lên, mình trông vào bản in thử mà sửa. Nhiều khi người đọc bản thảo ấy cũng không cần lắm, vì nhiều người sửa chữ ngồi chung với nhau một buồng, đọc lên thường hay rộn tai không làm việc được. Người sửa chữ phải dùng mắt mình mà đọc lấy trong bản thảo. Nhiều người sửa chữ có tài sửa rất nhanh, chỉ đưa mắt đọc qua là sửa được hết chỗ sai nhầm. Những người như vậy thực là hiếm có và các nhà in rất chuộng, vì lương tuy phải giả cao, song công việc chạy được thì có lợi nhiều lắm, không biết thế nào mà kể được.

Các dấu sửa chữ

Sửa một chữ.	1
Sửa một tiếng.	4
Thêm vào	⅄
Bợt ra	ϑ
Để cho xa ra	#
Để cho gần vào	I
Để cho chữ được thẳng giong.	=
Chữ con ra chữ hoa . . .	≡
Kéo nhỏ giòng chữ ra . . .	⊦
Đổi lối chữ	□
Chữa chữ ngược	⊔
Đem chữ xuống giòng dưới .	⊏
Đem chữ lên giòng trên . .	⊐
Kéo thụt giòng chữ vào . .	⊏

Ví dụ

Hội lịch-thư xã là một hội vô-hạn tập-cổ công-ty vốn gọi 20.000$00, chia làm 800 cổ-phần 25 00 một để xuất-bản tạp chi Hữu-Thanh và lập một nhà ấn-quán, một nhà thư-điếm để mong giúp ích cho nước nhà

(*Còn nữa*)

NGUYỄN-HUY-HỢI

HỢP-CHÚNG-QUỐC TIỀU-SỬ

Sử nước Hoa-kỳ có thể chia ra làm 5 đoạn :

1o *Châu Mỹ ngày xưa.*
2o *Các tộc-chủng ở về Bắc-phương.*
3o *Người Âu-châu sang Mỹ-châu.*
4o *Nước Mỹ độc-lập*
5o *Hợp-chúng-quốc.*

1o Châu Mỹ ngày xưa

Những cổ-dân ở Mỹ-châu là người ở các châu khác thiên-cư sang hay là người thổ-dân ở đất Mỹ ?

Hỏi câu ấy tất chẳng mấy người giả lời được, vì rằng câu ấy có ý gồm cả cái vấn-đề các tộc-chủng ở trên thế-giới này là khác giống hay cùng giống. Vả lại, nhiều giống thổ-dân ở Bắc-Mỹ hơi giống giống người *Lapons* và người *Samayèdes*.

Các nhà bác-sĩ có khảo-xét ra mà biết được rằng ở Mỹ-châu xưa cũng có giống người Thái-cổ ở ; và lại tìm thấy những cái bộ xương đầu của giống người *Mounds* ở giọc sông *Missisipi* thì xem hình xương-xẩu cũng như xương người đời nay.

Giống *Mounds* xưa hay ở dọc sông *Missisipi* và sông *Ohnio* ; có sây lên nhiều cái đè rất cao, bây giờ hãi còn dấu-tích. Đào đất ở dọc con sông ấy thì thường tìm thấy những mảnh sứ mảnh sành của giống *Mounds* làm ra. Thế nhưng những khí-giới của giống ấy toàn là làm bằng đá cả. Giống *Mounds* chưa biết khai mỏ sắt nhưng tìm được những mỏ đồng tốt lắm.

Giống Hồng-di (*Peaux-rouges* : giống da đỏ) có nhiều nhà bác-sĩ bảo rằng : cũng là bởi giống *Mounds* sinh ra.

2o Các tộc-chủng ở Bắc-phương

Về năm 1000, thì Âu-châu cũng đã biết rằng : có Đông Mỹ-châu (*Amérique orientale*). Quân *Normands* là người *Scandinaves* (1) chiếm được đất *Islande* rồi lại tìm thấy đảo *Groenland*. Sau lại thấy đất *Labrador*, rồi đi mãi về phía bắc thì tìm thấy *Vinland* là một đất thuộc *Nouvelle-Ecosse*. Ở *Vinland*, khí-hậu rất ôn-hòa, cho nên cũng có các cây nho, như ở nước Pháp. Vì thế có nhiều người sang. Nhưng chỉ náo-nức một độ thôi ; đến khi không có ai đi thực-dân nữa, các tinh thủy cũng vẫn kể chuyện lại luôn. Nhiều người nói rằng chính ông Kha-luân-bố cũng là nghe chuyện những người ấy mà biết được rằng có châu Mỹ.

3o Người Âu-châu sang Mỹ châu

Ông Kha-luân-bố (*Christophe Colomb*) bắt đầu khởi-hành từ năm 1492.

(1) *Scandinave* là một cái bán-đảo Âu-châu chia ra làm ba nước ; Nước Thụy-điển *Suède*, nước Na-uy *Norvège*, nước Đan mạch (*Danemark*)

Con đường Vinh tới Đông-hà,
Làm xong xe-lửa thực là tiện thay.
Ai ơi muốn chóng xong ngay,
Thì mua công-thải một tay giúp vào.

Đi được mấy tháng thì lại tìm thấy *San-Salvador* và đảo *Antilles* (ngày 12 Octobre 1492). Năm 1497 thì tìm thấy nước *Vinuezuela*. Năm 1502 thì tìm thấy *Honduras*. Ông *Cabot* (1451-1498) là một nhà thuyền-trưởng Ý-đại-lợi, cũng nối gót ông Kha-luân-bố mà sang thám-hiểm Mỹ-châu. Ông *Cabot* ngày 25 Juin 1497 thì tới *Labrador* ; ông tìm thấy cù-lao *Carolines*. Ông *Ponce de Léon* tìm thấy *Floride*, trong năm 1513 ; đến năm 1562 thì các dân nghèo ở Pháp thiên-cư sang đấy đông lắm. Năm 1524, thì vua François 1er (1515-1524) truyền cho ông *Verazzano* đi thám-hiểm đảo *Caroline Bắc*. Năm 1534, thì ông *Jacques Catier* tìm được đất *Canada*. Năm 1577 thì ông *Drake* lập ra thành *New-Abion* trong bể *San-Francisco*. Cũng trong năm 1584 thì ông *Raleigh* chiếm thuộc-địa cho nước Anh. Thuộc-địa ấy là đất *Virginie* (1). Về khoảng tháng Juillet 1620, có một bọn người theo đạo Gia-tô tân-giáo bị đẩy đi qua bể Đại-tây-dương (*Océan Atlantique*) để sang Mỹ làm ăn. Bọn ấy đi hai chiếc tầu *Speedwell* và *Mayflower*. Song tầu *Speedwell* đi được nửa đường lại lộn về, chỉ có một mình tầu *Mayflower* là cứ đi thẳng đến Tân-Anh-cát-lợi (*Nouvelle-Angleterre*). Đến năm 1629, tầu *Mayflower* lại đưa đường cho năm chiếc tầu nữa. Năm chiếc tàu ấy chở các nhà nông-gia Âu-châu sang Mỹ. Những nhà nông-gia ấy lập thành nước *Masschusetts*. Rồi dần dần các dân-tộc Âu-châu cũng kéo nhau sang đông lắm, lập thành nhiều thành-phố rất lớn như thành *Boston* và thành *New York*, lập trong năm 1618. Đến năm 1731, thì Anh-quốc có ở đất Mỹ 13 thuộc-địa. Pháp-quốc cũng có 2 thuộc-địa. Năm 1745, thì Pháp-quốc và Anh-quốc đánh nhau. Quân Anh, chủ-tướng là ông *Was-hington* và ông *Braddock*, bị thua quân Pháp ở *Fort-Duquesne*. (17755). Đến năm 1758, thì ông *Washington* chiếm được *Fort-Duquesne* ; rồi ông *Wolf* đem 10.000 binh đến đánh *Québec*. Hầu-tước *Moncalm* là người Pháp coi thành ấy ra chống lại, thì bị thương nặng mà mất. Thế là Anh-quốc lấy được thành *Québec*. Đến năm 1763 thì vua *Louis XV* ký tờ hòa-ước Paris (*Traité de Paris*) nhường cho nước Anh đất *Canada*, *Terre-Neuve*, và nhiều thuộc địa khác nữa.

(1) Bây giờ, đất Virginie đã được độc-lập rồi.

4o Nước Mỹ độc-lập

Cuộc chiến-tranh của nước Pháp làm cho nước Anh phí-tổn nhiều lắm ; vì thế vua *Georges III* phải lập ra một điều luật, bắt rằng các văn-tự văn-khế cùng các đơn từ điều phải dán tem cả. Điều luật ấy gọi là luật *Stamp Act*, lập ra năm 1765. Dân Mỹ bị người Anh ức-hiếp nhiều điều, lại nghe tin lập luật như thế thì nổi loạn. Bao nhiêu thuốc lá ở bên Anh sang thì bị người Mỹ đốt hết. Quân Anh cho một chiếc tầu đi tuần ở bờ bể thì quân Mỹ đốt chiếc tàu ấy đi. Vua *Georges III* nghe tin ấy thì cho thủy-quân sang vây hải-cảng Boston. Ông *Washington* vốn là người Mỹ, đứng đầu một đội quân 12.000 người, kéo ra chống lại với quân Anh. Hai bên áp-chiến, đánh nhau một trận thật to ở *Lexington* (ngày 19 Avril 1775). Vua Anh phải công-nhận nước Mỹ là nước độc-lập. Bây giờ, gồm cả 13 nước ở Nam Mỹ-châu lại, đặt tên là Hợp chúng-quốc, và lấy lá cờ dọc đỏ, trên góc có bốn mươi tám sao làm cờ nước Mỹ.

5o Hợp-chúng-quốc

1. *Các quan Giám-quốc.* — Từ lúc nước Mỹ độc-lập đến nay, có đến 29 quan Giám-quốc. Trừ ông *Washington*

ra, thì phần nhiều là người hàn-vi xuất-thân cả. Như ông *Adam*, trước làm nghề thợ giặt; ông *Jefferson*, lúc được bầu thì cưỡi ngựa đến Bạch-cung (1) *(Maison Blanche)* rồi buộc ngựa vào gốc cây; lại như ông *Roosevelt* là một tay săn-bắn giỏi, lúc chưa lên làm Giám-quốc vẫn đi bắn gấu. Sau xin kể tên 29 quan Giám-quốc ấy ra đây:

Ông	Washington	(1789 — 1797)
»	John Adam	(1797 — 1801)
»	Jefferson	(1801 — 1809)
»	Madison	(1809 — 1817)
»	Monroë	(1817 — 1825)
»	Quincy Adam	(1825 — 1829)
»	Andrew Jackson	(1829 — 1837)
»	Van Buren	(1837 — 1841)
»	Harrisson	(1841)
»	John Tyler	(1841 — 1845)
»	Polk	(1845 — 1849)
»	Z. Taylor	(1849 — 1850)
»	Eillmore	(1850 — 1853)
»	Pince	(1853 — 1857)
»	Buchanan	(1857 — 1861)
»	Lincvln	(1861 — 1865)
»	Jefferson Davis	(1861) (2
»	Ah Stephen	(1861) (3)
»	Johson	(1865 — 1869)
»	Grant	(1869 — 1877)
»	Hayes	(1877 — 188e)
»	Garfield	(1881)
»	Arthur Chester	(1881 — 1885)
»	Cleveland	(1885 — 1897)
Ông	B. Harrisson	(1897 — 1893)
»	Mac-Kinley	(1897 — 1901)
»	Roosevelt	(1901 — 1911)
»	Wilson	(1912 — 1920)
»	Harding	(1920 —)

Tuy rằng các quan Giám-quốc có thể bầu lại được, nhưng chỉ có 5 người được bầu lại là ông *Washington*, ông *Thomas Jerfferson*, ông *Madison*, ông *Monroë*, ông *Jackson*. Ba quan Giám-quốc bị những loạn đảng giết: là ông *Lincoln*, *Garfied*, *Mac-Kinley*.

Chính-trị Hợp-chủng-quốc. — Quyền lập-pháp của Hợp-chủng-quốc thì do ở Nghị-viện; Nghị-viện chia ra làm hai phòng: 1· Thứ-dân Đại-biểu-viện (*Chambre des représantants*) của dân Mỹ bầu lên; 2· Thượng-nghị-viện (*Sénat*). Hội-viên có quyền làm tất cả các việc chính-trị trong nước. Quyền hành-chính thì ở trong tay quan Giám quốc và quan Phó-giám-quốc. Quan Giám-quốc và quan Phó-giám-quốc do Nghị-viện bầu lên và hết hạn có thể bầu lại được.

Quyền bảo-cử thì thay đổi mỗi tỉnh một khác, có tỉnh thì người nào 21 tuổi thì được bầu, cũng như bên Pháp, có tỉnh thì phải có ruộng có nhà mới được bầu v. v. . .: Việc ấn thì ở trong tay tòa Thượng-thẩm.

3· Văn-minh của Hợp-chủng-quốc. Nước Mỹ văn-minh thật là chóng; chỉ trong một trăm năm giời, mà tiến-bộ rất to. Dân-số nước Mỹ năm 1800 được là 5.300.000 người, đến năm 1900 hóa ra 75.900.000 người, bây giờ lại hóa ra hơn 100.000.000 người. — Món tiền thâu-nhập sổ dự-toán của nước Mỹ, năm 1800 là 50.000.000 francs, đến năm 1900 hóa ra 2.800.000.000 francs. — Năm 1800, số tiền tiêu trong nước là 16.000.000 hoa-viên bằng vàng, đến năm 19·0 hóa ra 610.000.·00 hoa-viên bằng vàng và 142.000.000 hoa-viên bằng bạc v. v. . . Thế cho nên ông *J. Siegrifried* có nói: « Nước Hoa-kỳ là nước giàu nhất thế-giới, mà đường kinh-tế của nước ấy càng ngày lại càng phát-đạt ».

NGUYỄN-ĐẢO-SINH

(1) Bạch-cung làm ra từ năm 1800, để cho các quan Giám-quốc Mỹ ở.

(2) Ông Jefferson Davis được bầu lên làm tạm-thời giám-quốc, trong cuộc Nam bắc chiến-tranh.

(3) Ông Stephen được bầu lên làm tạm-thời Phó-giám-quốc.

Ai về nhắn chị cùng em, Tiền mua công-thải như đem bỏ hòm,
Tiền bỏ hòm không lời không lãi, Tiền mua công thải lời lãi muôn vàn.

MỘT BỰC THIÊN-TÀI TRONG KHOA-HỌC-GIỚI NƯỚC PHÁP

ÔNG PASTEUR *(Tiếp theo)*

Ông *Pasteur* khi thí-nghiệm về bệnh *Charbon*, nghiệm thấy một điều mà hồi ông nghiên-cứu về sự bốc men mỡ sữa và về bệnh *flacherie* đã quan-sát thấy. Là giống trùng *Bactéridie* cũng như các giống trùng *vibrion butyrique*, *vibrion des vers plats*, *vibrion septique*, có khi không sinh nở theo lối đứt khúc (*scission*) nghĩa là tự chia mình làm 2 hoặc làm bốn khúc mà lại theo lối đẻ trứng (*Sporulation*) cứ mỗi khúc nầy ra một cái trứng, hình tròn mà đặc, sức sinh-hoạt còn mạnh hơn giống *Bactéridie* nhiều. Nhiệt-độ 80 phân giết chết con trùng mà không giết chết trứng, và dưỡng-khí chịu áp-lực giết chết con trùng mà không có công-hiệu gì đến trứng. Trứng ấy mang trùng ở trong, cũng mạnh và độc bằng trùng. Giá có giọt nước hoặc giọt máu làm nó nở ra thì con trùng lại sinh ra mà làm hại.

Thế thì theo như ông *Paul-Bert* lấy máu đã chịu sức dưỡng-khí nhưng hãi còn trứng ấy mà tiêm, thì dù không tiêm con trùng *Bactéridie* nhưng lại tiêm trứng nó, rồi tất cũng phát ra bệnh *Charbon*. Thế là điều bí mật trên kia đã giảng-thuyết được rồi, vì những điều thuyết-minh của ông *Pasteur* không sao cãi lại được nữa. Ông *Paul-Bert* phải chịu và đến thú điều lầm của mình trước hội sinh-vật học. Sau này ta mới biết các tay phẫu đối ông *Pasteur* không phải đều được như ông *Paul-Bert* cả.

Thế là con trùng *Bactéridie* đã phát minh ra rồi; sự hành-động của nó trong bệnh *Charbon* đã chứng minh ra rồi. Bấy giờ ông *Pasteur* rót nó được vào trong ống thủy-tinh riêng hẳn các giống trùng khác tha-hồ sinh nở ở trong thứ nước mầu mỡ, sẵn sàng để mà nghiên-cứu. Ông sắp sửa làm gì con trùng ấy? Ông muốn biết gì về nó nữa? Biết hết cả tính độc của nó, sức làm hại của nó, đến đâu là cùng. Liệu có thể tùy ý mình mà tăng giảm sức ấy được không? Ông *Pasteur* biết rằng đem thứ mầu

Giúp nhà-nước mở đường công-ích,
vì đồng-bào mua lấy thân-tình,
ai ơi nên mua công-thải.

bệnh *Charbon* tiêm vào gà thì nó không chết, thế là giống trùng *Bactéridie* không có công-hiệu gì đến nó cả. Tại sao thế? Tại sao chỉ giống gà không việc gì mà giống cừu, giống bò, giống thỏ lại không thế? Là vì rằng các giống này có một điều cốt-yếu khác hẳn giống gà: nhiệt-độ các giống này chỉ có 37, 38 độ, mà nhiệt-độ giống gà những 41, 42 độ. Cái lý-do là ở đấy. Không phải cái nhẽ ấy vô-cớ mà đến tri ông *Pasteur*. Chính nhẽ ấy hợp với một điều ông đã từng quan-sát luôn là hễ người ta đun nóng đến 45 độ thì giống trùng *Bactéridie* chết. — Nhưng chắc có người bảo: 45 độ còn hơn 42 độ. Phải, hưng không cách nhau mấy, chỉ có 3 độ thôi. Mà cái nhiệt-khí 42 độ không làm chết được giống trùng thì cũng làm cho nó yếu đi. Giả con trùng ấy ở trong các chất không sinh hoạt mà nhiệt-khí 42 độ thì có thể lấy chất dưỡng chất thán cần để sinh-trưởng, vì các chất ấy không sinh-hoạt nên không giữ được chất thán chất dưỡng, chứ nếu ở vào nơi có sinh-hoạt như ở vào trong máu, thì còn có cả hột máu đỏ hột máu trắng nó không là trơ trơ như muối với đường, nó biết giữ chặt lấy chất dưỡng, có đánh nhau đáo-để mới chịu nhả ra. Thì cái con trùng phải khỏe lắm mới cướp nổi. Nhưng giống trùng *Bactéridie* gặp nhiệt-khí 42 độ đã yếu đi nhiều, tài thì-thố đã kém nhiều, nên các hột máu chống lại được thắng, không sao cướp được thức ăn, không sinh-trưởng được rồi đến chết. Sở dĩ giống ấy vào mình con gà mà phải chết là vì rằng nhiệt-độ con gà dù không đủ sức để giết chết nó liền, nhưng cũng thừa sức để cho nó không sống được. Đó là cái lý cốt-tử, nhân đây ông *Pasteur* thí-nghiệm thì thấy đúng. Đã biết rằng giống gà chống lại với con trùng *Bactéridie* là vì nhiệt-độ nó cao. Bây giờ ta làm cho nhiệt-độ ấy thấp xuống, làm cho con gà lạnh đi, chắc là nó không chống lại được nữa. Ông *Pasteur* mới dùng những con ấy vào trong nước có 35 độ, chừng vài phút, nhiệt-độ nó nguyên 42 xuống tới 37 độ. Nhưng con gà ấy trước đã tiêm vài giọt nước bệnh vào mình mà lúc chưa gặp lạnh không thấy việc gì, đến lúc bấy giờ hốt-nhiên thấy ốm rồi chết. Nhưng nó chết thế có phải tại người ta tiêm trùng vào nó hay tại người ta làm cho nó lạnh đi? Ông bèn thí-nghiệm trái lại. Ông bắt mấy con gà khác không tiêm trùng vào nó, rồi cũng dúng nó vào trong nước ấy để cho nhiệt-khí nó xoống tới 37 độ đợi xem có thấy gì không. Thì chẳng thấy gì cả. Mấy con ấy vẫn khoẻ mạnh như thường, rũ lông cánhc ho ráo đi. Vậy thời hễ làm cho giống gà lạnh đi mà tất phải làm lạnh mới được, thì thứ máu bệnh *Charbon* nghĩa là con trùng *Bactéridie* làm cho nó chết. Mà các nhẽ cần phải làm lạnh là đích-thực! ấm vì giả ngay lúc giống gà sắp chết mà kịp làm cho nó nóng lên thì lại cứu được nó. Thí-nghiệm thế này thì tự khắc biết: ông tiêm máu bệnh vào mấy con gà: nó không việc gì cả. Ông mới làm cho nó lạnh tới 37 độ thì nó ốm, nhưng ngay lúc bấy giờ ông không để nó chết, ông đem nó ra khỏi nước, bọc lông vào cho nó, bỏ nó vào trong hầm nóng 38 độ, làm cho nó phục lại nhiệt-độ thường, thời tự-nhiên mấy con gà đương ốm dần dần nóng lên rồi khỏi lại.

∴

Sự thí-nghiệm mấy con gà thật có hiệu-lực to. Sự ấy đủ chứng rõ ra rằng một con vi-trùng vốn hại mà có cách làm cho nó thành nguy-hiểm, hay nói cho đúng, làm cho sức độc nó tăng lên. Thế bây giờ có thể giảm bớt sức ấy được không? Trước ông xét về bệnh tả gà đã chứng ra rằng có thể được. Liệu đến bệnh *Charbon* này có thể chứng-minh được thế không? Nhưng sự thí-nghiệm này lại thêm một điều khó nữa. Trong các nước nuôi trùng hoặc trong máu bệnh *Charbon*, vừa có con trùng và có cả chứng, mà chứng thì không tài nào giảm được sức nó, tất phải phân chứng với trùng ra. Muốn thế thì chỉ đem nước nuôi trùng đun tới 42 độ, đến nhiệt-độ ấy thì các con trùng không đẻ trứng nữa, nó cứ chia đôi mà sinh-sản mãi thành từng sợi dài. Đem các thứ nước sạch trứng ấy để ngoài không-khí thì ông nghiệm thấy hễ càng để lâu bao nhiêu, sức độc càng giảm đi bấy nhiêu. Nếu bắt đầu lấy thứ nước để lâu nhất mà tiêm vào các con vật thì thấy các con ấy, hoặc thỏ, hoặc lợn, xưa nay vốn dễ mắc hại vì giống trùng ấy mà nay lại không chết. Nhưng thế có phải là các con ấy đã được chủng-đậu chưa? Liệu những con ấy khi đã chịu thứ nước trùng yếu sức ấy, sau này có chống lại được với thứ nước trùng mạnh hơn, chống lại hẳn được bệnh *Charbon* không? Có một điều làm cho ông biết trước rằng được. Là những con bò hễ đã mắc bệnh *Charbon* mà không chết thì sau không sao mắc bệnh ấy nữa. Ông lại kiếm được một con bò ấy, tiêm vào cho nó mấy giọt nước nuôi trùng mạnh lắm mà nó cũng không ốm. Vậy bệnh *Charbon* cũng như bệnh đậu mùa, cũng như nhiều thứ bệnh khác, hễ mắc phải thì sau này được ít lâu không việc gì nữa. Nhưng một đằng mắc bệnh nhẹ mà giữ khỏi không bao giờ mắc bệnh ấy nữa, thì đem tiêm nước nuôi trùng nhẹ vào chắc cũng thế. Điều đó ông *Pasteur* đã biết rồi. Khi ông phát-minh ra sự chủng-đậu bệnh tả gà, ông đã chứng rõ lẽ ấy rồi. Ông chỉ việc lấy nước trùng bệnh *Charbon* mà thí nghiệm lại. Hễ những vật nào chưa chủng nước ủng trnhẹ mà tiêm trùng bệnh vào thì chết cả. Còn những con nào đã chủng thì không việc gì.

Thế là trước ông đã phát-minh ra phép chủng đậu bệnh tả gà, nay lại phát-minh ra phép chủng-đậu bệnh *Charbon*. Đem tin ấy báo cho viện Hàn-lâm, ai cũng phải lấy làm ngạc-nhiên và cảm-phục.

(Còn nữa)

DƯƠNG-QUẢNG-HÀM.

Mua trái-phiếu chỉ có lợi không có hại một chút nào, ai không mua cũng là khờ lắm.

Duy có một việc được nghĩa lợi song toàn là mua công-thái.

ĐẠI-PHÁP THƯƠNG-LUẬT

Thương-luật là luật-lệ riêng thuộc về những người đi buôn. Tuy vậy mà thương-luật cũng là một phần trong dân-luật. (*Droit civil*). Người thương-cổ không những là chỉ nên biết luật chung nhà nước định là dân-luật nhưng còn phải cần biết đến Thương-pháp-luật là luật riêng cho người đi buôn nữa. Những luật-lệ riêng ấy giúp cho việc thương-mại được nhanh chóng, cẩn-tắc và việc buôn-bán chịu được chắc-chắn. Song tính-chất riêng của thương-luật thì ta có thể tóm lại ba điều này:

1o Thương-luật làm bớt những sự phiền-phức làm ngăn-trở sự mở-mang đi, cho cuộc thương-mại được có những sự giao-kết về việc buôn-bán mà luật nhà nước thì thế nào cũng phải viết lên tờ giấy khi muốn giao-kết với nhau điều gì; buôn-bán thì không cần phải nhất-nhất cái gì cũng viết lên giấy vì đã lấy sổ-sách làm bằng-cứ hay là có người làm chứng cũng đủ. Dân-luật thì chỉ xử đến 150 quan là cùng nhưng thương-luật thì hơn 150 quan cũng thế mà thôi.

2o Thương-luật dùng trong các tòa án thương-mại thì chỉ xử công việc buôn-bán thôi, rất nhanh chóng không phí-tổn như các tòa án thường.

3o Thương-luật dùng trong các sự tổ-chức việc bán chịu. Luật bắt những nhà thương-mại phải giữ các sổ sách cho thật đúng phép dùng những đơn tín-phiếu; như giao-dịch-phiếu (*Lettre de change*), giấy bạc ngân-hàng (*Billet de banques*) và giấy Hối-đoái (*Chèques*) để thay vào tiền thật; mà khi nào người đi buôn không giả được các công nợ mới được cho cáo-cùng (*Faillite.*) Lệ cáo-cùng chỉ người thương-mại mới được hưởng. Những luật-lệ ấy có biên chép trong Thương-luật, thi-hành trong khoảng thế-kỷ trước vào năm 1807 rồi thay đổi dần bằng những điều-lệ định sau. Những điều-lệ ấy đã giúp cho công-nghệ thương-mại được mở-mang nhiều lắm. Trong những luật-lệ thì ta xin kể những luật ngày 11 Juin 1865 và 19 Février 1874 nói về giấy hối-đoái. Luật ngày 24 Juillet 1867 và 1er Août 1893 nói về các hội buôn. Luật ngày 8 Décembre 1883 về việc bầu-cử các quan tòa án Thương-mại và luật ngày 4 Mars 1889 nói về người thương-gia phải cáo-cùng và khánh sản (*Liquidation judiciaire*). Nhưng mà về Thương-luật cũng có chỗ thiếu, vậy phải lấy Dân-luật thay vào mà xử các công việc buôn-bán. Dầu các công việc ấy không phải là dân-sự cũng vậy.

Luật buôn bán ta chia ra làm sáu mục như sau này:

Mục I nói về những thương-gia và các công việc thương-mại.

II. Cách tổ-chức và công việc một nhà buôn.

III. Cách lập hội buôn.

IV. Công việc buôn-bán về các sự giàu nghèo buôn-bán.

V. Buôn bán chịu.

VI. Một nhà buôn bị khánh-sản.

Thương-gia và các công việc thương-mại

Thế nào là thương-nhân?

Cứ theo điều thứ nhất về Thương-luật thì « Thương nhân là một hạng người làm những việc thương-mại mà công việc ấy thì phải là công việc hằng quen ». Thương-nhân khác người thường vì có nhiều luật riêng. Như là được có quyền báo-cáo cùng dự bảo trong các tòa án Thương-mại, các phòng Thương-mại và các phòng tư-vấn về công-nghệ và mỹ-thuật. Thế nhưng mà người buôn bán phải bó buộc bao giờ cũng có sổ sách, in theo kiểu riêng. San hết là chỉ người bán mới được cáo-cùng và hai khánh-sản mà thôi.

Vậy muốn trở nên một người thương-gia thì phải tuân theo những tiền sau này.

Trước hết phải làm các công việc thương-mại. Những người mà chỉ làm các công việc thì dụ những công việc về bất-động-sản (*immeuble*) hay về việc nông-nghiệp (*argiculture*) thì không phải là người thương-nhân (*commerçant*). Như thế thì phải xem cho biết rõ những công việc thế nào thì mới gọi là công việc buôn bán vì ai mà làm những công việc ấy mới gọi là Thương-nhân được.

Sau nữa phải bao giờ cũng chuyên chỉ làm các việc thương-mại mà là cái nghề xưa nay của mình như vậy thì các công việc thương-mại kể ra nhiều lắm, vậy người lái buôn không thiệt là lái buôn nếu mình chỉ làm một việc buôn bán hay một vài việc gặp gỡ sảy ra.

Sau hết phải bao giờ cũng làm việc cho mình, mình đứng tên mà mình chịu lấy trách-nhiệm mới được. Như vậy thì các người làm công cho các hàng buôn thật không phải là lái buôn.

Các công việc Thương-mại. — (Xem quyển Thương-luật điều thứ 632 đến 638).

Những công việc mà luật nhà nước coi như công việc thương-mại thì chia ra làm hai hạng. Một hạng công việc thương-mại bản-chất hạng ấy người nào là thương-nhân, mà ta vừa nói trên kia. Còn một hạng công việc thương-mại tự người thương-nhân làm ra để dùng trong việc buôn bán của mình.

1 Công việc Thương-mại bản-chất. — Những điều thứ 632 và 633 về Thương-luật lấy những việc sau này làm công việc Thương-mại. Luật ấy nói rằng:

1o Tất cả những sự mua hàng-hóa vật-dụng để bán lại hay là để cho thuê.

Như vậy cho có thể gọi là việc Thương-mại thì phải hai điều cốt-yếu.

Ích nước là làm đường hỏa-xa, lợi nhà là trúng số công-thái.

Ai ơi, khôn thì mua công-trái, năm mươi đồng bỏ đây không sao, mà may ra lợi kể hàng vạn

Trước hết sự mua đồ hàng về vật-dụng thì phải mua đồ động-sản thì-dụ như là của đất cát thì không phải thương-sự mà là dân-sự Sau nữa mua những đồ hàng vật-dụng như thế phải có một chủ đích bán lại hay là cho thuê lại mà kiếm lời. Vả lại cũng không có can-hệ gì cho lắm, nên mình mua đồ vật nguyên-chất-hay là làm thành-khí rồi cũng là công việc thương mại. Thí dụ : như người làm bánh men bột để sau làm thành bánh, người cất rượu mua gạo để làm thành viên. Những người ấy mua như thế là cốt có ý để bán lại đó, thì là làm việc buôn bán.

Còn như kẻ nào mua đồ động-sản để dùng cho mình thì là dân-sự vì không có ý để sau này bán lại cho ai, những người ấy tất không phải là lái buôn. Trong mục mua rồi bán lại, ta cũng phải nói cả các việc cho thuê đồ-đạc nữa vì mua đó cho thuê kiếm lời, vậy công việc đó cũng là công việc buôn bán.

29. **Công việc tạo tác** — Nói một cách chung thì tạo-tác nghĩa là công việc gì làm theo một nghề riêng. Một việc đứng độc-trụ, thì không phải là tạo-tác mà người chủ việc ấy không phải là người tạo tác (*entrepreneur*). Cho được gọi là tạo-tác thì phải có một loạt công việc cùng làm theo một nghề-nghiệp. Công việc chế-tạo chủ-đích là để chế-tạo những nguyên-liệu thành những đồ dùng, thí-dụ như chế-tạo những, khoáng sản-thành-khí cụ, tơ, lụa, lông, bông, vải để may quần áo, than mỏ thành khí thắp, điện-khí thành lửa thắp. Những công việc ấy là công việc thương-mại mà kẻ nào làm các công việ cấy là thương-nhân.

39. **Công việc lấy tiền hoa hồng** Nghĩa là công việc mà một người gọi là mãi-không mại-không (*commissionnaire*) chuyên làm những việc mua bán hàng-hóa cho người khác để ăn hoa hồng. Ta gọi là hàng sách.

47. **Công việc chở hàng bộ thủy** — Nghĩa là công việc mà là một người hay là một hội chuyên việc chở hàng hay chở người chỗ này qua chỗ khác.

59. **Công việc xuất hàng** Nghĩa là công việc mà một người cam đoan chịu xuất bán hoặc ngay một lần, hoặc nhiều lần mà bao giờ cũng đúng kỳ hạn, những hàng hóa cho một người nào, tiền mua tính theo như giấy giao kèo của hai bên.

69. **Công việc những sở làm hộ việc cho người.** Nghĩa là công việc chuyên sự chủ-nhiệm cho những công việc của người ta. Vậy những người là thương-nhân.

79. **Công việc lập những nhà hàng bán đồ cũ.** — Nghĩa là chuyên việc bán đồ hàng cũ cho công chúng ở nhà riêng nào.

89. **Công việc lập những nhà cho công chúng dùng.** — Thí-dụ như lập nhà hát, nhà cà-phê nhà làm trò xiếc *cirque* v. v..

99. **Công việc làm đồ đạc nhà cửa.** — Nghĩa là làm nhà chữa nhà cùng các khí cụ khác nữa.

109. **Công việc hối-đoái.** — Là những công việc đổi bạc — những người đổi bạc là thương-nhân.

119. **Công việc nhà ngân-hàng.** — Thì làm những việc như đổi chác tiền bạc, giữ hộ những tiền bạc mua bán những đơn tín phiếu v.v... những người chữ ngân hàng là thương-dân.

129. **Công việc làm môi hàng.** — Nghĩa là công việc ủy-thác để một người môi-giới cho mua hàng hay tiền bạc. — Công việc ấy thì chỉ người hối-đoái và những người Kinh-Kỳ được làm mà thôi. Lương bổng những người ấy thì tùy theo lời lãi của người thương-nhân, mà những người ấy cũng là thương-nhân

139. **Những giao-dịch phiếu.** — Phàm kẻ nào mà ký tên vào một tờ giao-dịch phiếu là người thương-nhân.

149. **Công việc liên-tiếp với công việc hàng-hải.** — Thí-dụ như mua bán tầu bè và đồ dùng vào tầu bè, đóng tầu chữa tầu, chở hàng hóa bằng tầu bè qua sông qua bể, công việc ấy cũng là thương-mại.

Đó là theo như điều thứ 632 về thương-luật mà ta cắt nghĩa từng việc một, giản-dị như thế sau này ta sẽ mỗi việc nói rõ ràng hơn.

Công việc thương mại tự người buôn làm ra. — Những công việc mà người buôn làm để dùng chung việc thương-mại của mình dẫu là dùng riêng chứ không có ý bán lại, nhưng cũng là công việc thương-mại. Thí-dụ như một người buôn bán mua ngựa mua xe để chở hàng, vay tiền để buôn thêm, mua đồ đạc bàn ghế để dùng vào việc mình thì cũng là công việc thương-mại cả.

Luật phân-biệt người thương-mại với người thường cũng là công việc thường với công việc thương-mại một cách kỹ-càng như thế, là để khi có việc kiện-tụng lôi-thôi đến tòa án thì dễ xử, vì rằng người buôn có tòa án buôn, người thường có tòa án thường, vậy cho nên cần phải biết như thế cũng là có ích lắm. Sau này ta sẽ nói rõ-ràng về cách phân-biệt người thường với người đi buôn cùng là quyền-lợi của người đi buôn được những thế nào.

(*Còn nữa*)

LÊ-ĐỨC-MẬU

Sinh-viên trường Cao-đẳng Thương-mại.

HIẾU-TỬ LIỆT-TRUYỆN

I

Người ở núi Minh-côn là ông Cổ-Đình-Thần, thân-phụ tên là Tuân, 50 tuổi mới sinh ra ông Đình-Thần, ông ấy có hiếu tự thủa bé, đến khi nhớn làm một bài biểu đem vào cung, đốt hương khấn giời, xin giảm tuổi mình để thêm tuổi cho cha mẹ. Một đêm mộng thấy con hoàng hạc tự trên giời bay xuống, đến gần trông thì chính là bài biểu của mình đốt trước, cuối phê mấy câu rằng: « Đình-Thần xin giảm tuổi mình thêm cho cha mẹ, vậy thì cho người cha thọ thêm hai kỷ nữa mà Đình-Thần thì cho đỗ Trạng-nguyên. » Sau ông Tuân quả-nhiên thọ hơn 80 tuổi, khi Đình-Thần đỗ Trạng còn được trông thấy.

II

Ông Khâu-Đạc táng mẹ ở núi Phượng-đình-sơn, khóc rằng: « Lúc mẹ còn sống, Đạc này không lìa dưới gối mẹ, nay mẹ đã khuất rồi, có lẽ nào để linh-hồn mẹ ở một mình chỗ đồng không quạnh vắng cho yên ». Bèn làm

Trước hết sự mua đồ hàng về vật-dụng thì phải mua đồ động-sản thí-dụ như là của đất cát thì không phải thương-sự mà là dân-sự Sau nữa mua những đồ hàng vật-dụng như thế phải có một chủ đích bán lại hay là cho thuê lại mà kiếm lời. Vả lại cũng không có can-hệ gì cho lắm, nên mình mua đồ vật nguyên-chất hay là làm thành-khí rồi cũng là công việc thương mại. Thí dụ : như người làm bánh men bột để sau làm thành bánh, người cất rượu mua gạo để làm thành viên. Những người ấy mua như thế là cốt có ý để bán lại đó, thì là làm việc buôn bán.

Còn như kẻ nào mua đồ động-sản để dùng cho mình thì là dân-sự vì không có ý để sau này bán lại cho ai, những người ấy tất không phải là lái buôn. Trong mục mua rồi bán lại, ta cũng phải nói cả các việc cho thuê đồ-đạc nữa vì mua đó cho thuê kiếm lời, vậy công việc đó cũng là công việc buôn bán.

29. **Công việc tạo tác** — Nói một cách chung thì tạo-tác nghĩa là công việc gì làm theo một nghề riêng. Một việc đứng độc-trụ, thì không phải là tạo-tác mà người chủ việc ấy không phải là người tạo tác (*entrepreneur*). Cho được gọi là tạo-tác thì phải có một loạt công việc cùng làm theo một nghề-nghiệp. Công việc chế-tạo chủ-đích là để chế-tạo những nguyên-liệu thành những đồ dùng, thí-dụ như chế-tạo những, khoáng sản-thành-khí cụ, tơ, lụa, lông, bông, vải để may quần áo, than mỏ thành khí thắp, điện-khí thành lửa thắp. Những công việc ấy là công việc thương-mại mà kẻ nào làm các công việc ấy là thương-nhân.

39. **Công việc lấy tiền hoa hồng** — Nghĩa là công việc mà một người gọi là mãi-không mại-không (*commissionnaire*) chuyên làm những việc mua bán hàng-hóa cho người khác để ăn hoa hồng. Ta gọi là hàng sách.

47. **Công việc chở hàng bộ thủy** — Nghĩa là công việc mà là một người hay là một hội chuyên việc chở hàng hay chở người chỗ này qua chỗ khác.

59. **Công việc xuất hàng** Nghĩa là công việc mà một người cam đoan chịu xuất bản hoặc ngay một lần, hoặc nhiều lần mà bao giờ cũng đúng kỳ hạn, những hàng hóa cho một người nào, tiền mua tính theo như giấy giao kèo của hai bên.

69. **Công việc những sở làm hộ việc cho người**. — Nghĩa là công việc chuyên sự chủ-nhiệm cho những công việc của người ta. Vậy những người là thương-nhân.

79. **Công việc lập những nhà hàng bán đồ cũ**. — Nghĩa là chuyên việc bán đồ hàng cũ cho công chúng ở nhà riêng nào.

89. **Công việc lập những nhà cho công chúng dùng**. — Thí-dụ như lập nhà hát, nhà cà-phê nhà làm trò xiếc — *cirque* v. v..

99. **Công việc làm đồ đạc nhà cửa**. — Nghĩa là làm nhà chữa nhà cùng các khí cụ khác nữa.

109. **Công việc hối-đoái**. — La những công việc đổi bạc — những người đổi bạc là thương-nhân.

119. **Công việc nhà ngân-hàng**. — Thì làm những việc như đổi chác tiền bạc, giữ hộ những tiền bạc-mua bán những đơn tín phiếu v.v... những người chữ ngân hàng là thương-dân.

129. **Công việc làm môi hàng**. — Nghĩa là công việc ủy-thác để một người môi-giới cho mua hàng hay tiền bạc. — Công việc ấy thì chỉ người hối-đoái và những người Kinh-Kỳ được làm mà thôi. Lương bổng những người ấy thì tùy theo lời-lãi của người thương-nhân, mà những người ấy cũng là thương-nhân.

139. **Những giao-dịch phiếu**. — Phàm kẻ nào mà ký tên vào một tờ giao-dịch phiếu là người thương-nhân.

149. **Công việc liên-tiếp với công việc hàng-hải**. — Thí-dụ như mua bán tầu bè và đồ dùng vào tầu bè, đóng tầu chữa tầu, chở hàng hóa bằng tầu bè qua sông qua bể, công việc ấy cũng là thương-mại.

Đó là theo như điều thứ 632 về thương-luật mà ta cắt nghĩa từng việc một, giản-dị như thế sau này ta sẽ mỗi việc nói rõ ràng hơn.

Công việc thương mại tự người buôn làm ra. — Những công việc mà người buôn làm để dùng chung việc thương-mại của mình dẫu là dùng riêng chứ không có ý bán lại, nhưng cũng là công việc thương-mại. Thí-dụ như một người buôn bán mua ngựa mua xe để chở hàng, vay tiền để buôn thêm, mua đồ đạc bàn ghế để dùng vào việc mình thì cũng là công việc thương-mại cả.

Luật phân-biệt người thương-mại với người thường cũng là công việc thường với công việc thương-mại một cách kỹ-càng như thế, là để khi có việc kiện-tụng lôi-thôi đến tòa án thì dễ xử, vì rằng người buôn có tòa án buôn, người thường có tòa án thường, vậy cho nên cần phải biết như thế cũng là có ích lắm. Sau này ta sẽ nói rõ-ràng về cách phân-biệt người thường với người đi buôn cùng là quyền-lợi của người đi buôn được những thế nào.

(*Còn nữa*)

LÊ-ĐỨC-MẬU

Sinh-viên trường Cao-đẳng Thương-mại.

HIẾU-TỬ LIỆT-TRUYỆN

I

Người ở núi Minh-côn là ông Cổ-Đình-Thần, thân-phụ tên là Tuân, 50 tuổi mới sinh ra ông Đình-Thần, ông ấy có hiếu tự thủa bé, đến khi nhớn làm một bài biểu đem vào cung, đốt hương khấn giời, xin giảm tuổi mình để thêm tuổi cho cha mẹ. Một đêm mộng thấy con hoàng hạc tự trên giời bay xuống, đến gần trông thì chính là bài biểu của mình đốt trước, cuối phê mấy câu rằng: «Đình-Thần xin giảm tuổi mình thêm cho cha mẹ, vậy thì cho người cha thọ thêm hai kỷ nữa mà Đình-Thần thì cho đỗ Trạng-nguyên.» Sau ông Tuân quả-nhiên thọ hơn 80 tuổi, khi Đình-Thần đỗ Trạng còn được trông thấy.

II

Ông Khâu-Đạc táng mẹ ở núi Phượng-đình-sơn, khóc rằng: «Lúc mẹ còn sống, Đạc này không lìa dưới gối mẹ, nay mẹ đã khuất rồi, có lẽ nào để linh-hồn mẹ ở một mình chỗ đồng không quãng vắng cho yên». Bèn làm

lều cạnh mả, sớm tối dưng đồ ăn như lúc còn sống, gặp lúc đêm khuya giăng tối, gió thảm mưa sầu, ông ấy sợ huyệt mẹ vắng-vẻ lại chạy quanh mả kêu to lên rằng : « Đạc ở đây, Đạc ở đây ». Chỗ ấy nguyên trước nhiều người hễ nghe tiếng ông Đạc kêu khóc đều tránh đi nơi khác ; người ta lấy làm lạ, gọi là hiếu-tử.

III

Có một người tên là Dương-Nhất, cha mẹ nghèo mà đau yếu, liệu sức mình không cung-dưỡng được, bèn mạo-xỉ đi ăn xin, xin được đồ ăn dầu đói đến đâu cũng không dám ăn, phải đem về phụng-dưỡng cha mẹ trước, xin được rượu thì lại qui dàng múa hát, để vui lòng cha mẹ, trong mười năm vẫn một niềm như vậy, người làng khen là có hiếu, đưa cho tiền để đi làm thuê. Dương-Nhất không nhận mà nói rằng : « Cha mẹ tôi đau yếu, không có thể một ngày nào xa-cách được. Sau đi xin được thừa tiền, đón thầy thuốc thang cho cha mẹ. Cha mẹ lần-lượt mà mất, xin được quan-tài, cỗi áo mình làm đồ khâm-liệm. Chôn ở ngoài đồng, giới rét như cắt ruột vẫn cỗi trần, nằm cạnh mả, ngày đêm kêu khóc, tuế-thời lễ bái không dám sai suyễn chút nào ; sau bắt được một lọ vàng ở cạnh mả, viết chữ rằng : « Thiên-tử-hiếu-tử. » Dương-Nhất vái giời khóc rằng : « Tôi nguyện là đứa ăn xin, cha mẹ nghèo mà ốm đau, lúc còn sống không cung-dưỡng được, nay đã qua đời rồi, muốn nuôi cũng không kịp nữa, sao dám lấy vàng này làm của riêng mình ». Bèn đem tặng cả cho những người nghèo đói quen biết xưa nay.

IV

Huyện Văn-An có một người lấy vợ đẹp mà bất-hiếu, thường ton hót với chồng, kể tội mẹ chồng là người rất bất nhân, chồng nín lặng không nói gì cả. Một hôm đem con dao ra mài rõ sắc, giả cách bảo rằng : « Mình bảo mẹ ta bất-nhân, ta muốn cho một nhát dao cho chết quách đi, có nên không » ? Vợ nói rằng : « Thế thì hay lắm ». Chồng lại bảo rằng : « Mày hãy kinh thờ mẹ ta một tháng, để cho người ta biết rõ-ràng mày là người hiếu, mẹ ta là ác-nghiệt, bấy giờ ta sẽ hạ-thủ ». Vợ nghe lời, vui nét mặt dịu-dàng phục-sự được hơn một tháng. Chồng lại cầm dao hỏi rằng : « Bấy lâu mẹ ta xử với mày thế nào » ? Vợ nói rằng : « Đã hơi tử-tế hơn trước ». Chồng lại bảo rằng : « Mày lại chịu khó phụng thờ một tháng nữa xem thế nào » Được một tháng nữa, chồng lại cầm dao hỏi như trước. Vợ nói rằng : « Nay mẹ xử với tôi tử-tế lắm không nên giết nữa ». Chồng nổi giận lôi đình mà quát rằng : « Người ta lấy hiếu làm gốc, ăn cha mẹ sinh thành ra con, dầu giết mình cũng không báo đáp được, mày không biết hiếu với mẹ ta, lại sui ta làm việc ác-nghiệt vậy ta mài dao này, là muốn chém đầu mày, há phải muốn giết mẹ ta thực dâu ; ta khoan-dung cho mày hai tháng để mày đổi lỗi cho rõ tang-chứng mẹ ta là người nhân-từ, rồi ta mới giết mày ! » Nói đoạn cầm dao toan chém người vợ, vợ van lạy mãi mới tha, sau thành ra người nàng dâu có hiếu.

V

Sách Hán thư có chép rằng : « Có người họ Trần 16 tuổi về nhà chồng, chưa có con cái gì cả, chồng phải ra lính dặn vợ rằng : « Ta đi việc quân-vương, sống chết chưa biết chừng, nếu ta có tội nào, mình có chịu dứng vậy nuôi mẹ già cho ta không ? » Trần-thị xin vâng. Người chồng quả-nhiên chết ở chiến-trường. Trần-thị nuôi mẹ chồng hết đạo, ba năm mãn tang, cha mẹ muốn đem về cải-giá, Trần-thị nói : « Khi phu-quân tôi lên đường, có đem mẹ già ủy-thác cho tôi, tôi đã hứa nhời rồi nay bỏ mẹ không nuôi, là người bất-hiếu, giữ lời ước không chọn là người bất tín, thủ tiết không bền là người vô-nghĩa ; bất-hiếu, bất tín và vô-nghĩa, còn sống làm gì nữa. » Nói đoạn toan tự-tử, cha mẹ can mãi mới thôi, sau phụng-dưỡng mẹ chồng cho hết đời, quan Thái-thú tâu với triều-đình, sai sứ cho 10 lạng vàng, và cho hiệu là hiền-phụ. »

VI

Huyện Giang-tây có một người lấy vợ cho con, tiêu mất 12 lạng công-ngàn, phải đam trong ngục, nàng dâu mới biết sự-tình như vậy, bảo chồng rằng : « Ông vì vợ chồng ta phải chịu khổ, sao cho yên lòng được, thiếp nghe ngày xưa có người bán mình chuộc tội cho cha, huống chi là mình, vậy thiếp xin đem bán hết đồ phục-sức để cứu lấy ông về » Nhưng lúc đem bán chỉ được ba lạng, lại về xin thêm cha mẹ mình, đủ số 12 lạng bạc, giục chồng vào quan gỡ tội cho bố chồng, nhưng gặp phải lúc anh chồng ngu-ngốc không hiểu việc quan là gì, có người chú-ruột ở cạnh 4, 5 dặm, bèn đi cậy chú lo giúp cho, nửa đường gặp người chú họ sang, hỏi đi đâu, cháu nói thực sự-tình như vậy. Người chú họ khởi bụng bất-lương, giả cách hỏi rằng : « Vậy thì bạc để đâu, coi chẳng kẻ trộm nó lấy mất. » Cháu nói rằng : « Bạc để trong tráp, vợ tôi gối đầu giường, không quản ngại gì. » Người chú họ liền giả mạo là chú ruột, chạy về trước nói dối lấy bạc để đi lo, người nàng dâu mới còn bỡ-ngỡ, tưởng là chú ruột thật, đưa số bạc cho đem đi, khi chồng và chú ruột về đến nơi, mới biết là mắc mưu, tìm không thấy tăm hơi đâu nữa, người vợ hối-hận tự ải chết, nhập quan để trong miếu đức Thánh-Quan. Cách hai ngày chồng dương nằm, thấy vợ gõ cửa, chồng tưởng là ma, sợ run cầm cập như cầy-sấy, vợ nói rằng : « Thiếp nhờ thần linh cứu sống lại được về đây, không phải ma đâu mà sợ. Chồng hồ-hoán lân-bàng, mở cửa ra xem, thì quả là vợ thật, bèn đốt đuốc soi trong miếu, chỉ thấy quan-tài không, gian cạnh miếu có tượng ông Chu-Xương vắc thanh long-đao, trên treo một cái đầu người máu tươi dầm-đìa, nhìn xem thì chính là thủ-cấp người chú họ, lại thấy cái tráp nhỏ trên hương án, mở xem thì đủ số 12 lạng bạc. Hôm sau trình quan khám

Những nhà thầu-khoán, kỹ-nghệ sẽ có lợi vào việc làm đường xe-lửa Vinh — Đông-hà, hãy nên mua phiếu quốc-trái

Vốn-liếng dăm chục, lờ-lãi muôn vàn, thê-gian ít hội.

nghiệm, quan tha người bố chồng mà tình-biểu người nàng dâu gọi là hiếu-phụ ?

VI

Ngô-hương có người bất-hiếu, tên là Mỗ, đãi mẹ như đứa ở, hôm nào cũng đem vợ đi nằm, say mê với nhau, sai mẹ gánh nước thổi cơm, hơi có điều gì không bằng lòng, thì chửi mắng rất là tàn-nhẫn, sau sinh được đứa con, mới được vài tháng mẹ vừa ẵm con vừa đun bếp, bất-hạnh đứa con tuột vào trong nồi nước sôi, bị chết bỏng không cứu được, mẹ sợ trốn chạy, con nổi giận lôi-đình, vác dao đuổi chém mẹ, mẹ vội-vàng chạy vào miếu đức Thánh Quan nép dưới hương án, con vác dao sông vào tận nơi, vụt chốc tượng ông Chu-Xương nhảy xuống, vác thanh long-đao chém người con chết lăn xuống đất, người ta chạy ra xem, thấy một chân ông Chu-Xương hãy còn ở dưới bực cửa, hỏi người mẹ thuật chuyện đầu đuôi như vậy.

VII

Có một người tên là Chu-Chấn, cậy tài kiêu-ngạo, gặp khoa thi nhân việc nhỏ mọn trong nhà, mắng cha rằng : « Ta là qui tử nhà ngươi không thể sinh ra được, chẳng qua mượn cửa mà ra đó thôi ». Cha cắn răng mà nhịn, đêm hôm ấy, Chấn mộng thấy quỉ-sứ bắt xuống Âm-phủ, vua Diêm-Vương bắt phạt hóa ra kiếp lừa, Chấn tâu rằng : « Tôi có tội gì mà phạt vậy ? » Diêm-Vương nói : « Mày là con mà dám khinh cha, nên đổi kiếp làm giống súc-vật, vả lại mày khinh người nửa con mắt, không coi ai ra gì, nên khoét bỏ hai mắt, bắt mang nặng và chịu roi vọt ». Chấn tắc cổ không nói được nữa, đội da lừa bước ra, lúc tỉnh dậy thuật chuyện như vậy, rồi gầm một tiếng như tiếng lừa mà chết.

VIII

Trần-Nguyên ở gửi rể nhà vợ, lấy nghề đánh cá làm sinh-nhai ; mẹ nhớ con đến chơi, Nguyên không bằng lòng, mẹ biết ý như vậy, lập-tức từ biệt giở về, nàng dâu cố lưu lại mới thôi. Hôm sau Nguyên đánh cá được nhiều, sợ mẹ ăn mất, cố ý đem dấu một nơi, nói dối rằng : « Giờ ta không bắt được con nào. » Đến khi mẹ về rồi, gọi vợ trách rằng : « Hôm nay bắt được toàn những cá nhớn, chỉ vì mày giữ bà lão ấy ở lại, nên tao không bỏ ra. » Nói đoạn đứng dậy lấy cá, ngờ đâu cá hóa làm rắn cắn cổ chết.

NGẠC-ĐÌNH PHẠM-QUANG-SÁN
Trợ-tá huyện Hưng-nhân
Thái-bình

VỀ SỰ DỊCH TIẾNG HOÁ-HỌC

Tôi đọc báo *Thực-Nghiệp* số 396 thấy ông *TRƯƠNG-VĂN-THỊNH* có lòng tốt chỉ bảo cho mấy chỗ nên sửa đổi, vậy xin cảm ơn ông, và lược dẫn bài của ông như sau này :

Ký-giả chỉ xin đứng riêng ra một phương-diện riêng mà bàn góp với ông *NGUYỄN-ỨNG* mấy điều về cách đặt tiếng, dụng tiếng.

Tóm đại-ý mấy bài của ông bàn đăng trong tạp-chí *Hữu-Thanh* thì các chất hợp chia làm hai thứ : thứ hai nguyên-tố và thứ ba nguyên-tố v.v. kể thì đã khéo và rõ lắm, nếu chú ý sẽ dễ nhận và dễ hiểu. Tuy vậy còn có chỗ cần phải sửa đổi. Thí-dụ các chất anhydride như anhydride sulfurique, giả dịch là « Vô-thủy-lưu » thì hơn là ông dịch lưu dưỡng-khí vì có thể lầm với lưu-dưỡng-hóa (*oxyde sulfurique*) được, ông nghĩ sao ? Các chỗ khác, tôi lấy làm phục, và tôi xem các báo thấy cách đặt tiếng hóa-học đã giống cách của ông thì mừng rằng bài của ông đã có giá-trị. Nhưng bài của ông càng có giá-trị bao nhiêu thì cách sửa đổi ngay bây giờ lại cần phải có bấy nhiêu. Vậy những chữ ông *NGUYỄN-ỨNG* dùng còn chưa được hoàn toàn thì xin các ngài đọc báo kíp cải-chính lại cho, vì sợ sau dùng quen đi khó lòng mà cải-chính được.

Tuy-nhiên đó chỉ là những chỗ khuyết-điểm soàng, chớ toàn bài đã có giá-trị lắm. Vì thế ông *NGUYỄN-LỄ* có khen ông.

Như thế thì sách hóa-học của ông sắp in sau này chắc là có giá-trị lắm.

Ký-giả bàn phiếm mấy lời với ông xin ông cố mau mau mà làm cho chóng xong việc. Đó là một công-phu rất to vậy. »

Ông khuyên tôi nên dịch chữ « *anhydride sulfurique* » là « Vô-thủy-lưu » thì hơn là dịch « Lưu-dưỡng-khí » vì « Lưu-dưỡng-khí » có thể nhầm với « Lưu-dưỡng-hóa » (*Oxyde sulfurique*) được.

Nhưng đôi thiền nghĩ rằng : Hai chất không lẫn nhau đâu. Trước khi nói vì cớ gì hai chất không lẫn nhau, hãy xin thưa để ông biết rằng chất Lưu-dưỡng-hóa (*oxyde sulfurique*) của ông kể làm thí-dụ đó là một chất không có ! Thưa ông Lưu-hoàng (*soufre*) chỉ có thể hợp với Dưỡng-khí, khinh-khí mà thành :

Lưu-toan bạc (*acide sulfureux*) SO^3H^2
Lưu-toan (*acide sulfurique*) SO^4H
Lưu-toan-quá (*acide persulfurique*) $[S^2O^8H^5$
Lưu-toan-thiểu (*acide hyposulfureux*) $[S^2O^3H^2$
Nhị-lưu-toan (*acide dithionique*) $S^2O^6H^2$
Tam-lưu-toan (*acide trithionique*) $[S^3O^6H^2$
Tứ-lưu-toan (*acide tétrathionique*) $[S^4O^6H^2$
Ngũ-lưu-toan (*acide pentathionique*) $[S^5O^6H^2$

Và các thứ khí (*gaz*) là :

Lưu-bạc-dưỡng-khí (*anhydride sulfureux*) S O
Lưu-dưỡng-khí (*anhydride sulfurique*) $[SO^3$
Lưu-quá-dưỡng-khí (*anhydride persulfurique*) S^2O^7

Còn Lưu-dưỡng-hóa — như ông đã nói — thì tôi không thấy có bao giờ.

Sau, xin ông hiểu cho rằng : « hình-kim-dưỡng khí » (*anhydrique*) là một thứ khí có thể hợp với nước mà thành toan (*acide*), còn dưỡng-hóa (*oxyde*) là chất hợp với nước không thành toan ; hai thứ khác nhau như thế không thể nhầm được, có nhầm là tại ông, vì ông tưởng có chất Lưu dưỡng-hóa.

NGUYỄN-ỨNG

Không giúp việc công-ích, thì không phải là dân biết nghĩa-vụ, không mua công-thái thì không phải là người biết làm giàu

VĂN THƠ

Bát-phản ca

Con chửi giả, trong lòng hoan-hỉ,
Cha mẹ giận, ra ý bất-bình.
Chữ từ nặng, chữ hiếu khinh,
Hai bên đối-đãi xem tình khác nhau.
Con trò-chuyện nghìn câu hơn thiệt,
Nghe nhời con không biết chán tai.
Mẹ cha hơi động ngộ nhời,
Dẫu rằng am-luyện chẳng hoài nghe chi.
Con ả đài đầm-đìa chẳng ngại,
Cha mẹ già dòm-rãi thì kinh.
Bởi đâu mới có thân mình,
Phụ-tinh mẫu-huyết sinh thành cho ta.
Ra đến chợ mua quà mua bánh,
Chẳng thấy ai dưng kính song-thân.
Chỉ rằng : Cho trẻ con ăn,
Mẹ cha nhịn miếng qua lần thì thôi.
Ra đến chợ thuốc sài thuốc ghẻ,
Chỉ chăm-chăm bỏ lẽ cho con.
Mẹ cha già yếu gầy mòn,
Thuốc thang mặc quách chẳng còn lo toan.
Lúc phú-quí thừa-hoan cũng dễ,
Phận nghèo-hèn nuôi trẻ khó bao.
Mẹ cha đói rét chẳng sao,
Con mà đói rét nhẽ nào làm ngơ.
Hai cha mẹ phụng thờ là mấy,
Trong anh em dun-dầy lẫn nhau.
Nuôi con mười đứa mặc dầu.
Một mình coi sóc trước sau ân-cần.
Ơn cha mẹ mười phần chẳng nghĩ,
Con thảo hiền một tí đã khoe.
Sao không suy tính mọi bề,
Tấm lòng cúc-dục xưa kia thế nào ?

Ngạc-đình, Phạm-Quang-Ân

Dịch bài tựa truyện Kiều của quan Án-sát Chu-Mạnh-Trinh

Giả sử : duyên kết từ khi trao quạt, đất Liêu-dương không phải hộ-tang.
Oán gây vì kẻ bán tơ, huyện Lôi-dương xét ngay ra án.
Thôi, sắt cầm vui-vẻ, cốt nhục sum vầy;
Bích-ngọc vẫn còn, tử-thoa không gẫy.
Khách buôn hương phấn có vàng hồ để mua cười,
Kẻ trở giáo-thanh bỏ giáp hàn không ra thú.
Thế thời sao cho rõ mưu cơ gái nọ, tiết-hạnh đàn-bà.
Mới biết rằng việc có lời-thôi, mới nên chuyện lạ.
Ngộ khi chuân-kiển, càng tỏ tài hay.
Á thực đã khôn, nên mới biết ông xanh thương kẻ khá.
Ta cũng nghĩ thế, chớ ghen má đỏ ít duyên may.
Chỉ có điều rằng, sử bướm chưa thông, trước đã cùng nhau thề thoát,
Trường đào mới rủ, coi như quen việc dón đưa.
Hay là tính nước chảy mây trôi,
Hóa ra thói cành chim là gió.
Nhưng không bằng : hạnh non mới nẩy, nọ cho bướm lạ tìm hương.
Giao sắc dấu cầm, riêng sợ cáo lây vạ,
Gương sáng giữ-gìn sương giá.
Thành sầu lần-lữa tháng ngày,
Ngọc không vết giá đáng thành Liên,
Sông đã xuôi còn mơ bến cũ,
Bàn việc cứ theo nhẽ phải. Suy-tâm nên bỏ sự rườm,
Còn lại, thơ mới mười bài, tập đoạn-trường cho vào giải nhất.
Giày tơ bốn ngón, khúc bạc-mệnh mới lựa nên trương.
Xiết bao buồn-bã lòng người.
Riêng những ngậm-ngùi trước bóng,
Hoa ghen thua thắm.
Liễu hờn kém xanh
Phong-tao Bắc-bộ ai hơn, lúc nói lúc cười cùng dẹp.
Hương phấn Nam-triều có một, khi nồng khi nhạt đều xinh.

Cho nên, các lão chung-tình, tưởng khi áo vũ xiêm nghê, đua nhau để vịnh.
Mọi nhà kỹ-sự, nhặt chuyện mới son mà phấn, càng nếm phong-lưu.
Than ôi ! Mới đầy vào kiếp phong-trần, đã gặp bao nhiêu ma quỉ !
Bể tình man-mát, bè rộng mông-mênh !
Bóng theo gió biết tựa vào đâu.
Huê dưới đất còn thơm gì nữa.
Việc ấy bận gì đến gã, cớ sao mà khóc người xưa ?
Nhưng mà, dưới giăng nghe khúc tỳ-bà, dễ mau nước mắt.
Cách bể ngâm câu ngọc-thụ, thêm hứng lòng thơ.
Cho nên gái sắc giai tài, vẫn có nợ hoa-nghiêm từ trước.
Quái lạ núi xanh dất đỏ, cũng nhiều khi luân-lạc như người.
Tội vốn kẻ đa-tình, thương người đồng-điệu,
Dầu bể sắc chưa được xem huê gả.
Nhưng tràng-xuân vẫn riêng có chiêm bao.
Ả đẹp nhà vàng, tưởng mặt như lưng giời xuống,
Cỏ thơm gái tốt, chiêu hồn ở cách đời xa.
Nhân khi cầm bút vui lòng,
Vậy mới tỉnh hồi chia vịnh.
Tấn này còn dài lắm, cũng đợi khi chuyện khách đương mưa.
Hồn ai có về chăng, hình như lúc bến Tương cuối sông.

Vũ-Xuân-Mai

Cử-nhân, nguyên Tri-huyện

Thương nhớ

Vợ-vẩn thương ai lại nhớ ai,
Có chăng nhớ hão với thương hoài.
Thương người khổ-hải thân chìm nổi,
Nhớ bạn quan-san lệ vẫn dài.
Mở sách cảm cùng ai chán thói,
Ngâm thơ tưởng đến khách đau đời.
Nhớ thương thương nhớ ai tri-kỷ ?
Tìm tới sông Thương họa có người.

Đề chuyện « Tiếng ai gọi »

(Trong quyển « *Vì nghĩa quên tình* » tả một nhà tư-tưởng đi nghe thấy có tiếng gọi mà không biết ai gọi).

I

Hết nghĩ xa-xôi lại nghĩ gần,
Nghĩ vơ nghĩ vẩn luống băn-khoăn.
Tiếng ai gọi đó ! Nghe văng-vẳng.
Hỏi có tình không với cảnh xuân ?

II

Này khách hồng-nhan bỡn cợt người.
Hay thần tư-tưởng ghẹo trêu ai ?
Ngẩn-ngơ luống nghĩ về câu gọi,
Một nỗi sầu riêng khó hết nhời.

III

Đêm xuân đường vắng một mình ta,
Thơ-thẩn canh trường bóng thướt-tha.
Tiếng ai gọi đó ? Gọi chi nhỉ ?
Nghĩ mãi nhưng mà nghĩ chẳng ra!

Nguyễn-Mạnh-Bồng

Mừng Ích-hữu-thư-xã

Một cây làm chẳng nên non,
Ba cây dùm lại nên hòn núi cao ;
Ai ơi, xin nghĩ lấy nao !
Hợp-quần là nghĩa, đồng-bào phải nên.
Kẻ công người của hai bên,
Góp tay gánh vác, gây nền quốc-văn.
Phần thủ cựu, phần tùng tân,
Văn-đề, mục-đích, văn vân tỏ tường.
Trên nhờ Chính-phủ cầm cương,
Ái-thân mở rộng con đường bể Nam.
Cùng nhau ghi tạc đá vàng,
Như chim hồng nhạn kết đàn bay cao.
Anh em bốn bể tinh giao !

Lê Giu

Mừng bạn đồng sự mới được Hàn-lâm và khuyên nhau nên nhớ ơn Vua

Năm mây bỗng thấy chiếu giời,
Hàng hàng châu ngọc nhởi nhởi gắm
Rằng trong thánh-đế đời dào, [thêu.
Mà cho thiên-hạ trông vào cũng hay.
Tình sâu mong giả nghĩa dầy,
Hoa chào ngõ hạnh, hương bay dặm
Vinh hoa bỏ lúc phong-trần, [phấn.
Một người một vẻ, mười phân vẹn
Còn non còn nước còn dài, [mười.
Ba sinh âu hẳn duyên giời chi đây.
Tạ lòng lạy trước sân mây.

Ngô-Huy-Linh

Tự chào

Tự mình mình nghĩ nghĩ mà ghê,
Tuổi lẻ đôi mươi chỉ một nghề.
Chữ Hán rền ngâm câu « giã giả, »
Học Tây chỉ thoáng chữ « a, b. »
Đúc khuôn tài tuấn ba trò nhép,
Nỗi áng văn-chương một gái sẻ.
Bốn bề tri-âm ai đó tá ?
Ngoài hiên thỏ-thẻ mảnh giăng kề.

Lê-Trung-Lô

Mừng xuân thương xuân

Mỗi năm xuân lại một lần,
Mừng xuân mà lại tần-ngần với xuân.
Mừng rằng xuân hẳn có chân,
Xuân đi xuân lại tới gần nhân-gian.
Tỉnh say chín chục thiều quang,
Cỏ hoa tươi tốt giang-san điểm-mầu.
Tiếc thay xuân chẳng ở lâu,
Xui người bạc tóc dài râu vì mình.
Xuân sao xuân khéo vô-tình.

Quế-viên, Trần-Phan-Đan

Vịnh cái diều giấy

Liệng bay bay bổng tít mù xanh,
Một chốn không-gian thỏa sức mình.
Yếu-ớt ai khinh thân mảnh rẻ,
Dọc ngang ta vốn tính tung-hoành.
Sẵn tràn làn gió lên cao ngất,
Rẽ thẳng đường mây bư c rộng thênh.
Trần-giới sợ ta lên đế-khuyết,
Tơ mành xe lại khéo đa-tình !

Gửi bạn Bình-khang

Kể ở chân mây kẻ cuối giời,
Tiện hồng ai gửi nhắn thăm ai.
Tiếng đàn tính đã năm thu vắng,
Thìa rượu còn mơ một cuộc vui.
Mây núi Nùng-sơn tình vẫn-vít,
Nước sông Nhị-thủy lệ đầy vơi.
Quan-san xa cách ai còn nhớ,
Nhớ khách nghìn muôn một trận cười.

Lưu-Ngọc nguyên-tác
Nguyễn-Mậu-Châu nhuận-chính

VĂN TRUNG-KỲ

Tiến-tửu diễn-âm ca

Nghĩ sao chẳng thấy nước Hoàng-hà,
Đôi dòng giời bể đều là chảy xuôi.
Tóc già tủi bóng gương soi,
Tơ màng tuyết trắng hôm mai khác [mầu.
Người sinh thích chí mặc dầu,
Chén vàng nỡ để không chiều sánh [giăng.
Tài này sinh có dùng chăng,
Nghìn vàng phá sạch lưng lưng lại về.
Tiệc vui nào kể trâu dê,
Ba trăm cạn chén một khi mới đành.
Kìa Khâm-Tử nọ Đan-Sinh,
Rưới dưng xin hãy liền bình chớ lay.
Cùng chàng dâng khúc ca chơi,
Xin chàng hãy thử lắng tai nghe cùng.
Chuông vàng mâm ngọc nào dùng,

Say lâu không tiếng ấy lòng mới ưa
Thánh hiền vắng vẻ từ xưa,
Tiếng thơm những kẻ say-sưa còn [truyền.
Vua Trần khi mở yến-diên,
Buổi vui rượu kể mười nghìn đầy vơi.
Không tiền ai khéo nên lời,
Lấy gì mua rượu để chơi cùng chàng.
Ngựa năm hoa, áo nghìn vàng,
Bẻ ơi ra đổi cho hàng rượu ngon.
Nghìn xưa khuấy hết đều buồn.

Lưu Nguyễn vào Thiên-Thai

Non Thai đường đá lên cây vào,
Cỏ vắng mây êm bụi sạch sao.
Khỏi đáng việc đã quên kiếp trước,
Nước cây mình vẫn ngợ chiêm-bao.
Gà xao bóng nguyệt bên đèo nọ,
Chó sủa chiều xuân mái động nào.
Chốn ấy về đâu còn chửa tỏ.
Âu là tới hỏi khách nguyên Đào.

Lưu Nguyễn gặp tiên

Cây lần da trời biếc một mầu,
Khỏi đường rảng nặng với lam sâu.
Đám mây khuất cả đàn chim đó,
Nước suối nghe dường tiếng sáo đâu.
Cửa động bích-sa giời đất khác,
Bên cành hồng-thụ tháng ngày lâu.
Dưới hoa mong có ai ra đó,
Đừng để muông tiên sủa gã Lưu.

Đưa nhau ra động

Rón-rén đưa nhau xuống núi Thai,
Cõi tiên dễ được mấy lần chơi.
Rượu mày về đó xin say gắng,
Thơ ngọc không nhưng chớ mở coi.
Cửa động vẫn còn hoa ở đấy,
Cõi người âu hẳn nước xuôi hoài.
Ngại-ngùng trên suối từ dây biệt,
Non Bích rêu xanh bóng nguyệt soi.

* *

Ngậm-ngùi ra cửa Thiên-thai,
Tưởng chừng nước chảy hoa trôi ngại. [ngùng.
Tiền đưa luống ngẩn-ngơ lòng,
Đầu non xanh biếc nguyệt lồng rêu in.

Tiên tử nhớ Lưu-Nguyễn

Phím sắt cung nghê lựa chửa rồi,
Giấc trần nào biết giấc tiên dài.
Chiều xuân vắng tiếng riêng giời [động,
Bóng nguyệt mờ mờ vắng cõi người.
Gác ngọc cỏ dao khe rạng biếc,
Hoa đào dòng nước suối lừng khơi.
Sương mai tiền gió là bao nả,
Nào chốn chàng Lưu biết hỏi ai.

* *

Hoa trôi man-mát suối vàng,
Ai ơi, nhớ khúc nghê thường cho chưa?
Trăng cài cửa động trơ-trơ,
Xuân về luống những ngẩn-ngơ vì [chàng.

Lưu-Nguyễn lại tới Thiên-Thai không gặp tiên.

Lại tìm nường ngọc tới non Thai,
Đá trắng rêu xanh bụi đã vùi.
Động thẳm vắng tanh đàn tiếng bặt,
Láng giềng lạnh ngắt hạc mây khơi.
Cỏ cây độ trước còn đâu nữa,
Khói ráng năm xưa khác cả rồi,
Ghềnh nước bóng đào sờ-sỡ đó,
Buồi xưa mời rượu chứ nào người?

* *

Cỏ cây xem vắng tần-ngần,
Yên-hà nằm trước mười phần khác xa.
Đó là lưu-thủy đào-hoa,
Nào người khuyến-tửu nay đà nơi đâu.

Vô-Công-Hòa sao lục

Anh em, hỡi Bắc, Nam, Trung,
Bỏ tiền mua lấy phiếu công thực là
Hai bề ích nước lợi nhà.

THƠ VĂN ĐÀN-BÀ

Từ khi chút thân liễu yếu tự ràng buộc vào chút lợi danh, đem cái trí thức cỏn con ra gánh góp một phần trong xã-hội, tuổi xuân chưa mấy mà xem ra giọt sầu càng ngày càng nặng! Ôi! sầu cảm là một cái bệnh chung của các nhà có tư-tưởng, có học-thức, có kiến-văn, chứ không riêng mình tiện-nữ. Mà thực vậy, sinh vào cái thời-đại biến-cải duy-tân này, liếc mắt ra coi cảnh thế, thấy những nhân-tình điêu bạc, cuộc đời éo-le, về nẻo biết bao là bức tranh oan-nghiệt, làm cho đến nỗi thương-luân bại-lý thì ai mà không lo không ngại cho nền phong-hóa nước nhà.

Ấy cũng vì những nhẽ đó cho nên trước kia tiện-nữ mang cái yếm-thế chủ-nghĩa mà muốn mắt xanh thôi với trần-ai, cõi đời vinh nhục mặc người bôn-ba.

Ngày nay tỉnh giấc mộng trần, thì lại chỉ chăm chăm nuôi lấy một tấm nhiệt-thành, rèn lấy cái chí hướng cho thanh-cao, đúc lấy cái tinh-thần cho sảng-khải, đối với việc mình đến khi mái tóc điểm sương, gối chồn lưng mỏi mới thôi, miễn sao cho phấn son chẳng thẹn với người mày râu, cho khỏi mang tiếng là nan-hóa!. Nhưng tiếc thay! cái sự-nghiệp giáo-dục không phải là một sớm một chiều có thể nên được, mà cái năng-lực thiêng-liêng của sự học là cái phần cốt yếu của sự giáo-dục đó, em mới lợi-dụng được một bài thì làm thế nào nhà dẫn đường chỉ lối cho bọn quần-thoa hậu-tiến, lo lắm thay! Nhưng thôi ta lo cũng vô-ích, dẫu sao ta cũng ở trong tay tạo-hóa rồi, ta đã bước chân vào đời rồi, mà cảnh đời khác nào như tấn tuồng diễn trên sân khấu, ta đã trót vào đời cũng như đã trót lên sân khấu, ta đã trót lên sân khấu thì cũng nên đóng một vai tuồng, đã đóng một vai tuồng dẫu chẳng làm được cho người ta vỗ tay khen ngợi, ta cũng cố sức cho mọi người để mắt vào ta, qui hồ cho đủ tư-cách con nhà nghề là không phải hối-hận gì nữa.

Nay tiện-nữ đã ra ghé vai gánh vác, nâng gánh đỡ cho đời, thì việc gì ích-lợi cho đời mà có thể làm được đâu lại dám từ-nan. Vậy, từ khi kẻ tài mọn này được *Hữu-Thanh* chiếu-cố đến cho dự một việc cỏn con trong đường ngôn-luận, tiện-nữ dẫu không dám lạm nhận cái danh nữ-sĩ, song là một người rất yêu mến văn-chương. Nhân dịp tiết xuân, ngày dài tháng rộng, tiện-nữ mượn ngày dài của xuân để nghị-luận đôi câu về văn-chương nữ-giới nước nhà thời nay. Văn-chương nữ-giới thời nay nhiều người nói rằng không được phong-phú, không được thú-vị, là những người viết văn phần nhiều chưa thâm Tây-học, hiểu nhầm hai tiếng văn-minh, thì quá thiên về cái chủ-nghĩa tự-do bình-đẳng, nên cái thái-độ ngôn-ngữ khuyết-điểm nhiều, cho đến cả cái thái-độ hình-dung cử-chỉ cũng chưa được hoàn-toàn, chưa được là phong-nhã. Lại vì tính hiếu-danh vô-vị, đem giọng phong-tình vào câu văn, thành-thử làm cho lắm người phải ngậm-ngùi lo xa cho nữ-giới và sinh ra ác-cảm với các nhà nữ-sĩ viết văn.

Ôi! văn-chương! nhời văn có thanh thoát, ý-văn có rõi-rào thì mới mong có giá-trị. Vậy trong buổi sơ-đầu này, tiện-nữ thiết-tưởng nên đem hết tâm-lực mà nghĩ ra những bài văn về cảnh thế có nhẽ ích cho xã-hội hơn là những văn sầu văn cảm, vì văn sầu văn cảm chỉ hay cho khách lãng văn mà không lợi cho cả công chúng.

Khốn thay! tiện-nữ đây lại đương ngồi trên chiếc thuyền nan ở giữa chốn sông sâu, phải đợi khi thuận buồm xuôi gió, tới được đến bến « vui » mới có cơ đem chút lòng nhiệt-thành bồi đắp cho nền quốc văn được bền vững. May sao! thuyền đã đi tới bến rồi, đó cũng là nhờ có tiếng chim réo-rắt gọi đàn bạn tai của *Hữu-Thanh* tạp-chí.

PHAN THỊ-LẠNG
Nữ-giáo-học Thái-bình

NAM-SỬ DIỄN-CA

(Tiếp theo)

Đời Ngô nội-thuộc bấy lâu,
Châu Giao châu Quảng mới đầu chia ra.
Đào-Hoàng lại đặt làm ba,
Vũ-bình, Cửu-đức cùng là Tân-sương.
Trải đời Lưu-Tống hưng-vương,
Bắc-triều lại thuộc về Lương hai nhà.
Giao-châu một giải sơn hà,
Đặt thêm châu Ái mới là từ đây.
Hai trăm mười bốn năm chầy,
Từ đời Ngô Tấn đến dầy dài ghê.
Lý-Bôn đầu ở Lương về,
Đuổi quân Lâm-ấp chỉnh-tề việc binh.
Vạn-xuân mới đặt quốc-danh,
Kiến-nguyên Thiên-đức, đô-thành Long-biên
Hưng-vương chửa được mấy niên,
Bá-tiên đâu đã vội liền tiến-binh.
Thất-cơ Tô-lịch, Gia-ninh,
Vua thu quân lại vào thành Tân-sương.
Triệu-Quang-Phục chống quân Lương.
Giữ đầm Dạ-trạch dọn đường giao-qua
Rồng kia đã thoát vuốt ra,
Lý đà sang Triệu, Trần đà sang Lương.

Tự phù làm Triệu-Việt-vương,
Theo nền thành cũ lên đường Long-biên,
Lý xưa còn có đòng truyền,
Vua Đào-lang vẫn ở miền Giã-năng
Cột hoa vừa nhạt bóng giăng,
Tưởng là Phật-tử nối xưng tự-cường.
Có con ở rể Triệu-vương,
Nhã-lang sánh với Cảo-nương gái hiền
Đâu-mâu trộm lấy đồi liền,
Lý-quân đâu đã Ô-duyên thấu kề.
Duyên xưa Thục Triệu quen lề,
Châu Quan-thần đó, lời thề ở đâu!
Cơ-đồ nhà Triệu bao lâu,
Bể Nha đương hết, vó câu bước cùng!
Từ nay Phật-tử xưng-hùng,
Hiệu là Nam-đế cứ Phong-châu thành
Đô-long một trận tan-tành,
Nghe lời Tùy-tướng nên mình phải thua
Nhà Tùy trải mấy đời vua,
Giao-châu lại thuộc về Đô-hộ-đường
Mười ba châu lại chia tường,
Giận thay Đô-hộ những phường gian-hung!
Hoan-châu có đứng anh-hùng,
Cờ Mai-Hắc-đế đùng-đùng kéo ra.

Hai vai gánh vác sơn hà,
Đen là mặt sắt, đỏ là lòng son.
Gần xa nô-nức tiếng đồn,
Chàn, Xiêm đều đến quân-môn nộp thành.

Đủ ba mươi vạn tinh-binh.
Đòi quyền tự-lập về mình mới tha.
Lòng giời chưa giúp nước nhà,
Gặp Dương-Tư-Húc quân đà phá tan
Độn-sơn đến bước dan-nan,
Anh-hùng rơi lệ, giang-san chau mày!

Thuộc Đường Đức-đại từ đây,
Trấn-nam Đô-hộ đổi thay mấy lần.
Trương, Cao hai gã thú-thần,
Đắp La-thành lại đòi quân Đỗ-bà
Chính-bình ngược đãi dân ta,
Đường làm khởi nghĩa tên là Phùng-Hưng.

(Còn nữa)

ĐINH-VĂN-CHẤP
Hoàng-giáp Thị-giảng học-sĩ

CUỘC TIÊU-KHIỂN

Kỳ số 12 Bán-chi đã đăng một bài tính đố về hoa của ông Dương-Mạnh-Huy, nay lại xin đăng một bài nữa cũng thể như lệ-định trước. Hạn từ bây giờ cho đến cuối tháng Mars, ngài nào trả lời được ra vận-văn xin gửi đến cho.

Đố về tuổi

Một nhà hai ả gái non,
Hơn nhau hai tuổi cộng tròn ba mươi.
Lòng tôi định với một người,
So le đôi tuổi duyên giời là ai?
Hay là tôi với cả hai,
Đào đôi liều một tuổi giời là bao?

Dương-Mạnh-Huy.

Về bài tính đố về hoa.

(Xem ở kỳ số 12)

Bài tính đố về hoa, có nhiều ngài giải, song phần nhiều hoặc chỉ đúng tính mà không có bài giải, lại có ngài giải được ra vận-văn, lại không đúng tính, hoặc đúng tính mà không có làm ra tính. Vậy chỉ có M. Nguyễn-Thế-Độ và M. Nguyễn-Kỳ làm đúng thể-thức mà thôi. Song tiếc rằng bài của M. Kỳ giả lời khi khiếm-nhã với người ra một chút, cho nên phần thưởng đo, Bán-chi xin đăng M. Độ. Kỳ này xin đăng lời giải của người ra, còn bài của M. Độ làm đúng thể-lệ, nhời văn bài giải cũng có vị văn-chương, kỳ sau sẽ xin đăng để các ngài cùng tiêu-khiển.

Tính

1o	7	3o	30	5o	12	7o	360	3	
	3		4		30		06	1.20	
	21		120		360		00		
2o	21	4o	147	6o	360	8o	27		
	7		120		27		00$3		
	147		027		387		0 081		

9o	1.200	10o	1.281
	0,081		0.100
	1,281		1,181

Nhời giải

Gió đông giục chúa xuân trang-điểm,
Màu tử hồng đua chiếm bảng xuân.
Non già mua bán xoay vần,
Bút hoa xin kể vân vân sau này:
Ba nhân bảy thành hai mươi mốt,
Ấy là duyên của một cành hoa
Bây giờ lấy bảy nhân ra,
Một trăm bốn bảy lại là duyên chung.
Bốn ta lại nhân cùng ba chục,
Hỏi số thành đã đúng là bao?
Thương thay chút phận thơ đào!
Trăm hai mươi đóa chốn nào xa rơi!
Một trăm lẻ bốn mươi bảy đóa,
Vốn ngày xưa là bá với rì (1)
Bây giờ kẻ ở người đi.
Trăm hai mươi chị phân-ly đã rồi.
Hai mươi bảy chúng tôi ở lại,
Ấy là phường bạn gái hoa giả.
Mười hai rì-nó sinh ra,
Trong ba mươi lứa em ta thành đàn.
Ba trăm sáu hồng-nhan thủ-thỉ,
Hai bảy này cùng chị nàng nhòng,
Ba trăm tám bảy song song,
Liều mai sum họp một giòng hoa vui!
Trách cha mẹ tham bùi chẽ gắp,
Đem liều bỏ mà ép duyên hôi:
Một xu ba cảnh, em ơi!
Được trăm hai chục xu rồi là bao.
Còn chúng chị đã đâu nhỡ lứa,
Ba xu mười vội gả xuân xanh.
Chút thương hoa đã lìa cành,
Hương giời phút lạc về mành thuyền buôn!
Món tiền cưới tính tròn cho gọn:
Tám xu còn lẻ một phần mười.
Nói ra sợ chị em cười.
Đào tiên nỡ để cho người bán rao:
Duyên em thử hợp vào duyên chị,
Được bao nhiêu đấy nhỉ rì mình?
Trăm hai mươi tám số thành,
Một đề-xi (1 của lòng xu) lẻ ấy dành 10 duyên ta.
Tiếc thay giá trắng ngà trong ngọc,
Thằng cuội kia đứng góc chòi hoa!
Bắc thang hỏi chị Hằng-Nga:
Cành mai nào của nó ba bảy đài?
Sao đầy đọa đào mày hạnh nguyệt?
Chỉ mười xu này quyết khâu ngang?
Mua thì lại tốn của nàng.
Còn trăm mười tám lẻ thường một phần.
Thôi em nhỉ! ngày xuân còn lắm,
Hễ xuân còn còn thắm mầu hoa.
Em nghe chị tính cho ra,
Xuân sau ta lại có ba bảy đài.

Dương-Mạnh-Huy

(1) Rì, đó là tiếng thường du học gọi là chị em.

HÝ KỊCH

Sự ghen-tuông của lão Bạc-bùi-lê

(La jalousie du Barbouillé)

(Hài-kịch có một hồi mười ba đoạn)

J. B. P. MOLIÈRE tiên-sinh soạn

NGUYỄN-ỨNG dịch

(Tiếp theo)

Scène VII

VALÈRE, LA VALLÉE

VALÈRE

Monsieur, je vous suis obligé du soin que vous avez pris, et je vous

Kịch thứ bảy

VA-LÈ — LA-VA-LÈ

VA-LÈ

Thưa ông, tôi rất lấy làm hậu-hạnh mà được ông hạ-cố đến, vậy tôi xin

promets de me rendre dans une heure à l'assignation que vous me donnez.

LA VALLÉE

Cela ne peut se différer ; et si vous tardez un quart d'heure, le bal sera fini dans un moment ; vous n'aurez pas le bien d'y voir celle que vous aimez, si vous n'y venez tout présentement.

VALÈRE

Allons donc ensemble de ce pas.

(Ils s'en vont)

Scène VIII

ANGÉLIQUE *(seule)*

Cependant que mon mari n'y est pas, je vais faire un tour à un bal que donne une de mes voisines. Je serai revenu auparavant lui, car il est quelque part au cabaret ; il ne s'apercevra pas que je suis sortie. Ce maroufle-là me laisse toute seule à la maison, comme si j'étais son chien.

(Elle s'en va).

Scène IX

LE BARBOUILLÉ *(seul)*

Je savais bien que j'aurais raison de ce diable de docteur et de sa fichue doctrine. Au diable l'ignorant ! J'ai bien envoyé toute sa science par terre. Il faut pourtant que j'aille un peu voir si notre bonne ménagère m'aura fait à souper.

(Il sort)

Scène X

ANGÉLIQUE *(seule)*

Que je suis malheurense ! j'ai resté trop tard, l'assemblée est finie : je suis arrivé justement comme tout le monde sortait : mais il n'importe, ce sera pour un autre jour. Je m'en vais cependant au logis comme si de rien n'était.

hứa với ông rằng trong một giờ đồng-hồ nữa tôi sẽ đến chỗ ông mời.

LA-VA-LÈ

Cái đó không thể hoãn được, vì chỉ một chốc nữa là cuộc khiêu-vũ sẽ giải-tán ; vậy nếu ngài không đến ngay mà đến chậm độ một khắc đồng-hồ thì ngài sẽ không được gặp người yêu của ngài.

VA-LÈ

Nếu vậy thời ta cùng đi !

(Hai người cùng đi)

Kịch thứ tám

AN-DI-LỊCH *một mình*

Trong khi chồng ta không có nhà, ta hãy đi dự cuộc khiêu-vũ của một bà láng riềng ta mời, chồng ta chắc còn đang ở trong một nhà tửu-quán nào đấy, vậy ta sẽ về trước thời chồng ta không biết rằng ta đi. Thằng cha đãng tử ấy nó cứ để mình ở nhà một mình, như thể mình là con chó của nó vậy.

(Đi ra)

Kịch thứ chín

BẠC-BÙI-LÈ *một mình*

Ta cũng biết rằng ta chính-lý hơn cái lão Nghè quái ấy, và cái chủ-nghĩa chẳng ra gì của hắn. Ta đã vùi cả văn-chương, học-thuật của hắn xuống đất : thôi xè ra, đồ ngu-dốt !

Giờ ta phải về xem hiền-thê ta đã làm cơm tối cho ta chưa.

(Ra)

Kịch thứ mười

AN-DI-LỊCH *một mình*

Khổ cho ta chửa ! ta đến chậm quá, vừa lúc người ta đã ra : cuộc khiêu-vũ đã tan rồi, nhưng thôi, để bận khác vậy. Giờ ta hãy về nhà như thể không đi vậy.

Ouais ! la porte est fermée ; Cathau ! Cathau !

Scène XI

LE BARBOUILLÉ, *(à la fenêtre)*

ANGÉLIQUE,

LE BARBOUILLÉ

Cathau, Cathau ! Eh bien ! qu'a-t-elle fait Cathau ? Et d'où venez-vous, madame la carogne, à l'heure qu'il est et par le temps qu'il fait ?

ANGÉLIQUE

D'où je viens ? Ouvre-moi seulement, et je te le dirai après.

LE BARBOUILLÉ

Oui, ah ! ma foi, tu peux aller coucher là d'où tu viens, ou, si tu l'aime mieux, dans la rue ; je n'ouvre point à une coureuse comme toi. Comment diable ! être toute seule à l'heure qu'il est !...

ANGÉLIQUE

Hé bien ! pour être toute seule, qu'en veux-tu dire ? Tu me querelles quand je suis en compagnie : comment donc faut-il faire ?

LE BARBOUILLÉ

Il faut être retirée à la maison, donner ordre au souper, avoir soin du ménage, des enfants ; mais sans tant de discours inutiles, adieu, bonsoir, va-t'en au diable, et me laisse en repos.

ANGÉLIQUE

Tu ne veux pas m'ouvrir ?

LE BARBOUILLÉ

Non, je n'ouvrirai pas.

LE BARBOUILLÉ

Hé ! Mon pauvre petit mari, je t'en prie, ouvre-moi, mon cher petit cœur.

Ủi chà ! Cửa đã đóng rồi này, Ca-tô Ca-tô !

Kịch thứ mười một

BẠC-BÙI-LÈ, *(ở cửa sổ)* AN-DI LỊCH.

BẠC-BÙI-LÊ

Ca-tô, Ca-tô ! Thế nào ? Ca-tô nó làm gì thế ? Bây giờ là bao giờ mà bà mới ở đâu về thế, thưa bà dâm-phụ ?

AN-DI-LỊCH

Tôi ở đâu về ư ? Thôi cứ mở cửa ra rồi tôi sẽ bảo.

BẠC-BÙI-LÊ

Phải, thôi ở đâu về thời lại đến đấy mà ngủ, hay là muốn ra đường mà ngủ cũng tùy ý, chứ tao đây không mở cửa cho một đứa giăng-há như mày ! Chết chửa ! Thế nào mà bây giờ còn ở ngoài đường một mình.

AN-DI-LỊCH

Thế nào ! Một mình cậu cũng nói, đi với ai cậu lại ngẩy-ngà thời tôi biết làm thế nào được.

BẠC-BÙI-LÈ

Biết làm thế nào được ư ? Phải ở nhà, phải bảo ban người nhà làm cơm nước, phải trông-nom việc nội-trợ, phải săn-sóc lũ con thơ. Nhưng mà thôi, chẳng cần phải nói dông-dài vô-ích nữa, mày hãy bước đi cho ta nghỉ. Lạy bà !

AN-DI-LỊCH

Cậu không mở ra cho tôi ư ?

BẠC-BÙI-LÊ

Không, tao không mở đâu.

BẠC-BÙI-LÈ

Thôi, tôi van mình, mình mở cửa ra cho tôi đi !

LE BARBOUILLÉ

Ah! Crocodile! Ah! serpent dangereux! Tu me caresses pour me trahir.

ANGÉLIQUE

Ouvre, ouvre donc.

LE BARBOUILLÉ

Adieu, vade retro, Satanas!

ANGÉLIQUE

Quoi! tu ne m'ouvriras pas?

LE BARBOUILLÉ

Non.

ANGÉLIQUE

Et tu n'as point de pitié de ta femme qui t'aime tant?

LE BARBOUILLÉ

Non, je suis inflexible; tu m'as offensé, je suis vindicatif comme tous les diables, c'est-à-dire bien fort, je suis inexorable.

ANGÉLIQUE

Sais-tu bien que si tu me pousses à bout, et que tu me mettes en colère, je ferai quelque chose dont tu te repentiras.

LE BARBOUILLÉ

Et que feras-tu, bonne chienne?

ANGÉLIQUE

Tiens, si tu ne m'ouvres, je m'en vais me tuer devant la porte; mes parents, qui sans doute viendront ici auparavant de se coucher, pour savoir si nous sommes bien ensemble, me trouvront morte et tu seras pendu.

LE BARBOUILLÉ

Ah, ah, ah, ah! la bonne bête! et y perdra le plus de nous deux? Va, va, tu n'es pas si sotte de faire ce coup-là.

BẠC-BÙI-LÈ

À! đồ cá sấu! à! đồ rắn độc! mày định mơn-mán ta để rồi phụ ta à?

AN-DI-LỊCH

Mở ra, mở ra nào.

BẠC-BÙI-LÈ

Từ giã! Vade retro, Satanas (1)

AN-DI-LỊCH

Thế nào! Cậu không mở thật ư?

BẠC-BÙI-LÈ

Không.

AN-DI-LỊCH

Cậu không còn một chút lòng thương đến người vợ vẫn rất yêu dương cậu ư?

BẠC-BÙI-LÈ

Không, ta đây không chuyển được nữa đâu! Mày đã cự-địch với ta, ta phải báo-thù lại như mọi người rất dữ, nghĩa là báo-thù lại một cách rất kịch liệt cho mày xem. Ta đây không đổi ý được nữa rồi!

AN-DI-LỊCH

Cậu phải biết rằng nếu cậu bức bách tôi quá đỗi cho tôi tức giận lên thời tôi sẽ làm cho cậu phải hối-hận.

BẠC-BÙI-LÈ

Sẽ làm gì hở đồ khuyển-phụ!

AN-DI-LỊCH

Này, nếu không mở ra thời tôi sẽ tự-tử ở trước nhà này. Người nhà tôi trước khi đi ngủ chắc thế nào cũng đến xem đôi ta có hòa-thuận không, nếu thấy tôi chết ở đây thì tất cậu sẽ phải tội thất cổ.

BẠC-BÙI-LÈ

À, à, à, à! Con ngu-ngốc này mày hãy hỏi: nếu thế thời trong hai ta ai là người sẽ phải thiệt-thòi hơn.

Thôi, thôi, mày không diện-rồ gì mà dám làm sằng thế đâu!

(1) Quỉ Sa tăng, mi khá lùi chân.

ANGÉLIQUE

Tu ne le crois donc pas? Tiens, tiens, voilà mon couteau tout prêt; si tu ne m'ouvres, je m'en vais tout à cette heure m'en donner dans le cœur.

LE BARBOUILLÉ

Prends garde, voilà qui est bien pointu.

ANGÉLIQUE

Tu ne veux donc pas m'ouvrir.

LE BARBOUILLÉ

Je t'ai déja dit vingt fois que je n'ouvrirai point; tue-toi, crève, va-t'en au diable, je ne m'en soucie pas.

ANGÉLIQUE

Adieu donc... Aïe! je suis morte.

LE BARBOUILLÉ

Serait-elle bien assez sotte pour avoir fait ce coup-là? Il faut que je descende avec la chandelle pour aller voir.

ANGÉLIQUE

Il faut que je t'attrape. Si je peux entrer dans la maison subitement cependant que tu me chercheras, chacun aura bien son tour.

LE BARBOUILLÉ

Hé bien! ne savais-je pas bien qu'elle n'était pas si sotte? Elle est morte et si elle court comme le cheval de Pacolet. Ma foi, elle m'avait fait peur tout de bon. Elle a bien fait de gagner au pied; car si je l'eusse trouvée en vie, après m'avoir fait cette frayeur-là, je lui aurais apostrophé cinq ou six clystères de coups de pied dans le cul, pour lui apprendre à faire la bête. Je m'en vais me coucher cependant. Oh! Oh! Je pense que le vent a fermé la porte. Hé! Cathau, Cathau ouvre-moi.

AN-DI-LỊCH

Cái đó cậu không tin hay sao? Này, này, này hãy trông lưỡi giao đã sẵn, nếu cậu không mở ra thời tức khắc tôi cầm đâm vào ngực.

BẠC-BÙI-LÈ

Khéo dấy! Lưỡi giao nhọn lắm dấy!

AN-DI-LỊCH

Cậu nhất định không mở cửa chứ!

BẠC-BÙI-LÈ

Đã bảo nhiều lần rằng không mở mà, vậy cứ tự-tử đi, đâm đi, chết đi, đây không ngại.

AN-DI-LỊCH

Vậy xin từ-giã cậu... Ối giời! tôi chết mất.

BẠC-BÙI-LÈ

Không biết hắn có đỗ-đại đến thế không? Phải cầm đèn nến xuống xem nào.

AN-DI-LỊCH

Phải cho kịp hắn mới được. Trong khi hắn tìm ta mà ta có thể nhẩy tót vào trong nhà được thời lại đến lượt ta hãm hắn.

BẠC-BÙI-LÈ

Ừ, mình nói có sai đâu, nó nào giám diện-đỗ đến thế. Nó chết rồi. mà nó chạy như ngựa Bách-cổ-lê kia! Thật nó làm cho mình sợ hết-hồn. Cũng may cho nó chạy được không thời đã làm cho mình khủng-khiếp mà mình tóm được, tất mình xuất-xắt cho năm bảy cái tịnh-đỗ cẳng chân vào mông để giậy, cho biết cách làm loài vật. Thôi giờ mình về đi ngủ. Ồ! ồ! tưởng có lẽ gió đã đóng cửa vào rồi! Hè! Ca-tô, Ca-tô con khá mở cửa ra cho thầy!

ANGÉLIQUE

Cathau, Cathau ! Hé bien ! qu'a-t-elle fait ? Cathau ? et d'où venez-vous, Monsieur l'ivrogne ? Ah ! vraiement, va, mes parents qui vont venir dans un moment, sauront tes vérités. Sac à vin, infâme, tu ne bouges du cabaret, et tu laisse une pauvre femme avec des petits enfants, sans savoir qu'ils ont besoin de quelque chose, à croquer le mormot tout le long du jour.

LE BARBOUILLÉ

Ouvre vite, diablesse que tu es, ou je te casserai la tête.

Scène XII

GORGIBUS, VILLEBREQUIN, ANGÉLIQUE, LE BARBOUILLÉ

GORGIBUS

Qu'est ceci ? Toujours de la dispute, de la querelle, et de la dissension.

VILLEBREQUIN

Hé quoi ! vous ne serez jamais d'accord ?

ANGÉLIQUE

Mais voyez un peu, le voilà qui est soûl et revient, à l'heure qu'il est, faire un vacorme horrible ; il me menace.

GORGIBUS

Mais aussi, ce n'est pas là l'heure de revenir. Ne devriez-vous pas, comme un bon père de famille, vous retirez de bonne heure, et bien vivre avec votre femme.

LE BARBOUILLÉ

Je me donne au diable si j'ai sorti de la maison ; demandez plutôt à ces Messieurs qui sont là-bas dans le parterre ; c'est elle qui ne fait que de revenir. Ah ! que l'innocence est opprimée !

AN-DI-LỊCH

Ca-tô, Ca-tô ! Thế nào ? Ca-tô nó làm gì thế và ông ở đâu về thế hở ông say-rượu ? À, thôi, ông bà tôi cũng sắp tới đây, để cho ông bà tôi biết sự thật của cậu. Cậu là một người vô-lại, một cái túi đựng rượu, chỉ quanh-quẩn trong nhà tửu-quán mà mặc vợ con ở nhà một mình, không thèm hỏi xem có cần đến gì không, để cho vợ con mong ngóng xuốt ngày.

BẠC-BÙI-LÈ

Mở ngay ra đi, con quái này, không thời tao đập tan đầu mày ra.

Kịch thứ mười hai

GÒ-DI-BÍCH, VINH BA-CANH, AN-DI-LỊCH, CA-TÔ, BẠC-BÙI-LÈ

GÒ-DI-BÍCH

Cái gì thế ? Cứ đấu khẩu, cứ cãi-cọ, cứ bất-hòa với nhau luôn !

VINH-BA-CANH

Không bao giờ hai bác được hòa-thuận với nhau sao ?

AN-DI-LỊCH

Nhưng ông xem đấy, hắn cứ đến lúc này thời say lướt-khướt mà về làm om-sòm khủng-khiếp, hắn dọa nạt tôi.

GÒ-DI-BÍCH

Giờ này không còn phải là cái giờ đi chơi về, con ạ, con là một người hiền-trưởng trong nhà thời phải về sớm một tý mới được, và phải ăn ở với vợ con cho có nghi.

BẠC-BÙI-LÈ

Tôi mà có đi ra khỏi nhà này thời tôi chết ! Ông thử hỏi những người đứng dưới kia xem, xem có phải chính hắn đi mới về đấy không ! Ôi ! Người vô-tội bị ức-hiếp thế này !

VILLEBREQUIN

Ça, ça ; allons, accordez-vous ; demandez-lui pardon.

LE BARBOUILLÉ

Moi, pardon ! jamais de la vie ! J'aimerais mieux que le diable l'eût emportée.

Je sais dans une colère que je ne me sens pas.

GORGIBUS

Allons, ma fille, embrassez votre mari, et soyez bons amis.

Scène XIII

LE DOCTEUR à la fenêtre, en bonnet de nuit et en camisole ;

LE BARBOUILLÉ, VILLEBREQUIN GORGIBUS ANGÉLIQUE,

LE DOCTEUR

Hé quoi ! toujours du bruit, du désordre, de la dissension, de querelles, des débats, des différents, des combustions, des altercations éternelles ? Qu'est-ce ? Qu'y a-t-il donc ? On ne saurait avoir du repos.

VILLEBREQUIN

Ce n'est rien, Monsieur le Docteur; tout le monde est d'accord.

LE DOCTEUR

A propos d'accord, voulez-vous que je vous lise un chapitre d'Aristote, où il prouve que toutes les parties de l'Univers ne subsistent que par l'accord qui est entre elles ?

VILLEBREQUIN

Cela est-il bien long ?

LE DOCTEUR

Non, cela n'est pas long ; cela contient environ soixante ou quatre-vingts pages.

VINH-BA-CANH

Thôi nào ; phải hòa-thuận với nhau đi, phải xin lỗi bác gái đi.

BẠC-BÙI-LÈ

Tôi ư ? Tôi phải xin lỗi ư ? Có đời nào thế ! Ma mà bắt nó đi !

Tôi đây tức uất lên, không còn nghĩ đến gì nữa.

GÒ-DI-BÍCH

Thôi con, con hôn chồng con đi, và đôi-lứa phải ở với nhau cho tử-tế.

Kịch thứ mười ba

QUAN NGHÈ đứng cửa sổ, đội mũ bôn-nê đêm và mặc áo ca-mi-sôn.

BẠC-BÙI-LÈ, VINH-BA-CANH, GÒ-DI-BÍCH, AN-DI-LỊCH,

QUAN NGHÈ

Thế nào ! Cứ to tiếng mãi, cứ lộn-sộn, bất-hòa mãi, cứ cãi-cọ, đánh-đập nhau luôn, cứ bất-bằng, náo-nhiệt, tranh-biện hoài. Cái gì ? Cái gì thế ? không biết yên-ổn với nhau !

VINH-BA-CANH

Bẩm quan Nghè, có gì đâu, mọi người điều ổn-thuận cả.

QUAN NGHÈ

Về vấn-đề hòa-hiếu, các ông có muốn tôi đọc một chương A-lịch-tốc để xem « trong vụ-trụ, các nơi khả-dĩ sinh-tồn được điều là nhờ có nó cả » không ?

VINH-BA-CANH

Chương ấy có dài không ?

QUAN NGHÈ

Không, không giài đâu, chỉ chừng độ sáu mươi giang hay tám mươi giang thôi.

VILLEBREQUIN

Adieu, bonsoir, nous vous remercions.

GORGIBUS

Il n'en est pas de besoin.

LE DOCTEUR

Vous ne le voulez pas.

GORGIBUS

Non.

LE DOCTEUR

Adieu donc, puisque ainsi est ; bonsoir : latine, bona nox.

VILLEBREQUIN

Allons nous en souper ensemble, nous autres.

Fin

VINH-BA-CANH

Thôi cám ơn ngài, từ-giã ngài, chào ngài !

GÔ-DI-BÍCH

Cái đó cũng không cần mấy !

QUAN NGHÈ

Các ông không muốn để tôi đọc à ?

GÔ-DI-BÍCH

Không.

QUAN NGHÈ

Vậy thôi từ giã các ông, chào các ông : latine, bona nox.

VINH-BA-CANH

Còn bọn ta thời cùng nhau ta đi ăn cơm tối nào.

Hết

LEXIQUE

Ce lexique contient des mots marqués d'un astérique dans la pièce.

Altercation : tranh-biện dấu-khẩu, cãi-cọ.

Ane : người ngu giốt bướng-bỉnh
Pont aux ânes : sự khó-khăn làm ngăn-trở cho người ngu-dốt,
Faire l'âne pour avoir du son ; làm mặt ngu ngốc để đánh lừa.
Coup de pied de l'âne : chửi mắng.

Apophtègme : điển-tích, dùng các sự-tích cũ ra mà đối-chiếu.

Apostropher : xuất-xắt, dùng lời khinh bỉ mà mắng người.

Aristote : triết-học Hi-lạp sinh ở Macédonne, viết quyển vật-loại sự-học, quyển chính-trị học, quyển phong-vũ-học v. v. rất là có giá-trị. Nhà hiền-triết ấy lại còn viết sách về lý-luận, về vật-lý, về vạn vật v. v

Bal : khiêu-vũ, ta gọi là nhảy-đầm.

Bête : *bonne bête* : chỉ người ngu dốt, ngây ngốc, không tri khôn, nhưng không dữ tợn, ác-nghiệp *Morte-la bête, mort le venin* : người già ác chết rồi không còn làm hại ai được nữa.

Caprice : tự-ý, ý riêng của mình nóng-nẩy ra mà chưa nghĩ chín.

Bon : tout de bon : hoàn-toàn, hết sức.

Carogne : người đàn bà dâm-đãng, đáng khinh-bỉ.

Catarrhes : thương-hàn.

Clystère : tịnh-đỗ, dữa.

Conjonction : phối-hợp, lấy nhau liên-hợp, ràng-buộc,

Diable ! tiếng kêu để tỏ sự gì mình ngạc-nhiên, mình mong đợi như ta nói tiếng « chết chửa » *Diable incaré* : người rất dữ tợn.

Pauvre diable : khổ sở.

Faire le diable à quatre : làm om sòm, *Envoyer au diable* : đuổi đi.

C'est là le diable : cái đáng giận, khó là vì thế.

En diable : kịch liệt.

Au diable : sa ra, bước đi.

Différence : hai cái phân-biệt nhau, khác nhau.

Différend : bất bằng, cãi cọ.

Différer : hoãn đến lúc khác.

Discours : biện-thuyết, bầy tỏ cái nhẽ phải, diễn-thuyết cho mọi người nghe.

Disciplines: qui-củ, phép tắc luật lệ nhà binh, nhà trường, nhà thợ v. v.

Déclinaisons : biến-pháp, phép thay đổi trong các số các giống.

Dissension : bất hòa,

Entendement : minh-ngộ, tinh suy-xét hiểu-biết nhẽ phải.

Espèce : các loại, các thứ.

Exorde : khai-mào, nhập-đề, đoạn đầu trong bài diễn-thuyết.

Emphase : cao-kỳ, siêu-việt, những cái không dản-dị, không tự-nhiên.

Faculté : tinh-cơ, tinh giời phú-cấm cho

Fin : cứu-cánh.

Pluxion : huyết-chứng.

Genre : giống đực hay giống cái.

Grigon : sắc-quỉ, keo-cú, vô-tri vô-giác.

Génitif : đích-tọa, tức là chữ « de » cũng như chữ « chi » của ta vậy, dùng để chỉ một chữ danh-tự (nom) làm chữ bổ-nghĩa gián-tiếp (complément indirect) cho một chữ danh tự khác. Thí dụ như : *le livre « de » Paul.*

Icelle : cái ấy.

Ingare : bất-thông, không biết, dốt nát.

Inflexible : không có gì làm chuyển được, cảm-động được.

Inexorable : không đổi ý, nhất-định thế

Lourdand : xuẩn, ngu ngốc, chậm-chạp, vụng-về.

Logique : lý-luận, môn học biện luận nhẽ phải trái.

Morigéné : quản giáo, kèm dậy sửa đổi

Masculin : nam-dích thuộc về giống đực.

Moyens : phương-pháp hay là phương-tiện, là cái cách dùng để làm việc gì cho thành hiệu.

Nennui : do chữ la-tinh non illud, không phải thế-cũng nghĩa là không.

Oraison : biện-thuyết.

Prudence : chí đức, cái đức khôn biết trước và tranh sự lỗi, sự hiểm.

Porte-guignon : cái không may trong cuộc may-rủi.

Prolixité : hay nói nhiều, tật những người hay nói nhiều.

Présupposer : thiết-tưởng, tưởng-tượng ra, nghĩ ra cho thế là phải.

Rationem loci, temporis personæ : thích hợp với phương-sử, với thời-đạo, với người

Sens : minh-trí sáng biết.

Syntaxe : tu-từ, phép sửa câu dàn chữ cho phải phép.

Souhait : thuận-dương, khuynh-hướng về việc gì.

Universel : tổng-dích hay là đại-đồng nghĩa là bao gồm cả.

Vindicatif : thích báo-cừu.

Không mua quốc-trái là bỏ nghĩa, Không mua quốc-trái là bỏ điều lợi

Nghĩa, lợi hỏng cả là người vô đạo bất tài. Vậy ai ơi nên mua quốc-trái !

TIỂU THUYẾT

Cảm-tình tri-kỷ

(Tiếp theo)

II

Ký-giả thuật đến đoạn ông Đồ Mạnh chỉ cảm cái đức-hạnh bà Nhiêu Mục mà một hai yêu đương, muôn vàn chân-trọng, muốn sao được thỏa-mãn chút tình cầm-sắt với người mình lấy làm yêu thời mới thỏa không được như-ý sở-cầu thời ruột héo gan mòn, bệnh-ma triền-nhiễu. Than ôi! Lấy một người học-thức đạt lẽ mà không sao chống lại được với cái ma-lực chữ tình. Chữ tình kia huyền-bí vậy thay!

Ông Đồ Mạnh càng ngày càng duối mãi đi, thuốc uống mãi thế nào cũng không giải được bệnh, như si như tỉnh như dại như ngây, thần-thơ ngo-ngẩn, ấm-ức bực-rọc. Lạ thay là cái bệnh tương-tư.

Ông Đồ Lâm ở xóm Điếm là bạn chí-thiết với ông đến thăm, bảo rằng:

— Ngô-huynh thật là một người si-tình thái-quá! Dại chi mà lại bỏ mình vì một người chẳng đoái đến lòng mình? Người ta ai cũng có một cái tín-ngưỡng riêng, kẻ tin đạo nọ, người mê lẽ kia, một khi trong tâm-trí đã tin mê vào một đạo nào lẽ nào thời không bao giờ là thoát ra ngoài phạm-vi mà tùy theo phương-tiện được. Nay bà Nhiêu Mục sinh ra là một người con gái nhà quê học-thức không có, tư-tưởng đã in sâu vào hai chữ đạo-nghĩa của tổ-truyền, quyết bỏ mình đi mà thờ cái đạo-nghĩa ấy, trong lòng đã thành gang thành sắt, ai lung cho chuyển ai lay cho dời được?

Ông Đồ Mạnh nói rằng:

— Thôi, thế ra tôi nhầm đấy ư? Song nó cũng đã trót nhầm quá mất rồi! Tôi cũng nghĩ chí-thành tương-cảm, tôi đã vì cái sắc xấu-xí, cái người tàn tật, cái cảnh nghèo hèn, của bà ấy mà đến nỗi liều thân sống thác với tình, thời tưởng người nên cảm tạ mà báo đáp cái ơn tri-ngộ, có lẽ nào lại tệ thế du mà?

Ông Đồ Lâm đáp rằng:

— Không phải là người ta tệ! Nghĩa là người ta thời yên trí ở chữ trinh-tiết, mà ông thời yên trí ở chữ cảm-tình, đôi bên phản đối nhau như băng như than. Như bác trước thời vì mến cái nết của bà ấy mà sinh ra một phiếm cảm-tình, khi cảm-tình đã sâu thời người mềm như bún, theo cái cảm-tình nó sai khiến cho nên đâm ra ốm lăn ốm lóc, chuốc não đeo sầu, thiết-tưởng rằng cũng là quá lắm.

Ông Đồ Mạnh hỏi rằng:

— Thế bác bảo rằng như bà Nhiêu Mục ấy thời có phải người vô-tình không?

Ông Đồ Lâm đáp:

— Cũng có. Song tôi đã cho nó là cái tín-ngưỡng của người ta ai làm thế nào được!

— Than ôi! Chữ trinh kia cũng có ba bẩy nhường! Tín-ngưỡng đâu lại tín-ngưỡng đến như vậy. Tín-ngưỡng đến phụ lòng tri-kỷ, đeo tội giết người. Tôi dày mà chết thật là bà ấy giết chết tôi.

Ông Đồ Mạnh nói xong thời thở dài. Ông Đồ Lâm cáo lui về. Ông Đồ Mạnh một mình đương nằm ngủ, thời chợt thấy bà Nhiêu Mục khập-khiễng đi đến thăm, nắm lấy tay ông mà nói rằng:

— Tôi chỉ còn khổ về chữ tiết mà chậm vâng lời ông được, đến nỗi làm lụy tiên-sinh ốm yếu khổ-sở, thực vạn cam có tội với tri-âm.

Ông vội-vàng vùng dậy, ôm lấy bà lên giường mà nói rằng:

— Tri-âm đã tỏ tri-âm, thời xin bên quạt bên trầm kết nguyền.

Bà Nhiêu đáp rằng:

— Trăm năm có một mối tình, đố ai lọt khỏi được vành hóa-công. Mẹ tôi không đoạt được tiết tôi, tiền bạc, ruộng trâu cũng không đoạt được tiết tôi, duy có tấm cảm-tình của người tri-kỷ là phá được cái lòng tín-ngưỡng thủ-tiết của tôi mà thôi. Tôi xin cảm ơn giời, phù hộ đôi ta.

Nói xong thời liền cùng nhau bầy cuộc mây mưa, ông đồ Mạnh bảo bà Nhiêu rằng:

— Từ đây không được cho người ta gọi là bà Nhiêu nữa nhá! Phải gọi là bà Đồ Mạnh.

— Xin vâng! Nhưng tôi lại muốn rằng ông không cho ai gọi là ông Đồ Mạnh nữa, mà phải gọi là ông Nhiêu Mục kia!

Ông đồ cười, rồi cắn bà Nhiêu một cái mà nói rằng:

— Thế là bà thay vợ tôi, tôi thay chồng bà à? Thật là đang-đối nhỉ?

Đương cùng nhau âu-yếm thời ông đồ Lâm ở đâu đẩy cửa vào, bắt được hai người đương tình-tự, cười mà nói rằng:

— Nhân phi thảo-mộc an đắc vô-tình! Thế-gian muôn sự đều là giả dối cả, duy có cái cảm-tình là chân thật mà thôi.

Hai người thẹn quá, buông nhau ra, thôi con vú sữa lại ở đâu bế đứa bé con vào, bà Nhiêu Mục bèn ẵm đứa bé con vào lòng mà cúi mặt vào má nó hôn lấy hôn để để chữa thẹn. Ông đồ Lâm nói rằng:

— Không can gì. Chỗ thân-tình cả, chúc cho anh chị cuối năm đẻ con giai.

Bà Nhiêu Mục bèn chắp tay van ông đồ Lâm rằng:

— Trăm lạy bác, bác đừng nói to mà dân làng người ta biết người ta cười chúng tôi, chết mất! Vì tôi thương ông Mạnh quá mà lại đây, không ngờ một tấm cảm-tình thành-nhiệt của ông ấy mà nó hóa được cái chất ngoan-cố của tôi đi. Gái có chồng chẳng may chồng chết là số giời bắt thế, nào có phải lòng tôi muốn thế ở đâu, chồng tôi chết đã hết tôi lòng thương, nay còn con đó là cái dấu cũ, gây nuôi cho nó nên người để nối dõi tông-đường nhà chồng đó là toàn nghĩa. Còn như mình nếu không gặp ai hơn chồng trước thời không nên lấy, nếu đã được người hơn chồng có lòng yêu mến hơn, có tình tri-kỷ hơn, tưởng làm lễ tạ, linh sàng chồng mà xin cải-giá như thế không phải là lỗi đạo tòng phu.

Ông đồ Lâm nói rằng:

— Phải chị nói rất là chí-lý! Trong cương-thường luân-lý chỉ có làm tội kẻ có chồng mà đi theo giai, chứ không chê người hóa chồng mà lấy chồng khác. Giữ tiết thờ chồng không cải-giá là không gặp ai bằng chồng mình trước nữa, không thấy ai yêu mình bằng chồng trước nữa, mà nhà chồng còn cha mẹ cao-niên, ơn chồng ngày xưa giầy dặn, tuổi mình đã nhiều không biết rằng lấy người khác người ta có cho mình được thỏa lòng đẹp ý hay không. Nay chị được anh ấy lấy một tấm cảm-tình thâm-chí

mà đối với chị, thực là Châu Trần còn có Châu Trần nào hơn.

Nói xong, liền đi trình báo dân làng nộp treo cho ông đồ Mạnh lấy bà nhiều Mục. Đám cưới rất là linh-đình, cả làng đến ăn cưới.

Lấy nhau được ba năm đẻ hai cậu con giai nữa, về sau ba con cũng đỗ Cử-nhân một khoa, cửa nhà thịnh vượng. Hai vợ chồng già, con làm nên quan to tất cả, cháu chắt đầy đàn, vua phong cho hiền-tước. Một đêm, thấy ông Nhiêu Mục và bà đồ Mạnh ở dưới âm-phủ cũng đã lấy nhau rồi, hiện lên dương-gian cùng đến thăm nhà, đặt tiệc linh-đình, đón phường chèo về hát, sẩy có một tên linh lệ sấc láo, ông đồ Mạnh bấy giờ đã lên cụ cố, bảo nó không được, bèn hét vật cổ xuống đánh, nó nhất-định không chịu, cụ cố dận quá, hét rầm cả nhà lên. Tiếng hét thật là to, dật mình một cái, mở choàng mắt ra tỉ ra là một giấc chiêm-bao! Than ôi! Đời người nếu cứ như giấc chiêm-bao này cả, thời còn đâu có tiếng than sầu.

Ông đồ Mạnh tỉnh giấc mộng, thấy một mình nằm trong buồng trên chiếc giường bệnh, quanh mình những thuốc cùng thang, càng nghĩ đến những cảnh-tượng trong giấc Trang-Chu kia mà càng đau đòi đoạn ngất đòi hồi. Nghĩ lẩn-mẩn trong trí khôn rằng muốn lấy một người xứ-phụ không xong, vừa bực-tức vừa âu sầu đọc lên hai câu thơ rằng :

« Nhắn bảo người đời làm cha mẹ.
Sinh giai sinh gái chớ sinh tình. »

Rồi nằm thiếp đi mà chết. Si-tình thay! Đó thực là một người chết vì tình.

(*Còn nữa*)

NGUYỄN-MẠNH-BỔNG

Gái trinh-liệt

(*Tiếp theo*)

Quả không bao lâu, thời người mai lại đến, chăng chú-ý nhìn người ấy, xem thử nói câu gì nữa, người mai cứ ấp-úng nói không ra tiếng, thò tay vào túi lấy ra một khối vàng, đặt lên án-thư mà thưa rằng : « Chàng có thể nhận lời cho, xin dâng khối vàng này để làm tạ-lễ. » Hạn-sinh nói : « xin nói... » Mai nói : « Người con gái họ Vương, sinh-trưởng phú-qui đã quen, cha và mẹ xem tài ngọc-báu trên tay ; nay về nhà chàng ăn rau lộn tấm, thế không kham được sự khó nhọc, dầu có bức hiếp lắm, cưới về cũng chẳng qua một vài tháng, rồi cũng tìm ông gia bà gia dưới chín suối mà thôi, chớ chắc là không cùng chàng đều đầu bạc vậy, nếu chàng biết nghĩ lại, mà làm một sự phúc-đức vô-lượng, thôi nên cho ly-thơ, để nàng được cùng ở với cha mẹ trọn đời, ấy là ông bà họ Vương cảm-tạ mà đáp ơn chẳng bằng cái khối vàng này. » Hạn-sinh nghe chưa hết lời, đứng thẳng dậy, tay đập vào ghế bàn mà quát to lên rằng : « Mày xem ta là một người bán vợ hay sao, dám đem vàng mà làm mồi giử ta, ta nói thực cho mày biết, dầu người con gái kia, muốn theo ta đi nữa, là ta cũng quyết không khi nào nhận những người muội-tâm ấy, là ông bà gia, ly-thơ thời ta cho ngay. » Nói xong bèn lấy bút mực viết giấy, gói cả khối vàng vào ném ra ngoài cửa, đuổi người mai ra rồi đóng chặt cửa lại. Trong giây phút thôi nghe tiếng gõ cửa, Phạm-sinh lại đến, Hạn-sinh giận run bây bẩy, mách hết đầu đuôi câu chuyện hồi nẩy, Phạm-sinh nói : « Có phải như lời dự-liệu của em không? Thế này thời anh không nên ở đây lâu dài nữa, phải đi xa mà gây dựng sự-nghiệp, ngõ-hầu rửa cái hổ thẹn này mới xong. »

Hạn-sinh nói : « Trong tay không còn một đồng tiền, lấy đâu làm lộ-phí mà đi. » Phạm-sinh nói : « Tôi xin giúp anh tư-phủ đủ dùng. Nhưng về đường công-danh, anh nên chọn trước mới đặng, nay có hai lẽ : một là muốn kim-bảng đề-danh, mũ-cao áo-giải, tất phải vào Trường-an, tập văn bài thơ phú, nếu muốn lập công « khổn-ngoại » thảo-hịch lên ngựa, dặng chức-trọng quyền-sang, thời chi bằng xếp bút-nghiên theo việc đao-cung, cũng là không khó gì mà không làm được hiển-dương cho một đời người ta vậy. Hạn-sinh nói : « Tôi có người anh em bên ngoại, hiện làm Trấn-nam quân-dinh, lẽ nên qua đó theo đòi sông pha, may ra còn có chút công-lao, đợi ngày hiệu-dụng.

Phạm-sinh nói : « Phải lắm : » Bèn lui về mượn nhà thân-thích được trăm lượng bạc, đưa cho Hạn-sinh để sửa-soạn hành-trang.

Từ khi nhà họ Vương được tờ ly-thơ của chàng Hạn-sinh thời dấu kín không cho nàng Tú-văn biết, ngày nào cũng cho người mai-chước giạo tìm kẻ xứng đáng mà gả con gái mình, nói dối với người rằng : « Ông có người con gái thứ hai, phong tư rất đẹp, tuổi mới cài trâm, thơ họa cầm kỳ, không môn gì không tinh, lại có chiếu-ảnh chơn dung ra, xin những nhà danh-lưu đề-vịnh, để cho lời phẩm-bình sẽ làm chói-rạng, cái vẻ mỹ-miều càng thêm giá-trị, thời các bậc hào-hoa vương-tôn qui-khách đua nhau vào cầu-hôn nạp sính. Mà thật thế, quả không bao lâu, có chàng Phan-sinh em ruột một ông Hầu-tước, mới mất vợ, đường kiếm mối tục-huyền. Hôm nọ nhân đến chơi nhà quan Thái-sử, bỗng thấy cái ảnh nàng Tú-văn, tựa khúc lang tay cầm nhành hoa trường-vi hàm-tiếu, phong-vận xinh đẹp, trong đời có một, khi ngâm đến bài thơ đề-tặng, thời biết rằng người nầy không những sắc đẹp mà thôi, lại còn có tài tình như nàng Ban, ả-Tạ, dầu tiên-nữ hạ-trần, cũng chẳng qua giống nàng là cùng, bèn cất tiếng than rằng : « Nếu được người vợ tài-sắc dường ấy, rất là toại-nguyện. Phan-sinh mê-mẩn tâm-thần, hết sức hỏi hang cho đặng ; nhưng thiềm vì một điều, là nhà nàng danh-dự không được môn-dương hộ-đối, cho nên phải tốn mấy nghìn bạc mấy mưu cùng người mai-dung, để nói cưới làm tiểu-thiếp mà thôi, người mai cũng ham lợi, mới đem những lời khôn khéo tũng dũng, làm cho ông bà họ Vương nghe rất êm tai, nào là ngày sau làm phu-nhân, sinh qui-tử, thừa-hưởng bạc vạn tiền ngàn, ăn sang mặc qui, cửa rộng nhà cao. Tục-ngữ có câu : « Một ngày dựa mạng thuyền rồng, còn hơn muôn kiếp ở trong thuyền chài » Tuy thứ-thất mà thật là chính-thất người thường, mười phần chưa được một. Trong lúc nạp-thái, lễ-nghi đủ cả, mà nàng Tú-văn thời không cho biết, bắt nàng ở chơi nhà bà cô, xa độ có mấy rặm đường, để cho nàng đừng trông thấy, sợ nhứt-đảng nàng không bằng lòng, thời lở làng cơ-hội ra ; đến khi lễ thân-nghênh sắp đến, mới đem xe đón nàng về, trong nhà đèn nến sáng choang, màn-thêu trướng-gấm, đàn-sáo dập-dìu, cha mẹ nhắc tay nàng mà bảo rằng : « Con từ nay được hưởng phú-qui vinh-hoa rất mực, khỏi làm vợ một tên học trò khó, quanh năm chịu sự khổ não, còn chi là cái thú vui của người đời. »

(*Còn nữa*)

ĐẠM-PHƯƠNG nữ-sử (Huế)

ÍCH-HỮU THƯ-XÃ

Kỳ Đại Hội-đồng bất thường ngày 19 Février 1922 vừa rồi các nhà cổ-đông Hội Ích-hữu-Thư-xã họp tại nhà Hội-quán tức là tòa báo « Hữu-Thanh » ở số 18 Phố Mã-Vỹ, đã chuẩn-y cho gọi vốn thêm lên 5 vạn để Hội có vốn to làm mọi công việc của Hội đã định. Nay Hội xin có lời bá-cáo cùng các ngài cổ-đông trong Hội, ngài nào đã đóng tiền rồi mà muốn vào thêm nữa thời xin gửi giấy ngay về cho Bản-xã Chủ-nhiệm, còn ngài nào chưa đóng thời xin gửi ngay tiền về đóng cho Hội, để Hội lấy tiền giả tiền máy in để lập cho xong nhà in, và mở hàng sách. Chiếu theo điều-lệ Hội khoản thứ hai mà Bản-xã trích đăng báo đó thời xin các ngài lấy tình hữu-ái mà đóng tiền cổ-phần cho Hội xin đừng để lấy pháp-luật mà đối-đãi với nhau là hơn, vì Hội buôn thời phải cần đến vốn mới thi-hành mọi việc Hội được, vốn Hội là giấy cổ-phần của các ngài; nếu các ngài đã nhiệt-thành ký giấy mà tiền thời các ngài không nhiệt-thành đóng cho Hội, vậy thời Hội lấy vốn sẵn ở đâu mà thi-hành mọi việc cho đúng lời dự-định được. Vậy tình-hình Hội thịnh-đạt là ở tay các ngài cổ-đông, xin các ngài nghĩ đến vận-mệnh Hội mà bồi-bổ cho Hội nên ngày thêm phát-đạt.

Điều-lệ Hội Ích-Hữu-thư-xã

(Tiếp theo kỳ số 14)

KHOẢN THỨ NĂM

Đại-hội-đồng

Điều thứ 32. — Mỗi năm viên Chủ-nhiệm đạt họp một kỳ Đại-hội-đồng gọi là Đại-hội-đồng thường-niên, mục-đích kể như ở khoản 38 sau này. Kỳ đại-hội-đồng ấy phải họp trong hạn sáu tháng sau kỳ tính sổ-sách.

Còn như những kỳ Đại-hội-đồng bất-thường thời bất-cứ hôm nào họp cũng được và do viên Chủ-nhiệm hay hội-đồng kiểm-soát đạt mời, khi nên họp thì họp.

Viên Chủ-nhiệm cũng có thể mời Đại-hội-đồng, để thay đổi điều-lệ được Mười lăm hôm trước hôm định hội-đồng, viên chủ-nhiệm phải thông-tư cho Hội-đồng kiểm-soát những điều bàn định với hội-đồng về việc xửa đổi.

Hội-đồng thì họp ngay ở nhà hội-quán hay ở chỗ khác, chỗ để họp ấy phải biên vào trong tờ đạt.

Đại hội-đồng thường-niên thì trước 20 ngày và đại-hội-đồng bất-thường thì trước 10 ngày, khi họp phải theo luật có cáo-bạch đăng trước trong một tờ báo xuất-bản ở nơi sở-tại Hội-sở.

Duy chỉ có khi đạt Đại-hội-đồng để thay điều-lệ gọi thêm vốn, mà các viên-chức kiểm-soát trình sổ đã đúng, thì tờ đạt ấy có thể đến sáu hôm trước mới đăng báo cũng được.

Trong tờ giấy đạt hội-đồng bao giờ cũng phải biên rõ mục-đích họp để làm gì.

Điều thứ 33. — Phàm những cổ-đông nào ít ra cũng có một cổ-phần, và vào hội ít ra cũng đã một tháng rồi, và đã đóng đủ số tiền cho hội rồi thì được dự Đại-hội-đồng.

Hạn ấy, cổ-phần hữu-danh thì kể từ ngày ký nhận cổ-phần vào sổ hội, cổ-phần vô-danh thì kể từ ngày đính tờ trong giấy dục đóng tiền vào quĩ-hội.

Viên Chủ-nhiệm khi đồng-ý với hội-đồng kiểm-soát có thể rút bớt cái hạn một tháng như đã nói ở trên.

Khi viên cổ-đông nào không đi dự Đại-hội-đồng được thì chỉ có thể cử một viên cổ-đông khác cũng có quyền đi dự hội-đồng như mình thay mặt mình tại hội-đồng mà thôi, chỉ trừ khi như sẽ nói ở sau đây thì được cử người khác. Những quyền-hạn và thì-hạn có quyền-hạn của những người đi thay ấy do viên Chủ-nhiệm định.

Những hội đồng-tâm (*Sté en nom collectif*), thì cử một viên trong hội đi thay, những hội chuyên-trách (*Sté en commandite*) thì cử một viên quản-lý đi thay, những hội vô-danh (*Sté anonyme*) thì cử một viên đại-biểu có giấy ủy-quyền của hội-đồng trị-sự hội ấy đi thay, đàn-bà có chồng thì cử chồng đi thay, song chồng phải là người có quyền về của cải của vợ mới được, trẻ con chưa đến tuổi tự-trị thì có người tôn-trưởng quản-trị đi thay; những người đi thay mặt ở Đại-hội-đồng ấy không cứ mình phải có cổ-phần trong hội này cũng được toàn-quyền trong hội-đồng như một người đại-diện khác có cổ-phần vậy.

Kẻ được hưởng lời-lãi không (*usufruitier*) hay kẻ được quyền-chủ cổ-phần mà không được hưởng (*un propriétaire*) thì có thể cử một người trong hai người thay mặt ở Đại-hội-đồng hay cùng phải một người ủy-quyền chung cũng được.

Điều thứ 34. — Ít ra cũng 15 ngày trước kỳ Đại-hội-đồng thường-niên, cổ-đông nào cũng có quyền đến hội-quán xem sổ biên của-cải của hội và bản sao bilan, trong đó có biên rút sổ của-cải và lời trình của hội-đồng kiểm-soát.

Điều thứ 35. — Chương-trình Đại-hội-đồng do viên Chủ-nhiệm định, nếu khi hội-đồng kiểm-soát đạt mời thì hội-đồng định lấy.

Trong giấy đạt chỉ biên những lời bàn với hội-đồng của viên chủ-nhiệm hay hội-đồng kiểm-soát hay là của một viên cổ-đông nào mà số tiền cổ-phần mình được đại-diện lên tới nhị-thập-phần chi nhất số tiền vốn của hội, khi đã đệ những lời bàn ấy đến ít ra là hai ngày trước ngày hội-đồng.

Điều thứ 36. — Đại-hội-đồng thì viên Hội-trưởng hội-đồng kiểm-soát chủ-tọa hay một viên đại-biểu do hội-đồng kiểm-soát cử ra.

Hai viên kiểm-phiếu (*Scrutateurs*) thì chọn lấy hai viên cổ đông có mặt và có quyền dự cùng đại-diện cho số cổ-phần to nhất vừa của mình vừa của người ủy-quyền cho. Nếu những viên thay mặt nhiều phiếu nhất đi vắng thì cử những viên đại-diện cho họ thay cũng được, tòa trị-sự hội-đồng ấy chọn lấy một viên Thư-ký. Viên Thư-ký có thể chọn ngoài hội-đồng cũng được.

Những sự quyết-định đều theo như phái nào có nhiều phiếu là được.

Mỗi người trong hội-đồng có bao nhiêu cổ-phần và đại-diện cho bao nhiêu cổ phần của người khác thì có bấy nhiêu phiếu, song không có thể thay mặt quá 50 phiếu tất cả.

Điều thứ 37. — Ngoài những kỳ đại-hội-đồng thường-niên và các đại-hội-đồng khác ít ra phải có một số cổ-đông thay mặt một phần chia tự vốn hội thì mới kể là có giá-trị.

Nếu một kỳ đại-hội-đồng lần thứ nhất không đủ số một phần chia tư người thì phải họp lại lần thứ hai. Lần này không cứ số người đến dự thay mặt số cổ-phần là bao nhiêu cũng kể là có giá trị, song chỉ được kể theo cái chương-trình đã bàn ở lần thứ nhất thôi.

Lần hội-đồng thứ hai phải họp ít ra là 15 hôm sau lần thứ nhất, những giấy đạt mới có thể gửi mười hôm trước khi họp được, và viên chủ-nhiệm có thể định cho quyền những cổ-đông mới chưa có quyền cũng đi dự được.

Sổ danh-sách các Hội-viên Hội Ích-Hữu-Thư-Xã

Các ngài có tên trong sổ này là Hội-viên của Hội, chắc các ngài có nhiệt-thành vì việc công-ích mới ký giấy vào Hội, nếu ngài nào đã ký giấy mà chưa đóng tiền thời xin nhớ gửi về giả ngay cho Hội. Tiền các ngài đóng cổ-phần cho Hội tức là gửi Hội để lấy lãi, một là tỏ dạ nhiệt-thành với việc công-ích, sau là đóng sớm cho Hội ngày nào là làm cho số tiền cổ-phần của mình chóng được có lãi ngày ấy. Nay nhân Hội gọi vốn lên đến 5 vạn, ngài nào muốn vào thêm thời gửi giấy về ngay cho, ngài nào có quen thuộc ai xin cổ-động lấy thêm cổ-phần cho Hội. Ngài nào nghe dư-luận về việc Hội thế nào xin cứ viết thư về cho Hội biết để Hội chấn-chỉnh cuộc ích-lợi cho Hội, xin gửi thư về mách bảo để chúng tôi thi-hành.

M. Nguyễn-Qui-Toản, Professeur 83 Rue du Chanvre Hanoi, 4 actions 100p.00

M. Hai-Chinh, 76 Rue du Pont-en-Bois Hanoi, 2 actions 50p.00.

M Hoàng-Gia-Luận, Thái-Hà-Ấp, 1 actions 100p.00.

M. Nguyễn-Bá-Chinh, Directeur de Hợp-Lợi et Cie Hanoi. 1 actions 100p.00.

M. Nguyễn-Hữu-Đăng, Chánh-Tổng An-hương, Nam-sách, Haidương, 10 actions 250p.00.

M. Lê-Thành-Ý, Professeur Voie 32 No 10 Hanoi, 10 actions 250p.00.

M. Phan-Tất-Tạo, Débitant Général des Alcools Phủ-Lý, 10 actions 250p.00.

M. Nguyễn-Văn-Phúc, 5 Rue de la Saumure 1 action 25p.00.

M. Vương-Đức-Nha, 117 Rue du Chanvre Hanoi, 1 action 25p.00.

M. Lê-Văn-Oánh, 58 Rue des Tubercules Hanoi, 1 action 25p.00.

M. Sơn-Ký, 95 Rue des Pavillons-Noirs Hanoi, 2 actions 50p.00.

M. Đỗ-Danh-Doãn, Village de Thương-dương, Thường-tín phủ, Hà-đông, 1 action 25p.00.

M. Thuận-Khoát, 42 Rue de la Soie Hanoi, 2 actions 50p.00.

M. Trần-Đức-Quý, 31 Rue de Charbon Hanoi, 1 action 25p.00.

M. Trần-Ngọc-Thiện, Entrepreneur Ban-Thuy, 10 actions 250p.00.

M. Lê-Giu, Moniteur à Thanh-ba, Phú-Thọ, 1 action 25p.00.

M. Nguyễn-Văn-Tích, Contrôleur de Route des Chemins de Fer de l'Indochine, 47 Rue de Saigon, Nam-định. 2 actions 50p.00.

M. Lê-Vỹ, Publiciste, 28 Hàng-Dầu Hanoi, 1 action 25p.00.

M. Châu-Xuân-Uyên, employé à la Cie Messageries Maritimes, Rue Paris No 76 Haiphong.

M. Nam-Thịnh, 6 Rue des Cantonnais Hanoi.

M. Lê-Văn-Bình, 88 Rue des Brodeurs Thanh-Hóa.

M. Hoàng-Xuân-Lan, Commerçant, 39 Rue des Eventails Hanoi.

M. Hoàng-Đức-Lợi, Commerçant, 34 Rue des Changeurs Hanoi.

M. Vũ-Duy-Kỵ, Entrepreneur Việt-Trì.

M. Phạm-Nhật-Tuyên, Comptable Banque Indochine Hanoi.

M. Nguyễn-Văn-Phúc, Secrétaire Maison Sauvage Hanoi.

M. Lê-Đình-Phú, 10 Route de Sinh-Từ, Hanoi.

M. Đặng-Đình-Quang, 11 Rue des Chapeaux Hanoi.

M. Trần-Đức-Tiến, Ký-Lục, Nhà buôn Bạch-Hạc.

M. Phan-Khôi, 30 Hàng Tre Hanoi.

M. Nguyễn-Văn-Long, Commerçant 29 Rue du Coton Hanoi.

M. Tạ-Duy-Tư, Commerçant, 13 Rue Francis-Garnier Hanoi.

M. Bùi-Văn-Chúc, Brodeur Thái-Hà-Ấp, No 34.

M. L.-Trung-Ngọc, Secrétaire Grands Magasins Réunis Hanoi.

M. Hà-Quang-Bình, Interprète Tribunal Hanoi.

M. Nguyễn-Chí-Phú, Nghị-Viên Thành-Phố Thái-Bình.

M. Nguyễn-Khắt-Trương, Hậu-Tuyển Tri-Huyện, Phú-Xuân Nam-Định.

M. Hoàng-Văn-Lý, Điển-Chủ Phố Đệ-Nhất Thái-Bình.

M. Nguyễn-Hữu-Xứng, Chánh-Bát Phẩm đinh quan Tuần Thái-Bình.

(Còn nữa)

THỜI-ĐÀM

Quan Toàn-quyền vào yết-kiến Hoàng-thượng. — Mới rồi Quan Toàn-quyền vào Saigon, khi qua Huế, ngài có vào yết-kiến Hoàng-thượng. Ngài có thương-thuyết cùng Hoàng-thượng về chương-trình cuộc Ngự-du sang Pháp định như thế nào.

Hoàng-thượng có tỏ tình ưu nghĩa với Quan Toàn-quyền, vì ngài đã lấy vào việc công trong nước. Hoàng-thượng có ngỏ ý cùng quan Toàn-quyền rằng sẽ công-nhận và ban thưởng các nhà có công về cuộc công-thải Đông-Pháp này. Hoàng-thượng lại nói quyết với quan Toàn-quyền rằng dân An-nam nay đã hiểu rõ cái ích-lợi về cuộc công-thải thứ nhất này và ở các tỉnh dâu dâu cũng dương nhiệt-thành mua phiếu.

Hoàng-thượng lại nói cùng quan Toàn-quyền biết rằng mới rồi ngài rất lấy làm vui lòng mà tiếp phái-bộ Bắc-kỳ lại cùng An-định. Phái-bộ đi qua suốt dọc Trung-kỳ tất đã hiểu rõ rằng đường xe-lửa Vinh — Đông-hà mà làm xong, nối liền Hanoi với Huế lại, thì sẽ ích-lợi cho đường kinh-tế Bắc-kỳ và Trung kỳ như thế nào.

Phái-bộ Bắc-kỳ khi ở Huế có vào yết quan Khâm-sứ. Ngài rất lấy làm bằng lòng vì thấy người hai xứ Trung Bắc có lòng nhiệt-thành về cộng-cuộc này là cái công-cuộc do ở tấm lòng thâm hiểu cái tình-thế chính-trị và kinh-tế trong nước của quan Thủ-hiến Thuộc-địa mà ra; cộng cuộc này lại có một ý hay nữa là làm cho xứ Trung-kỳ từ nay không phải là một

cái hàng rào ngăn trở, mà lại là một cái giây liên-lạc nối liền xứ Bắc dân-cư đông đúc với các xứ miền Nam phong-phú mà nhân-dân thưa-thớt vậy.

(Theo tin Chính-phủ lai-cảo cho các báo-quán)

Quan Toàn-quyền Long về qui-quốc. — Quan Toàn-quyền Long hiện nay đi Nam-kỳ. Xong cuộc công-thải này, chừng cuối tháng ba tây thì ngài lại trở ra Bắc-kỳ rồi về qui-quốc dự cuộc Đấu-xảo Marseille.

Theo như báo « *Avenir du Tonkin* » đăng, có lẽ trong khi quan Toàn-quyền Long về qui-quốc thì quan Phó-Toàn-quyền Robin lên quyền chức Toàn-quyền Đông-Pháp thay ngài. Quan Phó-Toàn-quyền Robin làm một vị qui-quan rất có gia-trị, ngài đã am-hiểu tình-thế Đông-Pháp ta lắm, ngài mà lên quyền chức Toàn-quyền, thực cũng là rất xứng-đáng vậy.

Cuộc đấu-xảo Marseille. — Chuyến đầu *Azay le Rideau* từ Haiphong ngày 25.Février 1922, có M. Marthélemy quan cai-trị tại Trà-vinh, hai người Ai-lao với một toán binh khố-xanh và các đại-biểu các nhà công thương ta đều đi chuyến tầu ấy sang Pháp để dự cuộc Đấu-xảo Marseille.

Bản-chí có lời chúc các ngài thượng lộ bình an.

Cuộc điều tra dân-số Bắc-kỳ. Cuộc điều-tra dân số Bắc-kỳ đã làm xong, theo như sổ điều-tra ấy thì dân số Bắc-kỳ hiện có 6.332 người Âu-tây, 6.844.121 người Annam ta.

Hội-đồng thành-phố Nam-định. Theo nghị định quan Toan-quyền ngày 17 Octobre 1921 đặt tỉnh-lị Nam-định thành thị-xã, có một quan Đốc-lý quản-trị và một hội-đồng ủy-viên.

ấy Nam giúp việc thì những ông có tên sau này được cử làm ủy-viên :

MM. Delos, Emery, Woussen, Baron, Nguyễn-Kiệt Án-sát hưu-trí, Trần-Xuân-Thiều Đốc-học hưu-trí, Phạm-Tất-Đạt, tri-huyện hưu-trí, Nguyễn-Văn-Thịnh, quản-lý công-ty Bạch-thái.

Kính trình độc-giả. Kính-trình độc-giả biết rằng :

Ông cử Nguyễn-Thượng-Huyền là trị sự-viên hội Công-thương đồng-nghiệp và Tổng-thư-ký bộ Biên-tập bản-chí được cử làm đại-biểu hội C.T.Đ.N. sang dự cuộc Đấu-xảo Marseille, trong tháng ba tây này thì đăng trình.

Kể từ ngày ông cử Huyền xuống tầu đi thì bản-chí sẽ mở ra một mục « *Tây-du ký* » để đăng những bài của ông gửi về, kỹ-thuật những điều sở kiến sở văn trong cuộc lữ-hành của ông.

Còn chức Tổng-thư-ký bộ Biên-tập của Bản-chí thì trong khi ông cử Huyền sang Tây vắng, bản-chí đã nhờ được ông Đào-Trinh-Nhất nhận giúp chức ấy. Vậy nhân tiện xin giới-thiệu để độc-giả biết rằng : ông Đào-Trinh-Nhất nguyên là Tổng-thư-ký bộ Biên-tập báo *Nam-kỳ kinh-tế* ở Saigon, nghỉ ba tháng ra thăm nhà. Nay nhân ông cử Huyền đi Tây. Bản-chí lưu ông lại để nhờ ông giúp việc cho bản-chí, cũng tức như ông giúp việc cho bạn đồng-nghiệp trong Nam-kỳ vậy.

GIỚI THIỆU SÁCH

I

TRÙNG MA PHỤ-GIÁM CA

Bản chí mới tiếp được một quyển « Trùng ma phụ-giám ca » *(De l'éducation des filles et des femmes Annamites)* là một tập « thơ dậy đàn-bà con gái Annam » của Nguyễn-Trọng-Quyền tự Hương-Hoành soạn, có ông Nguyễn-Dư-Hoài Tự Minh-Châu kỳ-lục tòa sứ Bến-tre hiệp-trợ, xuất bản năm 1915 in tại nhà in J. Viết Saigon, Quyển này mới là quyển thứ nhất, Cả bộ sách định chia ra 13 mục như sau này :

1o Nói về việc thai giáo cho đến biết điều,

2o Khi biết ăn biết nói cho đến tác cập-kê.

3o Tam-tùng tứ-đức,

4o Việc làm dâu và phận làm vợ,

5o Đến khi thai nghén và cách nuôi con,

6o Ở với cha mẹ chồng,

7o Ở với chị em chồng và chị em bạn dâu,

8o Ở với cậu cô chú bác bên chồng và khách-khứa anh em bạn của chồng

9o Ở với chồng,

10o Lựa dâu chọn rể,

11o Ở với dâu rể,

12o Mẹ ghẻ và con ghẻ.

13o Phận làm bé mọn thiếp hầu.

Lại phụ thêm : « *Hạnh gái nên ca* » và « *Thói gái hư ca* » Đó là cả bộ, chứ quyển thứ nhất này có 90 trang giấy mới có từ đoạn thứ nhất đến đoạn thứ năm lại có bảy bài thuốc về việc đàn bà thai-sinh 1o Bài *Thập-tam thái-bảo, yên-thai-ẩm,* 2o *Bình-vị-tán,* 3o *Sanh-hoa-thang;* 4o *Hoa-đà dủ phong-tán.* 5o *Đương-quy bổ huyết-thang,* 6o *Thông-mạch-tán.* 7o *Phật-thủ-tán.* Trong toàn sách chỉ trừ mấy bài thuốc là dùng thuần tản-văn, còn hai bài tựa tuy tản-văn song cũng nói vần, còn toàn là vận-văn đặt lối ca lục-bát cả, chứ không phải là thơ. Song tiếng Lục-tỉnh gọi thơ với ca nghe như không phân biệt, cho nên quyển ca này soạn-giả mới gọi là quyển thơ.

Sách này soạn-giả đặt ca dùng những lời quê kệch giản tiện theo tiếng thổ-âm trong lục-tỉnh cốt để cho đàn-bà con gái đọc cho suôi mồm, chứ không có một chút vẻ sắc văn-chương gì cả. Nếu lấy quan-niệm về văn-chương mà bình-phẩm thời thực không nên, cho nên, xin khán-giả nên lấy cái quan-niệm về đạo-đức mà độc sách này vậy, Đạo-đức ở trong quyển-sách này thời đều là thoát-thai ở mấy quyển thánh-kinh hiền-chuyện, đem những lời lẽ nghĩa cương thường đời trước mà nhắc lại, lấy những gương mẹ thánh vợ hiền con thảo khi xưa mà phô ra, cũng có thể làm một cái quà tốt cho các bạn nữ-lưu trong nước Việt ta được.

Những quyển sách như quyển « Trùng Ma Phụ-Dám » này cùng « Đài-Gương » « Nữ-tắc ca » « Đàn-bà-Tầu » « Nội-huấn-ca » v. v. nên khiến đàn-bà con gái phải học thuộc lòng mà ngày đêm tụng-niệm.

NGUYỄN-MẠNH-BỒNG

II

ĐỊA-CẦU VẠN-VẬT LUẬN

Bản chí mới tiếp được cố Thịnh (*Fr. Chaize*) địa-phận đường ngoài gửi tặng một bộ sách nhan là « Địa-cầu vạn-vật luận» (*Histo re naturelle*) cộng là bốn quyển :

1° *Nhân-loại thân-thể* (*Anatomie et physiologie de l'homme*) xuất bản năm 1919 chia làm ba phần :

Phần thứ nhất nói về mấy điều chung về sác-người ta.

Phần thứ hai nói về bộ máy giúp việc nuôi thân-thể.

Phần thứ ba nói về bộ máy giúp việc vận-động cảm biết.

2° *Thực-vật* (*Botanique*) xuất-bản 1918, chia làm bốn phần :

I. Dạy những điều chung về loại cây.

II. Xét riêng về các phần cây hoa, là rễ, thân lá.

III. Xét riêng về cách-thức cây hoa sinh ra cây khác,

IV. Dạy đại-khái về hàng cây thiếu-hoa.

3° *Động-vật* (*zoologie*) xuất-bản năm 1920 chia làm ba phần :

I. Dạy mấy đều chung về loài động vật.

II. Dạy riêng về loại vật có xương sống.

III. Dạy riêng về các hạng vật không có xương sống.

4° *Khoáng-vật gồm địa-lý cùng kim hạch-học* (*Géologie et minéralogie*) xuất bản năm 1921 chia làm hai phần :

I. Địa-cầu hiện-tại.

II. Địa cầu lịch-sử.

Trong mỗi phần lại chia ra từng đoạn, trong mỗi đoạn lại chia từng điều thật là tường-minh, không sách giáo-khoa nào về môn học cách-trí chép được kỹ-càng mà giản-tiện như vậy. Quyển nào cũng ngoài hai trăm trang giở lại cả, in tại nhà in *Nazareth* Honkong là một nhà in lớn của Hội truyền-đạo, giấy thật tốt, quyển nào cũng có vẽ rất tường. Biên dịch dùng toàn tiếng An-nam cả ít mượn những tiếng chữ nhỏ khiến cho người xem hiểu ngay lập tức, quyển nào ở dưới cũng có một tập « Tự-vị con » (Lexique) dịch ra tiếng Pháp các tên vật cùng ít nhiều tiếng lạ đã dùng trong sách, thật là một bộ sách thiết-dụng cho người ta và các học-đường. Bản-chí xin có lời cảm ơn cố và giới-thiệu sách cố ra với đồng-nhân.

NGUYỄN-HUY-HỢI

CÔNG VIỆC HỘI CÔNG-THƯƠNG ĐỒNG-NGHIỆP

Hội đối với Ích Hữu thư-xã. — « Ích-Hữu-Thư-Xã » là một Hội của Hội Bắc-Kỳ Công-thương ta lập ra để tổ-chức một cái nhà in, một của hàng sách, cốt để mở-mang báo « Hữu-Thanh » của Hội, rồi lập một tòa tư-thư để biên-dịch các sách vở. Vậy phàm người trong Hội ta đều có một cái trách-nhiệm phải nên bồi đắp lấy nền ấy cho vững-vàng, thiết-tưởng ai có chân trong Hội cũng nên đóng cổ-phần vào thư-xã. Nay thư-xã đương ở kỳ phát-đạt, báo Hội đương đông bạn xem đọc, lại sắp có một cái nhà in đủ cả máy móc đồ dùng. Hôm 19 Février 1922 vừa rồi, họp Đại-hội-đồng tăng vốn lên 5 vạn. Vậy Hội-viên Hội Bắc-kỳ Công-thương-đồng nghiệp ta nên thừa dịp tốt này mà ai đã có cổ-phần rồi xin vào thêm cho nữa, ai đã ký cổ-phần rồi chưa đóng cho thư-xã, ai chưa vào phần thời xin vào với thư-xã, kẻ ít người nhiều cho thư-xã ngày thêm to vốn vững-vàng thế-lực. Nay các ngài Hội-viên trong Hanoi và các chi Hội xin lấy việc Hội làm việc nhà, đừng nên nghe những lời dư-luận phản-gián của người ngoài mà bỏ mất cái tình hữu-ái. Muốn cho thế-lực Hội càng ngày càng lan rộng thời phải gây nuôi lấy báo «Hữu-Thanh », báo « Hữu-Thanh » tức là cái loa truyền-bá chủ-nghĩa của Hội, nếu không có báo « Hữu-Thanh » thời Hội không phát-đạt nhanh chóng và bền lâu được. Muốn cho báo «Hữu-Thanh » được vững-vàng thời Hội-viên ai ai cũng phải nên mua báo, ai ai mua báo cũng phải giả tiền báo, vậy ngài nào nhận được báo Hội thời xin giả tiền ngay cho báo, đừng để cho báo vì Hội-viên mà phải thiệt-thòi. Vả nếu các ngài nhận được báo Hội không giả tiền cho báo thời chẳng những là kẻ làm hại một cuộc công-ích của Hội, lại là người đeo một cái tiếng không hay. Đến như việc vào phần Ích-Hữu-Thư-Xã cũng vậy, nếu biết là cuộc công-ích mà ký giấy vào phần, thời phải nhớ đến cái danh-dự riêng, quyền-lợi riêng của mình mà đóng tiền ; chứ ký giấy mà không đóng tiền thời chẳng những đối với luật-phép không được, mà tự đối với danh-dự của mình cũng không được. Nếu đã cho là việc hay mới ký giấy, đã ký giấy thời tất cũng lượng rằng mình đóng được mới ký vậy, thế thời đã ký thời cứ biết rằng : Trách-nhiệm mình đối phó với chữ ký của mình và việc công-ích phải cho trọn, nếu sau này sảy ra thế nào mặc lòng, như thế mới phải đạo.

Kỳ gọi vốn này, chúng tôi mong rằng : Hội-viên ta ai ai cũng nên vào thêm cổ-phần cho báo. Hội có to vốn, mỗi cổ-phần có 25p.00 tưởng cũng không có là bao nhiêu, vào nhiều cổ-phần thời càng hay, vậy xin tiếp số báo này ngài nào muốn vào phần cứ gửi giấy cho ông Nguyễn-Huy-Hợi.

Tờ đạt cho các chi hội về việc đại-hội đồng thường-niên. — Hội đồng trị-sự chúng tôi định đến ngày Chủ-nhật 26 Mars 1922 này thời mời các hội-viên đúng 2 giờ chiều tới nhà báo « Hữu-Thanh » của hội ở số 18 Phố Mã-vỹ họp đại-hội-đồng thường-niên để xét các việc hội, chương-trình đã đăng ở mấy kỳ báo trước. Duy có tòa trị-sự thiếu mấy ông thời nay xin bầu cho sung-số, vậy có những ông sau này giải-chức và bận công việc cùng ở xa, hội-đồng cần phải theo trong điều-lệ bầu người khác thay :

1· Ông Lê-Thành-Giai, Phó-hội-trưởng ở Bạch-hạc xa không thường làm việc không giúp việc hội luôn được, từ-chức;

2· Ông Ngô-Văn-Phú, Thư-ký bận việc không giúp việc hội được.

3· Ông Nguyễn-Văn-Huệ đi xa, từ-chức.

4· Ông Nguyễn-Văn-Đức bận đi xa không dự việc hội được.

5· Ông Nguyễn-Đức-Hinh bận không đi việc hội luôn được, từ-chức.

6· Ông Nguyễn-Thượng-Huyền đi tây vắng, từ-chức.

Vậy hội-đồng xin chọn sáu ông như sau này :

MM. Nguyễn-Duy-Nho tức Văn-Hưng, Nguyễn-Văn-Trọng, Nguyễn-Tiến-Ân tức Hiệp-Ích, Nguyễn-Quang-Chung, Nguyễn-Văn-Quynh chủ-hiệu Lạc-long-lâu, Kim-Quang-Ích tức Lạc-nhạn thay vào để đại-hội-đồng bầu.

Xin báo-cáo trước các Chi hội biết rằng : Ngày hôm đó xin mỗi chi hội

cử mấy ông đại-biểu về dự hội-đồng mà nên có những giấy như sau này đọc để hội-đồng tường :

1· Giấy của ông hội-trưởng về tình-thế hội.

2· Giấy của ông Thư-ký về công việc hội.

3· Giấy của ông Thủ-quỹ về việc tiền nong hội.

4. Giấy của ông Kiểm-soát về việc khám quỹ.

5· Giấy của ông vấn-tấn về việc tang-ma tật-bệnh của hàng hội. Hội-đồng trị-sự chúng tôi xin có lời bá cáo các chi hội ta nên họp đại-hội-đồng cả tháng Mars này, khi nào họp xin các ngài cho giấy lên hội chánh để cử phái-viên đi dự hội-đồng tỏ tình-ái.

Biên-bản kỳ tiểu-hội-đồng thường-nguyệt của hội chánh về ngày 15 Janvier 1922.

Đúng 8 giờ tối thời họp tại nhà báo « Hữu-Thanh » hiện-diện có những ông sau này :

MM. Nguyễn-Huy-Hợi, Trần-Đình-Quang, Nguyễn-Mạnh-Bồng, Nguyễn-Bá-Thiệu, Nguyễn-Thống, Nguyễn-Thượng-Huyền, Lê-Sĩ-Mão, Lưu-Đức-Khang, Lê-Ngọc-Giản.

1o **Đại-Hội-đồng.** — Cứ theo ý các Hội-viên thời Đại-hội-đồng nên hoãn đến tháng Mars, vì tết nhất tới nơi rồi, Hội-viên ai cũng bận về tết và giấy má gửi đi cũng không kịp được. Vậy Hội-đồng định đến ngày 26 Mars 1922.

2o **Việc diễn-kịch.** — Hội-đồng xin ông Trần-Đình-Quang Phó Hội-trưởng, Ban-trưởng việc quỹ xin tính xong những số tiền về việc diễn-kịch làm thành biên-bản để đăng báo cho Hội-viên biết, khỏi nghe những lời nghị-luận vô-vị ở ngoài.

3o **Việc quỹ.** — Hội-đồng xin ông Trần-Đình-Quang, ông Tạ-Công-Viết, ông Lê-Sĩ-Mão hội-đồng đến nhà ông Lê-Đình-Khoa khám xét tiền quỹ Hội thế nào để làm giấy đăng báo và trình Đại-hội-đồng.

4o **Việc các chi hội.** — Cứ như tin các nơi về, thời Thanh-hóa, Tourane, Việt-trì đều có thể thành chi Hội được cả. Cho đến ở Lộc-ninh và Vân-đình ngày nay Hội-viên đương cổ-động lập chi Hội. Hội-đồng rất lấy làm bằng lòng.

5o **Đấu-xảo Marseille.** — Ông Nguyễn-Huy-Hợi nói rằng : Chiếu theo lời quan trên thời Hội ta đã có ông Nguyễn-Thượng-Huyền Đại-biểu sang Pháp dự cuộc đấu-xảo Marseille, thời Hội ta phải cần có một bức ảnh những Hội-viên các tỉnh và các viện sáng-lập ra Hội cùng các ông Hội-trưởng các chi Hội. Vậy ông định theo ý nhà nước mà làm một bức ảnh như thế, và một quyển sách in những cái ảnh ấy để gửi đi cho các báo-quán bên quý-quốc. Hội-đồng đều bằng lòng. Đúng 10 giờ Hội-đồng giải-tán.

Biên-bản kỳ Tiểu-Hội-đồng thường-nguyệt của Hội chánh ngày 15 Février 1922.

Đúng 8 giờ thời họp tại nhà báo « *Hữu-Thanh* ».

Hiện-diện có những ông sau này : MM. Nguyễn-Huy-Hợi, Trần-Đình-Quang, Nguyễn-Mạnh-Bồng, Lê-Ngọc-Giản, Nguyễn-Thượng-Huyền, Ng-Bá-Thiệu, Nguyễn-Thống, Lê-Đình-Khoa, Lưu-Đức-Khang.

1o **Định ngày Đại hội-đồng.** — Ông Nguyễn-Huy-Hợi nói rằng : Hội-đồng đã định đến 26 Mars 1922 hồi 2 giờ chiều thời Hội-viên họp Hội-đồng thường-niên tại nhà Hội-quán số 18 Phố Mã-Vỹ Hanoi, vậy xin Hội-đồng dự-định mọi giấy má để đến hôm ấy thời đủ tài-liệu cho Hội-đồng và đạt giấy mời các chi Hội. Hội-đồng đều cử mỗi viên Chức-vụ phải làm một việc :

1o Ông Lê-Sĩ-Mão và ông Tạ-Công-Viết họp với ông Trần-Đình-Quang đến nhà ông Lê-Đình-Khoa xét sổ quỹ làm một tờ trình Hội-đồng về việc quỹ.

2o Ông Lê-Đình-Khoa phải làm quỹ cẩn-thận để trình Hội-đồng.

3o Ông Nguyễn-Văn-Đức phải sửa soạn những ảnh Hội-viên giao cho ông Thư-ký để sau Đại-hội-đồng thời làm Hữu-phả.

4o Ông Nguyễn-Thượng-Huyền và ông Lưu-Đức-Khang sẽ đem việc vấn-tấn trình Hội-đồng.

5o Ông Nguyễn-Huy-Hợi và ông Nguyễn-Mạnh-Bồng sẽ đem tình-hình Hội trình Đại-hội-đồng.

Hôm ấy họp tại nhà Hội-quán, 18 Rue des Chapeaux, xin ông Lê-Sĩ-Mão, ông Tạ-Công-Viết và ông Lưu-Đức-Khang sửa-soạn việc Đại-hội-đồng cho chu-tất.

2· **Các việc khác.** Hội-đồng xét các việc khác thời xét đến cái thư ông Nguyễn-Thượng-Huyền yêu-cầu món tiền trợ-cấp Hội trong khi ông đi Đấu-xảo Marseille, để có tiền chi dùng vào việc Hội. Hội-đồng xin để hỏi Đại-hội-đồng.

Đến 10 giờ Hội-đồng giải-tán.

Chi-hội Tourane

À M. Nguyễn-Huy-Hợi, Président de l'A. M. E. C. I. 18 rue de Chapeaux Hanoi.

Monsieur le Président,

Ngày 16/2/22 tôi có làm demande xin M. Commissaire để họp hội-đồng mà lo lập cho thành chi-hội, nhưng vì M. Commissaire chưa cho vì là tên hội là hội Bắc-kỳ . . . thì ở Tourane không có lẻ can-thiệp tới, nhưng mà nói lý ra xin cũng được, nhưng tôi trộm nghĩ rằng tên hội chưa đổi được thì phải chờ đã, vả lại người trong Hội cũng còn ít lắm. Vậy chúng tôi xin chờ đến khi tòa Trị-sự đổi được tên ra Hội của cả Đông-Pháp rồi sẽ hay.

Ủy-viên Tourane. Từ ngày tôi chịu ơn của Hội đến nay lòng hằng lo lắng lắm làm sao cho hết bản-phận và cho khỏi phụ lòng Hội đã bầu cho tôi, nhưng nay xét ra tôi còn trẻ tuổi lắm, và không có thân-thế ở Tourane, vả lại cách giao-thiệp của tôi chưa được rộng, vì vậy mà về sự cổ-động cho hội có khó lắm, vả lại tôi đi làm nhiều thì giờ, phần bận công việc ở gia-đình, phần lo về sự thương-mại, nên công việc bề-bộn lắm, lo không xiết được.

Bây giờ tôi xin tiến cử M. Ưng-Hạ, Chef Comptable chez J. FIARD & Cie Tourane, xin tòa Trị-sự viết thư vào cử ông ấy lên làm Président de la Section Tourane, thì hay hơn, được như vậy thì ông Tôn-Thất-Quán sẽ bằng lòng mà lo-lắng cho thành lập được Chi Hội, vì ông Ưng-Hạ là người có kiến-thức lớn, có lòng trung-thành với Hội lắm (tôi đã xét ra biết được như vậy) vả lại có thân-thế lớn ở Tourane. — Và xin tòa Trị-sự viết thư bầu M. Nguyễn Lý, Secrétaire comptable Mon J. Fiard & Cie Tourane lên làm Secrétaire cho Hội để giúp ông Ưng-Hạ cho dễ, được như vậy thì công việc hội sẽ được rõ-ràng hơn lên lắm lắm. — Còn về phần tôi, tôi xin làm Phó thư-ký (2e secrétaire) để giúp việc cho M. Nguyễn Lý thì tiện hơn.

Ít lời kính trọng cầu xin.

Kính chúc Hội đặng vạn sự phát đạt, là mừng.

Tình yêu và nghĩa thiết.

LƯU-QUAN-HÒA

Biên-bản Hội-đồng Trị-sự chi Hội Thanh-hóa ngày 12 Février 1922. — Theo tờ thông đạt của ông Trần-Thiện-Kế là Hội-trưởng Chi hội Thanh-hóa để họp tiểu-hội-đồng tại nhà ông ở phố Bến-ngự, đúng hai giờ chiều, hiện-diện có những ông sau này :

Ông Trần-Thiện-Kế, ông Đào-Đức-Mậu, ông Trần-Quang-Huy, ông Lê-Văn-Bình, ông Đỗ-Quốc-Bảo, ông Đào-Đình-Vỹ dit Minh, ông Phạm-Ngọc-Thanh, ông Lê-Đình-Hoạt, ông Lê-Đình-Tiến, ông Trương-Phủ-Khanh và ông Ngô-Huy-Sơn.

Vắng mặt có giấy kiếu: Ông Nguyễn-Ngọc-Thạc.

Khi mới khai hội-đồng thì ông Chánh-hội-trưởng có tỏ cho hội-đồng biết rằng theo như tờ ông làm xin phép thiết-lập chi hội ta ở Thanh-hóa (Annam) và nhờ ơn quan Công-sứ tư tờ ấy vào tòa Khâm-sứ thì nay đã có nghị-định quan Khâm-sứ chiếu theo tờ ông xin mà cho phép ấy rồi, vậy chi hội ta nay cứ cổ-động cho được đông người vào hội. Ông có nói làm một tờ biên-bản nghị-định ấy để gửi ra hội chánh biết. Rồi ông lại đưa một cái thơ của ông Nguyễn-Sỹ-Quý là hội-viên Chi hội Nam-định, đại-khái ông Quí nói nay ông vào làm việc trong hạt Thanh-hóa nên ông tỏ ý xin sát-nhập vào Chi hội trong này để tiện và giao-thiệp với anh em trong hội cho vui-vẻ, và một cái thơ của ông Phó Hội-trưởng Đào-Đức-Mậu cảm ơn hội vì hôm nọ hội có ủy hai ông ra thăm bà Mậu đau. Và một cái thơ của ông Nguyễn-Văn-Vấn là hội-viên định tỏ bày ý kiến ông ấy về đường khai-khẩn đồn-điền của ông ấy, để hỏi ý-kiến các hội-viên định thế nào, thì do ông Hội-trưởng bàn rằng số tiền ông Vấn định gọi cổ-phần để sáng-lập cho thành công-cuộc thì tới những 200.000 p to lớn quá, chừng vậy như chi hội ta đây mới có được 50 ông hội-viên thời làm sao cho nổi được, chi bằng hãy gửi cái thơ của ông Vấn ra hội chánh để xem ý-kiến Hội chánh định thế nào, tất cả tòa Trị-sự đều ưng-thuận, vậy tòa Trị-sự xin đính theo đây cái thơ của ông Vấn.

Mục-đích họp tiểu hội-đồng ngày 12 Février 1922 là :

1° Bàn xin nhất-định thuê một cái nhà làm nhà hội-quán thì tất cả đều ưng-thuận và lấy làm hoan-nghênh lắm, còn như đồ dùng trong nhà hội-quán như bàn, ghế, tủ vân vân thì cả tòa Trị-sự đều ưng-thuận mua ước chừng độ 60$00 giờ lại.

2° — Bàn chụp một cái ảnh các ông sung-chức trong tòa Trị-sự để gửi ra hội-chánh, tất cả đều ưng-thuận.

Sau khi chụp ảnh, ông Hội-trưởng có cổ-động các hội-viên ban Trị-sự về việc mua quốc-trái sáu triệu đồng bạc, thì cả ban Trị-sự đều vui-vẻ mà hoan-nghênh cuộc mua quốc-trái ấy, ước chừng được độ 500 p.00, khi nào thu được tiền thì tòa Trị-sự sẽ đem đệ trình quan Công-sứ và hỏi ý-kiến ngài xem làm ra thế nào cho tiện, cho người có hội đã cùng nhau đóng tiền mà mua quốc-trái.

Việc mua quốc-trái này là việc mua chung cả, cứ mỗi một phần là 5,00 tùy các hội-viên mua nhiều ít mặc lòng, nhưng khi sổ số nếu được trúng số nào thì các cổ-phần đều được chia cả cứ chiếu theo số cổ-phần mà chia.

Đúng năm giờ chiều thì hội-đồng giải-tán.

Le Résident Supérieur en Annam, Chevalier de la Légion d'honneur.

Vu le décret du 20 Octobre 1911 portant fixation pouvoirs du Gouverneur de la Cochinchine et des Résidents Supérieurs ;

Vu la circulaire ministérielle — Intérieur — du 20 Décembre 1889 ;

Vu la décision No 1933 du Résideut Supérieur du Tonkin en date du 31 Juillet 1920 autorisant la création d'une société dite « Association Amicale des Employés Indigènes de Commerce et d'Industrie au Tonkin ;

Vu la demande en date du 7 Janvier 1922 formulée par M. Trần-Thiên-Kế Président du Comité provisoire à Thanh-hoa,

DÉCIDE :

Art. 1er. — Est autorisé la création à Thanh-hôa d'une Section de « l'Association Amicale des Employés Indigènes de Commerce et d'Industrie au Tonkin ».

Art. 2. — La présente autorisation est donnée à titre essentiellement révocable et toute modification qui pourrait être ultérieurement apportée aux statuts obligera la Section intéressée à se pouvoir d'une autorisation nouvelle

Art. 3. — L'Administrateur Résident de France à Thanh-hoa est chargé de l'exécution de la présente décision.

Hué, le 1er Février 1922.

P. PASQUIER

Pour ampliation :

P. L'Administrateur, Directeur des Bureaux.

DESTENAY

Pour copie conforme :

L'Administrateur-Adjoint,

ILLISIBLE

KHẢN-CÁO

Xin các ngài cổ-đông Ích-Hữu Thư-Xã gửi tiền đóng cổ-phần về ngay cho, để Bản-xã lấy tiền giả tiền máy in vì hiện đã hỏi mua được các thứ máy in và đồ làm rất là hoàn bị rồi, nay chỉ cần thu tiền về để giả người chủ nhà in ấy để nhận nhà in về làm việc thôi.

Trước Bản-xã đã định phái người đi thu, song vì e tốn đến tiền chi phí của Hội, vậy xin các ngài gửi về đóng cho thời tiện hơn.

Nay kính-cáo

ÍCH-HỮU THƯ-XÃ

協 HIỆP-ÍCH 益

(Công-ty trách-nhiệm tập-cổ vốn định 20.000$00, mỗi cổ-phần 25$00)

Làm các thứ đồ sơn Nhật-bản và sơn ta, các thứ ghế mây, đồ mây, tượng nặn và tranh vẽ.

Ngài nào vào cổ phần xin gửi thư cho :

Chủ-nhiệm : **NGUYỄN-TIẾN-ÂN**, *Số 14, Phố Hàng Bông, Hanoi*

NHÀ LÀM DA

Henri BERNARD

Hanoi — 16, Rue du Coton, 16 — Hanoi

Các ngài ai muốn dùng đồ ngựa, yên ngựa, va-ly, túi da, cặp sách cùng giầy tây giầy ta, thắt lưng da cẻ-vạt roi ngựa, ghệt, đồ đi săn bằng da, đồ đi du-lịch bằng da không thiếu một thứ gì cả. Xin cứ gửi thư cho ông HENRI BERNARD ở số nhà 16, Phố Hàng Bông Hanoi giá rất rẻ làm rất cẩn thận.

新章華喜祭帳 河內行莠鋪 七條數家

TÂN-TRƯƠNG

70, Rue du Chanvre, Hanoi

Hiệu làm các thứ câu đối, các thứ trướng, hiếu hỉ. Kiểu mới ! Giá rẻ ! Quí-khách ở xa viết thư đặt làm, cũng tinh như giá đến tận nơi.

Bán-hiệu lại cho thuê các đồ phục dụng đám ma ; và viết đại-tự nữa.

TÂN-TRƯƠNG cẩn-bạch.

Một tập đoản-thiên tiểu-thuyết rất nhiều chuyện hay ở đời này có

VÌ NGHĨA QUÊN TÌNH

Soạn giả : NGUYỄN-MẠNH-BỔNG — **Giá : 0$30**

Bán tại Hiệu « Cát-Thành » số nhà 3 Phố Hàng Gai (Rue du Chanvre n° 3 Hanoi)

Bắc-ninh VĨNH-SINH, Nam-định : NAM-THÁI, Haiphong : NAM-TÂN

Tourane : LƯU-QUAN-HÒA, Haidương : ĐỨC-PHONG, Vinh : ĐÀO-ĐÌNH-PHÈ-PHONG

NAM-KỲ KINH-TẾ BÁO

Chủ-nhiệm : **NGUYỄN-VĂN-THƯỢNG**

Chủ bút : **LE-THẠCH-LÂN**

Mỗi tuần xuất-bản ngày thứ tư.

Tòa soạn tại số 67, đường Charner — Saigon

Sáu tháng . . . . . 3$C0 | Một năm. . . . . 5$00

GRANDS MAGASINS REUNIS

ĐÔNG-PHÁP ĐẠI-THƯƠNG-CỤC

NHÀ GÔ-ĐA HÀ-NỘI

HANG BUÔN RỘNG NHẤT Ở ĐÔNG-PHÁP

NHIỀU THỨ HÀNG NHẤT

NÀY THỬ XEM KHU HÀNG MỚI SANG,

NÀO HÀNG PHA LÊ. *ĐỒ DÙNG* TRONG NHÀ, *ĐỒ BÀY* TRONG NHÀ, *ĐỒ* ĐIỆN, *HÀNG* GIÀY,

HÀNG THỢ MAY

MỘT NGƯỜI CAI CẮT ÁO VÀ MỘT NGƯỜI CAI THỢ GIẦY NGƯỜI PHÁP CHUYÊN LÀM CHO HIỆU

CÓ MỘT KHU RIÊNG BÁN CÁC VẬT THỰC

NÊN ĐẾN LẤY QUYỂN MẪU HÀNG VỀ MÀ XEM

CHÚNG MỪNG CHỒNG ĐẸP CÔNG CẢ HIỆU

GIỤ-LONG, 18, RUE DE TIÊN TSIN. — HANOI

Làm đủ thứ trướng liễn hỉ thật tốt tinh. — Văn hay, chữ tốt, kiểu đẹp, giá rẻ Chữ Hán, chữ Việt Mời chữ Xuyến hoa về việc mừng phủng vừa nhã, vừa rẻ - Bán Hòm sắc, giấy thẻ ngà kính. — Làm đồ dùng bằng đồi-mồi và có mua vầy nữa.

LẠC-LONG-LÂU

CAFÉ — RESTAURANT

Nhà « Đào-Thành » cũ, nhà « Cát-Thành » trước, bán hàng cơm Tây, cơm Tầu, cơm ta và có *chambre* (buồng) cho thuê, nay đổi làm một Hội Trách-nhiệm tập-cổ công-ty, mỗi cổ-phần **10$00**. Xin các ngài có nhiệt-thành về quốc-hóa, muốn nhập-cổ để cho nên Hội thời xin cứ gửi thư về cho **M. Nguyễn-văn-Quỳnh**, 59 Rue de la Soie Hanoi, sẽ có đủ giấy má thể-lệ.

NGUYÊN-HUY-HỢI Công-ty

HANOI — số 73, Phố Mới, số 73 — HANOI

HỮU-HẠN TẬP-CỔ CÔNG-TY

Vốn 42.500$00

Đóng, chữa, sơn lại, các thứ xe tay, xe ngựa.

Xe nhà cao-su kiểu mới, thực đẹp, thực nhẹ; các quí-khách muốn đặt kiểu nào cũng được.

Có nhiều kiểu xe đã bày tại Hội-chợ mới rồi và có nhiều xe chạy trong thành-phố Hà nội.

Giá tính phải chăng. Làm cẩn-thận và thật mau.

Các ngài ở nơi xa muốn đóng xe, bản-hiệu xin đóng cẩn-thận mà gửi đi.

Đã có nhiều ngài trong Nam-kỳ nhận được xe của bản hiệu đóng gửi thơ ra ban khen bản-hiệu.

Bản-hiệu lại xin chiếu các ngài mà đề các ngài trả tiền góp từng tháng.

Xin các quí-khách chiếu-cố, bản-hiệu hết lòng hoan-nghênh.

NGUYỄN HUY HỢI công ty.

泰 NAM-THAI 南

協商清利益公

SOCIÉTÉ COMMERCIALE TONKINOISE

SUCRERIE — PATISSERIE — CONFITURERIE

Hộn đường, Nấu mứt, Làm bánh

DIPLÔME DE MÉRITE A LA FOIRE DE HANOI 1929

TONKIN — 77, Rue Maréchal Foch, 77 — NAM-DINH

Bán buôn và bán lẻ

Các Ngài thử đoán xem đồ gì thường phải dùng hằng ngày, mà càng dùng, càng cũ đi bao nhiêu, càng có giá bấy nhiêu. Tức là các đồ gỗ gụ của xưởng **TIẾN-ĐỨC** ở Haiphong, đường Cầu-đất, số 84-86, ngay ngõ Quảng-Lạc trông sang. Xưởng **TIẾN-ĐỨC** mới làm ra được nhiều kiểu đồ đẹp, trạm cực tinh-xảo, dù cả lối tây và lối ta.

Tủ chè bằng gụ lõi,	giá từ	50$00 trở lên.
Sập chân-quỳ gụ lõi, trạm lối mới,	d°	70,00 »
Tủ áo đứng gụ lõi, nhiều kiểu lạ,	d°	50,00 »
Giường tây gụ lõi, nhiều kiểu đẹp,	d°	40,00 »

Bàn, ghế, khay, khung ảnh v.v. đều có thợ chuyên-môn làm thực kỹ, thực khéo.

Các thư từ, giấy má xin gửi cho M. TRẦN-QUÝ chủ-nhiệm

THUỐC CHỮA BỆNH RẤT HAY!!!

Chắc các ngài xem báo Nam-kỳ từng biết tiếng bản-đường có các thứ thuốc trị các bệnh rất hay:

ÍCH-NGUƠN ĐƯỜNG LÃO-DƯỢC-PHÒNG

Chủ-nhân: **A-ANH**

ở đường Chợ-cũ số 55, Place Gambetta — Saigon (Nam-kỳ)

Bản-đường từ khai-sáng đến nay đã ngoài 50 năm rồi, chuyên việc bào-chế các thứ thuốc Cao Đơn Hoàn tán Dược-Dẫn, Dược-Thủy *đều chọn ròng thuốc thượng-phẩm và có dùng cái nhãn « Mẫu-Đơn-Phượng » làm ký hiệu, và có cầu chứng nơi tòa Saigon; cũng có bán đủ các thứ thuốc Bắc thượng-hạng dược cả, lại có chứa đủ các thứ thuốc* thần-hiệu *của các danh-y bên* Trung-quốc. *Thuốc của Bản-đường có gởi bán cùng Lục-châu. Những thuốc bán tại Bản-đường đều là thuốc ở bên* Trung-quốc *mỗi kỳ tàu gửi qua, buôn bán giữ mực công bằng khắp nơi trong Lục-châu đều biết. Như quí-vị nào ở xa châu-thành mà muốn hỏi thăm điều chi về việc thuốc men hoặc muốn mua thuốc của Bản-đường xin chịu khó mà viết thơ gởi đến Bản-đường. Bản-đường sẵn lòng hồi đáp lập-tức, nếu tiếp thư mua thuốc thì Bản-đường sẽ gởi* Contre-remboursement.



Sâm-Nhung Kim-y Song Bổ-Hoàn *(Số 3)*

(Thuốc bổ khí-huyết có danh)

Lấy lẽ tự-nhiên mà nói trong sự sống của người cũng như sự sống của cây cỏ vậy, loài cây cỏ sinh dùng thời-tiết thì tươi tốt sớm-sơ, song cả ngày bị dãi nắng gió, chẳng được nhuần gội giọt mưa cùng nhờ hơi sương tuyết, dầu dậm-rạp cho lắm cũng khó thể tốt tươi bền dai cho được; nên suy ra sự sống của người cũng vậy. Phàm người bình-sinh nương nơi tinh-mệnh, mà tinh-mệnh lại do nơi huyết khí, huyết khí giúp đỡ tinh-thần, hễ tinh-thần sung-túc thì sự nhớ tưởng sâu xa, còn huyết khí dung hòa đầy-đề thì thân-thể cứng-cỏi mạnh-dạng, tinh-mệnh vững-vàng. Bởi vậy người sinh ra phần nhiều lúc nhỏ vì điều tình-tệ sắc-dục không chừng hoặc lo-lắng quá-độ, mỗi mỗi hay gắng sức nhọc lòng, cửu-chỉ thất-tiết, nên phải hao kém tinh-thần, lưng vơi khí-huyết, xảy ra điều tiên-thiên bất-túc, hậu-thiên bạc-nhược, nguyên-khí giảm-suy, nếu muốn cho thân thể hoàn-toàn lại như xưa, thì phải bồi-bổ huyết-khí, dưng-dưỡng tinh-thần, khác nào như cỏ cây kia gặp cơn khô héo, muốn cho xanh tươi lại thì phải vun phân tưới nước cho kịp thắt trở nên thịnh-mậu tốt tươi mà đâm bông trổ trái, vì vậy nên người mà bị suy-nhược rồi thì phải bồi-bổ khí huyết vun quén tinh-thần, ắt đặng phần diên-niên ích-thọ chưởng-tử lương-phương

ấy là lẽ thường trong sự vệ-sinh của người.

Nên Bản-đường gia-tâm chinh xét mà chế nên phương thuốc «Sâm-Nhung Kim-Y-Song Bổ-Hoàn» này rất nên thần-hiệu, chọn thiệt thuốc tốt, các vị tánh hòa hưỡn không nóng không mát phối hiệp trúng theo phép điều-dưỡng nguyên-khí, bổ ích tinh-thần, áo vàng bao sáp bào-chế kỹ càng, công hay thương-phẩm phòng trị các chứng bệnh kể ra sau này:

Tinh kém huyết khô. Mình gầy vóc ốm. Mỏi lưng tê gối. Bai-hoại tứ-chi. Tinh-thần giảm-suy. Chẳng vui phòng sự. Lao-tâm tiều-tứ. Mộng-mị di-tinh. Tửu sắc không chừng. Tham vui quá-độ. Xây-xẩm mặt mày. Nhức đầu choáng-váng. Đêm nằm trằn-trọc. Ăn uống không tiêu. Làm việc quá nhiều. Nặng-nề thân-thể. Khi mệt khi khỏe. Bịnh-hậu thất-điều. Các chứng kể đây. Trị nên hiệu-nghiệm. Thuốc này mầu-nhiệm. Bồi-bổ tinh-thần. Chẳng sánh tiên-đơn. So tày thuốc Phật.

Thuốc bổ này bất-luận đàn-bà già trẻ chi dùng đều bổ khí-huyết, sinh hóa tinh-thần, sống lâu mạnh mẽ, mau sinh con, già trở nên trẻ, còn đương trẻ lại thêm sức lực mạnh-mẽ, thân-thể sung-túc, da thịt mịn-màng, còn như những người suy-nhược nhiều bởi bệnh-hậu, (đau mới mạnh) yếu đuối dùng luôn thuốc này trong một tháng, chắc thấy bồi-bổ thân-thể mạnh-rạng tráng-kiện tinh-thần lại như xưa chẳng sai và lại trừ các chứng-bệnh hay xảy đến thình-linh, rõ-ràng là một phương thuốc vệ-sinh rất hay rất quí trên đời.

GIÁ BÁN

Mỗi viên giá 0p.50

Trọn hộp bốn viên giá. . 1·80

BÀI TẠ ƠN THUỐC HAY!

Vị thuốc Kim-y song-bổ-hoàn

à Monsieur Ích-Ngươn-Đường

SAIGON

Kính lời thăm ông được vạn-sự bình-yên; sau xin tạm vài lời cùng ông rõ: Tôi mấy năm nay làm việc thầy Giáo, nhiều việc đa đoan, ngày đêm khó-nhọc, mỏi-mệt quá chừng, thành ra chứng thận-hư, tinh-thần buồn bã, khí huyết hư-nhược, sinh ra trăm chứng, cái sức ức ghi nhớ cũng hao mòn, dẫn những sách khi nhỏ vẫn thuộc lòng mà đến nay quên hết, mở sách ra xem hình như chưa từng thấy bao giờ. Tôi cũng có uống nhiều thứ thuốc bổ-thận của các thầy thuốc và các hiệu khác mà cũng không thuốc nào hiệu nghiệm.

May thay, tôi xem tờ rao cáo-bạch của qui-hiệu, nên tháng trước tôi có gởi mua 4 hộp thuốc « Kim y song-bổ-hoàn » của qui-hiệu, khi tôi dùng hết hai hộp thuốc ấy, thấy trong mình rất khỏe, uống thêm hai hộp nữa, thì cả đêm ngủ yên, tinh-thần khỏe mạnh, các chứng-bịnh khi trước thì biến đâu mất, thuốc «Kim-y-song bổ-hoàn» của qui-hiệu thật là thần-dược, công hiệu biết chừng nào, nên tôi tạm vài lời cảm-tạ đăng báo hay là đề trong catalogue của qui-hiệu, để cho ai đó bệnh biết hỏi thăm đến qui-hiệu mà mua thuốc hay, lấy làm có phúc tâm.

Nay kính và cảm ơn

LÊ-VĂN-NHIỀU

Giáo học trường Soctrang

MỤC-LỤC

1. Đường xe-lửa Vinh-Đông-hà có quan-hệ với nền kinh-tế nước ta thế nào? 277
2. Bàn về nông-nghiệp nước ta 281
3. Muốn thành vĩ nhân phải sao? 284
4. Khảo về nghề in 288
5. Hợp-chúng quốc tiểu-sử 292
6. Một bực thiên-tài trong khoa-học-giới nước Pháp 295
7. Đại-pháp thương-luật 298
8. Hiếu-tử liệt-truyện 391
9. Về sự dịch tiếng hoa-học 304
10. Văn-thơ 306
11. Thơ-văn đàn-bà 310
12. Nam-sử diễn-ca 311
13. Cuộc tiêu-khiển 312
14. Hý-kịch 313
15. Tiểu-thuyết. — *Cảm-tình tri-kỷ.* — *Gái trinh-liệt* 322
16. Ích-hữu-thư-xã 326
17. Thời-đàm 329
18. Giới-thiệu sách 331
19. Công-việc hội Bắc-kỳ Công-thương đồng-nghiệp 332

GIÁ ĐĂNG CÁO-BẠCH RAO HÀNG VÀO HỮU-THANH-TẠP-CHÍ

Đăng cao-bạch rao hang vào « **Hữu-Thanh-Tạp-chí** » thời cứ mỗi trang giấy chia ra làm sáu ô, nhỏ nhất là một phần sáu trang. Vậy ngài nào đăng một phần chia sáu cũng được, hay một phần chia tư, một phần chia ba, một nửa hay cả trang Bản-chí sẽ xin tùy giá châm-chước. Song Bản-chí xin nói để các ngài có cửa hàng hay muốn rao bào việc gì thời rõ cho rằng: Bản-chí là một cái cơ-quan chung của hai hội lớn nhất Đông-Pháp này, vả người đọc Bản-chí rất nhiều, nếu đăng vào Bản-chí thật là có ích-lợi cho việc cổ-động của các ngài lắm.

Ngài nào muốn đăng cáo-bạch hay rao bảo việc gì xin mời các ngài đến Bản-xã hay là gửi thư đến, Bản-xã sẽ xin tính giá phải chăng.

GỬI MANDAT GIA TIỀN VÀ GÓP CỔ-PHẦN

Xin các ngài gửi mandat giả tiền Tạp-chí hay Cáo-bạch cùng là đóng Cổ-phần cho **Ích-hữu-thư-xã** *xin đề phong-bì rõ-ràng cho*

M. Nguyễn-Huy-Hợi

Directeur de la Société « **Ích-hữu-thư-xã** » *18 Rue des Chapeaux Hanoi.*

MUA TẠP-CHÍ, ĐĂNG CÁO-BẠCH VÀ GỬI BÀI LAI-CẢO

Các ngài trong Hội **Ích-hữu-thư-xã** *và Hội* **Bắc-kỳ Công-thương đồng-nghiệp** *mua* **Hữu-Thanh** *hay đăng cáo-bạch vào* **Hữu-Thanh** *đều được trừ 10% cả.*

Ai mua Tạp-chí đăng Cáo-bạch vào Tạp-chí, gửi bài lai-cảo hay hỏi việc gì xin viết thư cho

M. Nguyễn-Huy-Hợi

Directeur de la Société « **Ích-hữu-thư-xã** », *18 Rue des Chapeaux. Hanoi (Tonkin).*

Imp. Trung-Bắc-Tân-Văn — *Le Directeur-Gérant* : **NGUYỄN-HUY-HỢI.**